

Sách mới

Tên sách: NGUYỄN XƯA CÒN ĐÓ

Tác giả Ht Thích Nhật Quang

Font VNI-Center

BƯỚC LÊN VỮNG TU

Lần này, về thăm thiền viện Phúc Trường tôi thấy có nhiều sự thay đổi tiến bộ hơn xưa. Sự tu học của chư ni cũng như Phật tử ở đây có nhiều thăng hoa. Quý Phật tử trong đạo tràng Phúc Trường cũng là những hội hữu tửu đạo tràng Tổ đình Thiền viện Thường Chiếu. Quý vị đã từng học đạo với Hòa thượng Tôn sư nhiều năm.

Phật dạy “Người còn tại gia thì bận bịu như gông cùm, không giải thoát được”, vì quý vị còn có những liên hệ với đời sống, tiếp cận bên ngoài xã hội. Ngoài ra mỗi vị còn có

nghiệp báo riêng, do vậy nếu không khéo sắp đặt cho mình một hướng đi, chúng ta sẽ loanh quanh cả đời, chẳng tới đâu hết. Có khi cả ngày từ sáng tới chiều, quý vị bận bịu với bao nhiêu công việc. Do vậy Phật nói chúng ta bị trói buộc như gông cùm vậy. Gông là vật khống chế thân mình, không cho tự do. Cùm là cây cồng trói chân tay, mình không cựa cựa gì được. Phật tử hữu duyên gặp Phật, nghe pháp, áp dụng lời Phật dạy vào đời sống nên tháo gỡ được phần nào những gông cùm ấy. Việc làm này rất cần thiết, không thể xem thường được.

Cuộc đời vô thường, mạng sống mỏng manh, không ai thay thế ai được. Con người sanh ra lớn lên rồi già rồi chết, nhưng đâu phải ai cũng lớn lên già chết một cách bình thường, có khi chưa lớn đã chết, chưa già đã chết v.v... Lại cũng có trường hợp già hoài mà không chết. Lạ lùng! Rõ ràng không phải mình muốn mà được. Chỉ người hiểu pháp Phật, áp dụng lời Phật dạy, mới gầy dựng được sự tự do, làm chủ thân tâm này. Không những người cư sĩ tại gia như quý Phật tử bận rộn mà người xuất gia như chúng tôi cũng bận

bị nhiều việc lắm. Việc chùa việc giáo hội, việc học việc tu, việc thầy việc trò... đủ thứ việc. Bạn bị nhiều như vậy nên việc tu hành nhất định khó tiến như mình mong muốn. Nhưng từ sự hộ trì của Tam bảo, từ phúc trí của Thầy tổ, cộng thêm sự hỗ trợ của thiện hữu tri thức, chúng ta nỗ lực cố gắng hết mình thì cũng sẽ tiến.

Ngồi lại chúng ta thấy có những điều nhỏ nhỏ, mình muốn giải trừ, muốn thấy ra mà nó cứ bám hoài thôi. Điều mình không muốn nó vẫn bám sát. Mỗi ngày đêm, tới giờ dâng hương lễ Phật, tụng kinh tọa thiền, Phật tử tu tập với một cái tâm hết sức thành kính, tự khắc tự hứa xa lìa vọng tưởng điên đảo, để được giải thoát an vui, nhưng có được đâu! Đức Phật không thể ban phát cho chúng ta điều gì cả, mà niềm an vui chân thật chỉ có do sự nỗ lực tu tập của mỗi người. Phật tử luôn tự khắc tự hứa mình phải thanh tịnh, phải tu, phải tiến, phải giác ngộ giải thoát. Thường xuyên nhắc nhở mình như vậy, chớ không phải nói một lần mà được. Đôi khi nhắc hoài mà còn chưa được gì hết. Do vậy quý vị hết sức cố gắng mới được.

Người tu Phật phải dẹp bỏ cái định kiến mới tiến bộ. Với những định kiến cứng ngắt, giống như u xơ, nếu nuôi mãi tới lúc nó vỡ ra là mình chết, quả thật nguy hiểm. Trong mỗi chúng ta có nhiều định kiến, nhiều quan niệm khó bỏ. Có những cái hết sức xoàng mà rất khó bỏ, không biết tập nhiệm hồi nào. Ví dụ như ta nằm xuống, việc hồi sáng giải quyết chưa rồi, ta làm mất lòng người nào đó, nhưng sự việc cũng không đáng chi. Bây giờ cứ lảng vảng trong đầu hoài, muốn chợp mắt nghỉ một chút mà nghỉ không được. Phật nói những thứ đó là rắn độc. Bởi vì nó làm tổn hại đến sự tu hành của mình, không thiên định được. Tuy nhiên nó không thật nên phải mạnh mẽ lên thì sẽ thắng nó.

May mà phiền não không thiệt nên chúng ta mới có cách đẩy nó ra ngoài. Nhưng với điều kiện quý vị phải mạnh hơn nó mới được, chớ còn xiu xiu thì nó nhận chìm mình xuống luôn. Định kiến không thiệt, quan niệm không thiệt, mọi thứ trong cuộc đời này đều không thiệt. Bởi nó không thiệt nên ta mới tu được, mới chuyển hóa được. Một thứ phiền não thôi là đã làm cho mình “tâm sâu

bạch phát”, tức là tâm sâu thì tóc bạc, huống gì trăm ngàn thứ vậy hãm thì mong chi tu hành nữa.

Như hồi nãy có một vị xuất gia 83 tuổi, tuổi này nếu không hóa giải được phiền não, thì một việc nhỏ thôi, cụ buồn mà mất ngủ một đêm, thở ngắn thở dài một đêm là sáng ra héo xào, đi không nổi, nằm dài thôi. Tại vì tôi có mẹ già nên tôi biết. Mẹ tôi năm nay 86 tuổi, người gầy ốm nhưng bà rất siêng làm việc. Sáng nào bà cũng đi quét sân, vừa quét vừa quở mấy đứa nhỏ làm biếng. Một đêm bà mất ngủ, sáng ra nằm dài. Tôi xuống thăm hỏi sao má không dậy ăn cơm? Bà nói: Đau mình quá, ngủ không được. Đâu phải ngủ không được rồi thôi, còn bức xúc trong người, nên phát ra lời nói, ánh mắt không vui, lúc nào cũng bất như ý. Tất cả những tâm trạng này đều làm trở ngại cho bước đường cuối cùng của mình để đi tới giác ngộ giải thoát.

Chúng ta tu học làm sao mỗi ngày vui tiến, điều hòa được thân tâm, tất cả những sự duyên bên ngoài không thêm ngó tới, như vậy mới yên được. Một khi tới giờ nghỉ thì nghỉ,

tới giờ ăn thì ăn, tới giờ ngồi thiền thì ngồi thiền. Tu như vậy nhất định sẽ thành công. Đó là con đường dẫn tới giác ngộ giải thoát. Phật dạy giác ngộ giải thoát không phải lượm lặt ở đâu, mà ngay trong sinh hoạt của chúng ta. Hễ mình buông được là giải thoát. Trái lại với giải thoát là nắm giữ, là chết cứng trong khuôn thức. Phật tử biết tu rồi phải buông xả, phải tươi tắn lên. Như vậy mới gây dựng nổi tinh thần giác ngộ giải thoát.

Có ai chấp nhận một người càng tu hành càng rắc rối hơn không? Chắc là không. Nếu càng tu hành càng rắc rối thì phải xét lại pháp tu của mình xem có chính xác hay đã lệch lạc. Chứ tu là phát huy tinh thần Phật dạy, sống tự tại giải thoát, cởi mở dễ dãi chớ đâu phải khó khăn chấp chặt. Cho nên người tu đúng càng tu càng giải thoát, càng hiền hòa vui vẻ. Đó là điểm thứ nhất.

Thứ hai chúng ta phải làm sao cho lòng tin và trí tuệ của chúng ta luôn cân bằng. Tin mà không có trí thì không được, có trí mà không tin làm thực hành cũng không xong. Phật tử sinh hoạt tu học trong đạo tràng,

phải vững niềm tin. Tin cái gì? Tin tâm mình, tin chánh pháp, tin mình có khả năng giác ngộ giải thoát. Chúng ta không cầu cạnh, không ỷ lại, không chờ trông ai hết mà tự vững niềm tin. Vững niềm tin như vậy là một phần của sự thành công trên bước đường tu học. Nhưng nếu tin mà không hành thì cũng không đi tới đâu hết. Giống như người nói ăn cơm mà cứ đi vòng vòng, quét nhà, tưới kiểng, đi chợ... tới trưa mâm cơm còn nguyên đó, bụng vẫn đói meo. Thành ra nói suông, không thực hành thì không có lợi ích. Là con Phật chúng ta nói và làm, hai cái đó thống nhất, quân bình. Hội đủ những điều kiện như vậy chúng ta mới bảo vệ được tinh thần tu tiến.

Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ nói:

*Đường mưu sinh mỗi bữa kéo lôi,
Trò sân khấu đưa tay bắt bóng.*

Cuộc mưu sinh đã cuốn hút quý vị vào vòng xoáy của cuộc đời. Ở đó khác gì trò sân khấu, tan tuồng rồi mỗi diễn viên trở lại con người thật của mình, tất cả đều không thật, giống như đưa tay bắt bóng. Như hồi sáng, nghe chuông báo mình biết 5 giờ, sau khi ăn

cơm bưng đi với công việc, tới lúc nghe chuông báo thì mình biết 10 giờ. Bất thần ngồi lại, kiểm qua từ 5 giờ cho tới 10 giờ, khoảng ấy mình ở đâu, làm gì, ai lôi kéo v.v... có khi ta quên bẵng, không biết mình ở đâu. Như vậy là đưa tay bắt bóng, cứ ngày qua ngày thế thôi. Chúng ta kiểm lại trong mọi sinh hoạt, coi có chủ động, có giữ được quân bình giữa hiểu biết và hành động hay không? Thành ra tu không phải là chuyện đơn giản, cũng nhiều gian nan lắm.

Khi thực hành công phu Phật tử phải quân bình được tình lý. Nêu áp dụng tu tập quá đáng quý vị sẽ không chịu nổi đâu. Người xưa tu tập trú dạ lục thời, tức một ngày một đêm sáu thời công phu. Mỗi thời hai tiếng, như vậy các ngài chỉ còn một chút thời gian để lo cho việc riêng cá nhân thôi. Phật tử còn bận rộn việc nhà nên tu như quý ngài không nổi đâu. Đừng nói trú dạ lục thời, như chúng tôi ở thiền viện, sáng ngồi thiền, chiều ngồi thiền, đầu đêm ngồi thiền, cuối đêm ngồi thiền, loay hoay bao nhiêu đó cũng cả ngày cả đêm. Mới ngồi thiền sáng chưa bao lâu lại tới thời thiền chiều. Thời thiền chiều đau chân

chưa hết tới thời thiên đêm. Xong thời thiên đêm, vừa chập chờn ngủ chưa đã thì tới thời thiên khuya 3 giờ. Ban đầu rất mệt nhưng phải rán, phải chấp nhận, rồi nó quen đi.

Cho nên tu hành phải quân bình, đừng để thất thường thì việc tu sẽ tiến bộ. Thất thường là như có vị tu hạ thủ công phu quá, tới giờ ăn cơm, cầm chén đến trai đường không biết làm gì nữa, cứ đứng đó hoài hoặc ngồi đâu ngồi sững một chỗ, người ngoài không biết nói mình từng tưng, cũng kỳ lắm. Cho nên quý Phật tử cần phải quân bình vừa phải thôi, tu làm sao để cho người sau có thể theo được. Công phu được ghi thành bài bản, có nguyên tắc, nề nếp, người ta có thể thực hành theo được. Như vậy vui hơn, vì có lợi ích cho nhiều người.

Gần đây Hòa thượng dạy chúng ta tu “Thấy biết là chân tâm, nghe biết là chân tâm, ngửi biết là chân tâm, nếm biết là chân tâm, thân xúc chạm biết là chân tâm, ý đối với pháp trần biết là chân tâm. Cái thường biết rõ ràng, trùm khắp sáu căn, không tương mạo, không sinh diệt, đó là chân tâm hiện

tiên.” Thế thì Biết làm sao là chân tâm? Biết mà không phân biệt. Ở điểm này, quý vị thực hành khéo léo, tự thân nghiệm lấy, đừng để vọng tưởng chen vào chi phối. Ai nhạy bén thì ngay nơi sáu căn nhận lấy, đừng khởi hiểu hoặc khởi tưởng về cái “biết” thì không được. Bởi vì tâm chân thật là nhi nhiên, sẵn vậy, không do cái gì tạo tác ra. Tuy nhiên do vô minh điên đảo, lâu nay chúng ta sống theo thức tình vọng động nên bây giờ phải tự nhắc nhở mình để quay về nhận lại cái tâm chân thật sẵn có ngay nơi mình. Tâm đó chính là cái biết, phóng hiện ra sáu căn.

Huynh đệ gặp nhau trao đổi cách thức hành trì, xem áp dụng như vậy có được những kết quả như thế nào, đem ra chia sẻ cho các bạn đồng tu. Có thể sinh khí tu tập sẽ khởi sắc, tạo được niềm phấn chấn cho đạo tràng. Đồng thời cũng thực hiện được chủ trương đường lối của Hòa thượng ân sư. Có thể trong tương lai mới chống đỡ tông phong, làm được việc lớn. Chỗ này nhà thiền thường nói: “Đệ tử hơn thầy mới kham truyền nối được sự nghiệp của thầy. Đệ tử bằng thầy là thua thầy nửa đức.” Bây giờ chúng ta không bằng

thầy thì không biết thua làm sao đây? Nói như vậy để huynh đệ cố gắng lên. Chúng ta không dám nói hơn thầy, mà trong chỗ nhắm cũng như sự mong mỏi của người thầy, lúc nào cũng muốn đệ tử gìn giữ và phát huy được sự nghiệp của người đi trước. Do đó huynh đệ chúng ta không được quyền nói ngang rằng: “Thôi đời này mình tu có chừng lấy lệ, tu kết duyên đời sau v.v...” Nói như vậy là bị rầy.

Nhân duyên tốt đẹp đến với chúng ta chỉ trong một khoảng nào đó, người đời thường nói dịp may không đến hai lần, nên chúng ta đừng để mất cơ hội. Mỗi lần được hầu chuyện với Hòa thượng, ngài thường nhắc nhở chúng tôi rán tu, biết phước duyên có hạn, chúng ta đừng chần chừ. Nếu mình không mạnh dạn buông bỏ sẽ không tu được”. Buông bỏ cái gì? Cái gì không hợp lý thì buông bỏ, cái gì làm trở ngại cho việc tu hành thì buông bỏ. Nhất định phải buông cho được. Những gì chúng ta thấy không thích hợp, buông đi để ngộ đạo. Chữ “ngộ” là nhận ra, “đạo” là lẽ thực hay chân lý.

Trước mắt mình bao nhiêu sự kiện, cái nào cũng có thể làm cho chúng ta ngộ đạo hết. Ví dụ hồi xưa quý vị không biết vàng giả, ra chợ thấy vàng giả quý vị thấy thích quá, mua về thật nhiều. Bây giờ nhận ra nó là vàng giả rồi, quý vị cất giữ làm chi nữa nên vất bỏ đi. Nhận ra nó là giả nhà Phật gọi là ngộ, tức biết được lẽ thực rồi. Bây giờ chúng ta học pháp với Phật, biết thân này không thiệt, mình buông đi thì ngộ đạo. Biết tâm vọng tưởng cũng không thiệt, buông đi thì ngộ đạo. Chúng ta phải làm chủ được từng dấy niệm, vừa có dấy niệm liền buông đi, dần dần sẽ ngộ đạo. Phật tử ngồi thiền, tụng kinh, làm việc, đọc sách, tiếp khách, ăn cơm... mà có một dấy niệm nào khác xen vô liền bỏ đi, ngộ đạo là ngộ ngay chỗ đó. Cho nên cơ hội ngộ đạo không phải ít, chỉ vì chúng ta cứ trợ trợ, không nhớ lời Phật dạy ứng dụng tu, nên để ngày qua ngày vậy thôi. Tu là chuyển hóa. Chuyển hóa thế nào? Ví dụ như trước mình là chúng sinh, bây giờ chuyển hóa thành chúng sinh tốt. Từ từ học đạo chân chính, ứng dụng tu tập để chuyển hóa từ vô

minh phiền não đến sáng suốt, được giác ngộ giải thoát.

Thứ ba, tu là phải chiến thắng nội tâm. Chiến thắng nội tâm là gì? Là tự chiến thắng mình. Đôi khi ta ngồi chơi bình thường thôi, nhưng thật ra bên trong phải phấn đấu, phải gan dạ lắm mới chiến thắng mình được. Gan dạ là sao? Ví dụ như chiều ở thiền viện, chư tăng tụng kinh rồi giảng mừng đàng hoàng. Bảy giờ rưỡi nghe kiếng, mình biết đã tới giờ ngồi thiền của đại chúng, mình biết giờ này phải lên thiền đường ngồi thiền, không có việc nào khác. Nhưng vừa mặc áo đi lên thiền đường, mới kéo chân ngồi thì có người tới nói: “Bà năm, bà cụ của Thầy cảm nặng”. Chết không. Bây giờ làm sao? Ngồi trước đại chúng, không lẽ mình tháo chân ra chạy. Mẹ già như trái chín mùi, dễ rụng dễ rớt. Mình lại nghe mẹ đau, tự nhiên chấn động liền, nhưng mà phải phấn đấu. Duyên sự ấy chánh đáng, mẹ đau đi thăm mẹ là một việc hết sức hợp lý, chớ không phải ai rủ rê mình đi chơi, nhưng dù hợp lý mà trong giờ tu tập, mình phải đặt lên hàng đầu. Do đó mình phải gan dạ, phải phấn đấu, cũng gay go lắm chớ

không phải thường đâu. Rồi khi ngồi thiền, vọng tưởng lung tung, cứ nghĩ có phải bà già bị cảm thật không hay là ông nào giỡn nhột mình, kêu ra quạu đây. Cho nên rồi cũng dẫn đo, phấn đấu nên hay không nên, phải hay không phải v.v... Những điều này đòi hỏi chúng ta phải có một sự chiến thắng nội tâm, phải có sự kiên quyết. Mà sự kiên quyết này hình thành từ một công phu nội tại thường nhật của chúng ta.

Hòa thượng dạy chư Tăng Ni ở thiền viện, trừ khi cha mẹ chết, thầy tổ qua đời mới được xin phép ra ngoài. Nhưng tôi cứ gặp những thiền sinh xin đi đâu này đâu kia hoài, rồi sao đây? Cho hay không cho? Những trường hợp như vậy khiến cho người có trách nhiệm phải dẫn đo, phải chiến thắng nội tâm. Có chiến thắng nội tâm, có một sự quyết định ổn định thì mình mới bình yên được, còn không chúng ta bất an bất ổn với không biết bao nhiêu là duyên sự.

Ví dụ tới mùa xoài, nó rụng xuống mấy thầy lượm về gọt rửa, bằm bằm vô nước tương. Mình vừa bắt chân ngồi thiền, có ông

lại kê tai nói nhỏ: “Mới làm một chén nước tương xong, chấm xoài chua”. Trời ơi, ngon muốn chết, rồi làm sao đây? Nếu lúc đó mình không chiến thắng nội tâm thì tháo chân chạy thôi. Đời tu có nhiều chuyện tức cười. Người có trách nhiệm cũng không nở lòng rầy la mấy huynh đệ mời gọi kiêu đó, nhưng theo họ thì không được. Do đó phải cương quyết, phải mạnh mẽ gan dạ mới được.

Nói tóm lại, trong sinh hoạt đời thường chúng ta ổn định và gắng gỏi kiên trì, chiến thắng nội tâm, phải chuyển hóa và khéo buông bỏ bớt. Biết mình thích món đó nên huynh đệ mời, mình phải tìm cách nói: “Tôi thích nhưng thời gian gần đây cái răng ê rồi, không ăn được, đừng rủ nữa, mấy ông ăn đi”, mới yên được. Phải có những cách như thế. Đối với duyên trần chúng ta không gan dạ sẽ thua nó thôi. Chính mình còn không biết sự có mặt của mình trong cuộc đời này bao nhiêu lâu, bao nhiêu lần, vậy mà không chịu nỗ lực tu hành thì thật đáng lo ngại. Như đức Phật Thích-ca, Ngài nói đã trải qua ba vô số kiếp tu hành mới thành Phật. Từ khi Ngài nhập Niết-bàn, cho tới bây giờ là 2548 năm, mà

mình vẫn thế này. Bởi vì sự luyện ái bà con ruột thịt trong trần gian này sâu đậm, không thể đo lường được. Do vậy có những chuyện rất nhỏ, rất thường, mình muốn bỏ cũng không phải dễ đâu. Vì vậy phải cố gắng nhiều lắm mới tự thắng mình.

Trước nhất quý Phật tử nghe lời Thầy, sau nương huynh đệ trong đạo tràng, luôn luôn giữ nề nếp, liên tục trong khóa biểu tu học. Ngoài giờ tu tập tại đạo tràng, huynh đệ về nhà cũng sắp đặt thời khóa đàng hoàng. Ví dụ đầu đêm quý vị bận không thể ngồi thiền được, thì buổi khuya thức dậy tranh thủ, ít ra cũng ngồi chừng một tiếng đồng hồ. Ngồi thiền chưa hẳn là tu thiền, cũng chưa phải làm Phật, nhưng ngồi thiền để không chế con trâu điên của mình, chứ không thì nó điên quá, nó dẫn mình đi tâm bậy rồi khổ thân. Quý vị thấy buổi sáng bận rộn, trưa cũng không yên ổn gì, rồi chiều lại cũng không có thời gian, đầu đêm thì thôi đủ thứ việc, chỉ còn có buổi khuya. Cho nên rán giữ thời khóa một chút để có hơi ấm của công phu.

Đêm nào mình cũng ngồi thì chân sẽ quen. Ban đầu nó đau kệ mồ nó, bầm chai cũng kệ, không thèm để ý tới, riết nó quen. Chứ quý vị thương sợ nó đau, xúc dầu rồi cho nó nghỉ một tuần. Tuần sau kéo lên, trời ơi nó đau hơn nữa, không có sung sướng gì đâu. Thôi thì cứ tấn tới cho nó đau, nó chai, nó thâm, nó bầm, nó lột da chỗ đó cũng thấy kệ, tự nhiên nó sợ lại mình, phải chịu vô khớp thôi. Phật tử cố gắng trong sinh hoạt đời thường, biết tự thương mình và nhớ lời dạy của Thầy, nương huynh đệ sinh hoạt tu tập với nhau, cố gắng xứng đáng như Thầy đã dạy, đã mong muốn. Hòa thượng nói Tăng Ni đạo tục chi, hễ là đệ tử trong Tông môn, tu theo sự hướng dẫn của ngài, ngài mong ai cũng có thể áp dụng pháp tu được lợi lạc, mỗi ngày vững niềm tin cho đến khi thành đạo. Như vậy mới xứng đáng là học trò, là đệ tử trong Tông môn.

Cuối lời, chúng tôi xin gửi đến toàn thể quý Phật tử trong đạo tràng Trúc Lâm Phúc Trường lời chúc nguyện luôn an lạc, áp dụng được phương pháp tu học vào đời sống, mỗi

ngày quý vị càng hồn nhiên tu tập và sống niềm vui chánh pháp.



CĂN CỨ TỪ CÔNG PHU TU HÀNH

Buổi sinh hoạt hôm nay, chúng tôi sẽ nói về đề tài căn cứ vào công phu tu hành mà biết được nguồn an vui giải thoát hay khổ đau triền phược của mỗi chúng ta.

Việc tu hành nói nghe bình thường, nhưng khi áp dụng vào đời sống, có người tu tiến bộ, được lợi lạc an vui nên phát tâm dũng mãnh hơn. Tuy nhiên cũng không ít Phật tử gặp trở ngại khó khăn chưa khắc phục được, từ đó không tiến nên không có niềm vui trong đạo. Vì thế quý vị chùng bước, dần dần thoái tâm. Một khi mình đã thoái tâm rồi, khó gầy dựng trở lại lắm. Thành ra bước đầu, chúng ta xét nét thật kỹ, xem vấn đề nào còn vướng mắc mình khắc phục, phải trị nó thì việc tu mới tiến. Trên đường tu nhất định không đầu hàng, không bỏ cuộc. Với quyết tâm như vậy dù gặp khó khăn gì, hoàn cảnh thế nào mình cũng tiến thôi.

Thật ra những trở ngại trên đường tu hành là phương tiện cần thiết giúp chúng ta trên bước tiến tu. Nhưng nếu mình thiếu tỉnh, không khắc phục được thì đó là lỗi lầm. Nói về lỗi, trước nhất người tu phải trị được bệnh lãng xăng. Người ta hay quở “Sao thầy tu mà lãng xăng quá!”. Lãng xăng là gì? Chẳng là gì hết, vì nó vốn hư vọng không thật. Nếu tỉnh một chút thì hết lãng xăng. Không cần một pháp nào để trị nó, với điều kiện chúng ta

phải tỉnh. Tỉnh biết thấy rõ nó là lãng xăng thì yên, hết lãng xăng. Nhưng đa số chúng ta không tỉnh, thành ra cứ bị lãng xăng cuốn dẫn, mất mình hồi nào không hay.

Khi đã tỉnh chúng ta sắp xếp mọi việc thật sáng suốt, hợp lý, không mất thì giờ vô ích. Những công việc quan trọng cần thiết, ta giải quyết trước, dứt khoát, rõ ràng. Ngoài ra tất cả việc khác, thuộc phạm vi tu hành thì cứ chiếu theo chủ trương đường lối có sẵn của thiền viện. Song việc chính vẫn là tập trung tu hành. Do đó mình đủ sáng suốt để cắt bớt những việc tạp. Có vậy mới buông, mới tu được. Hòa thượng dạy tổng quát là phải buông. Bây giờ chúng ta buông như thế nào? Không thể không đi nấu cơm ăn, không thể không quét dọn vệ sinh, không thể bỏ những việc liên hệ đến đời sống thường nhật, mà buông là buông vọng tưởng, buông những niệm tạp. Làm việc gì để tâm nơi việc ấy.

Nghĩ đến sự tu tập, chúng ta không nên để mất thì giờ bởi những việc không đâu. Phải tiếc từng chút thời gian quý báu, đó là biết thương mình, biết nghĩ đến chuyện của

mình. Dù cho người bận rộn, tiếp cận nhiều công việc, nhưng khéo léo sắp đặt nhất định sẽ có thì giờ tu tập. Thành ra người tu phải chấp nhận người ta không hoàn toàn đồng ý mình. Quý vị nào muốn chuyên tu mà thích sung sướng, ham thích được nhiều người quý trọng thì phải sửa. Phải cắt, phải mạnh, phải dứt khoát, nghiêm chỉnh đối với chính mình.

Ví dụ Phật tử gặp bạn bè rủ nhau đi chơi. Cuộc du ngoạn rất thú vị, huynh đệ hài lòng cảm thông với nhau. Vì thế quý vị lại hẹn tiếp tục có những chuyến đi như thế nữa. Nhưng với người tu như vậy là không được. Ta phải nhìn lại. Nếu bạn có mời việc gì hoặc yêu cầu ta làm việc gì, mình xét xem việc ấy cần thiết không, vắng mặt ta có hại cho bạn không. Nếu thấy không cần thiết, vắng mình cũng không sao thì ta từ chối, không nên lao theo cả ngày cả buổi, mất thì giờ, ảnh hưởng đến công phu tu tập của mình. Gan dạ, dứt khoát và sáng suốt là những đức tính phải có của người tu Phật.

Tôi còn nhớ lại lời của các vị tôn túc dạy, nhất là Hòa thượng Viện trưởng dạy:

“Dù ông có thông minh, có nhận ra pháp yếu, có tài ba cỡ nào mà không tránh duyên thì tu không tiến”. Tránh duyên là sao? Là khéo biết sắp đặt. Việc ấy cần bao nhiêu năng lượng mình xài bao nhiêu đó thôi, đừng có xài hết ga, hết pin đi. Hết pin cái này thì mấy cái khác sắp xếp không được. Do đó tránh duyên là giảm bớt những việc, những tiếp xúc không cần thiết, có ảnh hưởng bất lợi cho việc tu hành.

Trong kinh A-hàm, đức Phật trả lời cho các vị Bà-la-môn khi được hỏi về nội tình tu học của các thầy Tỳ-kheo. Các vị đó hỏi thế này: *“Những người học đạo với Cô-đàm đều được Niết-bàn, hay có người được có người không?”*. Phật trả lời: *“Có người được, có người không”*. Nếu ai nghe lời Phật dạy và áp dụng tu tập đúng như thế thì được Niết-bàn, còn những người không chịu tu tập đúng lời Phật dạy làm sao thành tựu đạo quả được. Từ lời dạy đó, ta tự sắp đặt việc tu học cho mình.

Thời nay cách Phật xa xôi, các vị thiện hữu tri thức cũng hiếm cho nên chúng ta phải cố gắng nhận được đạo lý, sắp đặt việc tu tập

cho tốt, mai ra có được kết quả tương xứng như chỗ mong mỏi của mình. Chứ còn nhận ra yếu chỉ mà không tu tập, không hành pháp thì làm sao ngộ đạo. Khi tu quý vị đừng sợ mịch lòng, bởi một khi bạn hữu hiểu mình ham tu, biết tu, lo tu thì sẽ thông cảm, do đó dễ tha thứ những sơ suất hay sự lãnh đạm của mình. Chúng ta tránh họ, làm mất đi sự sắp đặt của họ mà lo tập trung vào việc tỉnh tu, học Phật pháp chân chính thì họ sẽ không trách. Đó là điểm thứ nhất.

Điểm thứ hai, Hòa thượng dạy “Không ai mà không có lỗi lầm.” Cuộc đời là tương đối, thế nên không có người nào hoàn bị tuyệt vời cả. Vị thánh nào, vị Bồ-tát nào cũng phải trải qua một thời gian dọc dài kiếp số vô lượng để gột rửa, bỏ đi những cái dở khuyết của mình, chứ có ai sinh ra hoàn bị liền đâu. Chúng ta cũng vậy. Ngồi nghiệm lại, mình thấy từ những tâm niệm nhỏ cho tới tâm niệm lớn, nó hình thành những gốc cạnh, rần rí, linh kính nhiều hơn những cái bình thường, sông sẽ, an nhiên, nghĩa là cái xấu nhiều hơn cái tốt.

Người biết tu hề thấy cái gì không hay thì bỏ đi, cái gì cần sửa thì sửa, đừng đợi ai biểu. Ví dụ như huynh đệ chúng tôi sống trong một tập thể hàng trăm thầy, Hòa thượng lại ở trên núi cách xa hàng ba bốn trăm cây số. Một tháng Thầy về một lần năm ba ngày, nhắc nhở chỉ dạy việc này việc kia, cho nên làm sao Thầy thấy hết được những nội tình, gốc cạnh, anh này ngó anh kia v.v... đủ thứ chuyện. Không thấy thì làm sao Thầy hóa giải hướng dẫn được. Cho nên chỉ có tự mình thấy mình thôi. Làm sao những cái dở khuyết, những tỳ vết, mình tự thấy tự bỏ, tự khắc phục. Huynh đệ chúng tôi đã tập sống bằng tinh thần tự giác, tinh thần tu tập như thế.

Tu là sửa. Hòa thượng dạy chú nào nói năng thô lỗ, cứng cõi, mỗi khi được huynh đệ góp ý mà nổi nóng lên thì phải sửa. Sửa được cái đó là tu. Chú nào lơ đãng không quyết tâm tu hay còn mộng mơ việc này việc nọ, biết đó là dở thì sửa. Bây giờ sửa chưa được thì rán sửa cho được. Đó là bệnh, là những bức xúc làm cho mình trăn trở. Nó ở trong chúng ta, không phải của ai. Đã là của mình

thì ta biết nó hơn ai hết. Người bên ngoài biết khi nào nó hiện hình ra, chứ còn giấu kín thì làm sao biết được. Tu sửa được những khuyết điểm thì sẽ có niềm vui, có sự phấn khởi trong công phu nhiều hơn. Mỗi lần Hòa thượng về thăm, nghe thầy nào sửa hay sám hối được bệnh của mình, Ngài rất hoan hỷ.

Nếu chúng ta không tỉnh thì không thể nào sáng được. Nhờ tỉnh nên mình làm chủ được tất cả dấy niệm, những lăng xăng trong lòng. Quan trọng là đừng bao giờ để mình bị lệ thuộc những hiện tượng, những sự việc bên ngoài. Được như thế thì tuệ giác sẽ hiện bày, không cần phải tìm kiếm ở đâu cả. Cho nên yếu chỉ của người tu thiền là tỉnh sáng. Chúng ta chưa thành Phật thành Tổ, chưa thể nói rằng mình thấu triệt tất cả yếu nghĩa giáo pháp, nhưng ít ra trong hiện tại mình cũng tỉnh. Biết rõ từng bước đi của mình là từng bước đi tỉnh thức, từng bước đi chủ động, không bị lôi kéo bởi các cảnh duyên.

Người sống không bị lệ thuộc ngoại cảnh sẽ thấy thích thú, nhẹ nhàng vô kể. Nó như là gánh nặng mình đã mang gánh từ lâu,

bỗng dưng nay được quẳng xuống, khỏe làm sao! Người xưa nói: *“Kẻ đi lên dốc ngược, muốn cho gánh nhẹ thì phải thả hết đồ trong đó ra”*. Thả hết ra chứ không chỉ thả bớt. Gánh nặng muốn cho nhẹ, mình thả những món đồ thường ra, còn ngọc ngà châu báu không chịu thả thì vẫn nặng thôi. Do đó phải thả ra hết. Bởi vì bây giờ không thả hết, mai một mình cũng bất lực, không dùng được.

Tôi có một người huynh đệ, lúc ở đây vị ấy rất gần gũi, rất cảm thông với tôi. Khi bị bệnh, người nhà đem về lo liệu thuốc men. Thời gian sau tôi đến thăm thấy vị đó tỉnh bơ. Tôi ngạc nhiên không hiểu sao kỳ vậy. Người nhà lay nói: *“Có Thầy trụ trì đến thăm nè!”*. Ông nói tôi tỉnh bơ. Quý vị biết sao không? Quên hết rồi. Quên đến mức độ người đó trước kia rất thân, rất gần gũi với mình, từng ngồi giảng cho mình những câu kinh, những chữ Hán, từng chia sớt thức ăn để huynh đệ cùng dùng cho vui, bây giờ quên hết. Người nhà nhắc bao nhiêu cũng không thể nhớ ra.

Huynh đệ chúng ta đã có người như vậy, tới phiên mình một lúc nào đó cũng có thể như vậy. Điều đó không ai đoán trước được. Thân này, tất cả cảnh duyên, những gì ta đang sở hữu đây, có những thứ nằm trong tầm tay nhưng có những thứ vượt ra ngoài tầm tay của mình, lúc nào đó ta hoàn toàn bất lực, không còn đủ thẩm quyền với nó nữa, tất cả sẽ phải buông xuống thôi. Như mình đang nói như thế này mà gục xuống một cái là rồi. Quả thật thế gian vô thường, mạng sống mong manh giả tạm, không có gì trường cửu cả. Nên điều thứ hai chúng ta cần lưu ý là tinh thần tu sửa những gì không hay của mình. Phải biết buông bỏ đi.

Điểm thứ ba, người đã quyết tâm tu tập thì phải phát huy nuôi dưỡng ý chí của mình, đừng bao giờ để lui sụt. Ý chí phải mãnh liệt, không để một phút giây nào bị lui sụt, hay vì một lý do gì cản trở, không vươn lên được. Quý vị có ngồi yên lặng sẽ thấy khi tâm càng lặng lẽ, thì trí tuệ càng sáng và ý chí càng mạnh mẽ, càng tinh nhuệ phi thường. Nếu không tinh nhuệ phi thường thì không khi nào ta làm chủ được các dấy niệm. Nếu để

đuôi, không phấn chấn vươn lên, chúng ta sẽ bị vọng tưởng kéo lôi. Như huynh đệ có thân nhân ở xa, mà vọng tưởng nối vào thì không còn xa nữa. Vừa ngồi yên, hai mắt lim dim, môi khít, lưỡi để đúng chỗ, thoải mái, thân thể an nhiên, một niệm không biết lớn nhỏ cỡ nào, nó xen vô dẫn đi mình liền chấp nhận lao theo. Thế là suốt thời gian đó, quý vị sống bằng những niệm tưởng lăng xăng, chung quanh người thân của mình, nhưng thật ra cách nhau hàng mấy chục ngàn cây số. Đó là sức mạnh của vọng tưởng. Một khi ta bị nó kéo lôi thì mình đi xa như vậy. Ghê gớm lắm. Vì thế nếu kém ý chí chúng ta sẽ thua cuộc dài dài.

Ta cứ để cho nó dẫn đi bình thường, để nó khống chế, nó làm chủ mình thì làm sao phát huy được sự định tĩnh. Không định tĩnh làm sao tu thiền được. Bước đầu của pháp tu thiền là phải định tĩnh, khoan nói kiến tánh, sống được với ông chủ. Vọng tưởng đôi khi rất êm dịu, nó đến thềm lặng không có kêu cửa. Cho tới mình ngủ nó lay dậy hồi nào không hay, dẫn đi chừng một hai tiếng, chợt giật mình ủa, này giờ mình mất ngủ. Chứ chi nó

kêu cửa hầm hét mình còn kịp đối phó, đàng này rất nhẹ nhàng thân thương, yên lặng làm sao. Cho nên người tu phải có ý chí, tỉnh giác cao độ mới phát hiện sớm mà điều phục, chiến thắng vọng tưởng.

Người tu giỏi là bén nhạy phát hiện những dấy niệm. Ví dụ tôi đang ngồi yên như thế này, một niệm nghĩ về nhà khách dấy lên, thì phải bén nhạy phải phát hiện và cắt liền. Nhạy bén, mạnh mẽ, dứt khoát như vậy mới có thể cắt đứt được những thứ đó. Cây kiếm dùng để cắt vọng tưởng, nhà thiền gọi là kiếm trí tuệ. Người cắt được những thứ đó gọi là anh hùng bậc nhất, vì đã tự chiến thắng mình.

Công phu tu hành tạo nên đạo lực cho chúng ta, đây là cái rất quan trọng. Đạo lực mạnh thì mới thắng được nghiệp lực. Ngược lại công phu tu hành yếu kém, không có đạo lực thì sẽ bị nghiệp lực kéo lôi. Ngay trong thời Phật đã xảy ra sự việc thế này. Ông Cấp-cô-độc là một cư sĩ đã chứng quả Dự lưu, tức dự vào dòng Thánh. Sau đó cuộc đời, sản nghiệp của ông đều tập trung vào việc trang

nghiêm giáo hội, cúng dường Tam bảo, ngoài ra không làm việc gì khác. Cho nên mỗi ngày tại tư gia của ông có hàng nghìn chư tăng Tỳ-kheo đến thụ trai. Việc sắp đặt cúng kiến này rất nặng nhọc. Ông bận nhiều việc nên sắp đặt người trong gia đình thay mình tiếp đãi chư tăng cho chu toàn.

Trong số những người ông chọn, đầu tiên là cô con gái lớn. Cô này làm việc thành tâm, quý kính Tam bảo, ông rất hài lòng. Tuy nhiên sau đó cô có gia đình, thế là Cấp-cô-độc mất đi một người đảm đương công việc này. Người thứ hai ông chọn là cô con gái kế. Người này cũng rất nhiệt tình, làm tròn tất cả công việc Phật sự cha giao phó trong niềm hoan hỷ. Nhưng thời gian sau cô lại cũng có gia đình. Ông Cấp-cô-độc mất đi hai người cộng sự đắc lực. Tới người thứ ba là cô con gái út. Cô này cừ khôi lắm, rất hiền và có nhận định đối với chánh pháp thật sâu sắc. Cấp-cô-độc rất ngạc nhiên, không ngờ con gái út của mình lại như thế, tuy tuổi còn nhỏ. Cô làm việc bằng tâm thành khẩn và từ chúng tử lành ấy, cô chứng quả Dự lưu, rồi vượt hơn cả

quả Dự lưu. Phụng sự chư tăng vất vả nhưng cô rất an lạc.

Một hôm gặp Cấp-cô-độc, cô bỗng kêu là em nhỏ thay vì kêu bằng ba. Cấp-cô-độc ngạc nhiên hỏi:

- Chuyện gì xảy ra cho con gái cưng?

Cô bảo:

- Em nhỏ hỏi gì?

Nghe cô nói thế, ông bảo:

- Con nói chuyện thật là lộn xộn.

Cô nói:

- Này em nhỏ, tôi không nói lộn xộn đâu.

Thấy con gái bất bình thường, Cấp-cô-độc bức xúc đem sự việc này trình lên đức Thế Tôn. Phật bảo: *“Này Trưởng giả Cấp-cô-độc! Con gái cưng của ông không có mất bình thường đâu. Cô ấy nói như thế là đúng đấy. Này Cấp-cô-độc! Quả chứng của ông mới là Dự lưu, còn cô con gái đã chứng đến quả vị cao hơn ông. Ở đây cô muốn nói căn cứ từ chỗ tâm chứng mà phân định địa vị cao thấp*

trong pháp của Thế Tôn, chứ không phải y cứ trên hình thức bên ngoài thế gian. Vì vậy cô đã nói thế”.

Trong đạo không chú trọng tuổi tác thế gian. Như trước mắt chúng tôi, các vị người lớn tuổi, người nhỏ tuổi, người đi chùa lâu, người mới học pháp v.v... Nhưng ở đây, căn cứ vào pháp vị pháp lạc, vào công phu tu hành mà chúng ta có sự quý trọng lẫn nhau. Căn cứ như vậy để làm gì? Để mỗi chúng ta nỗ lực khắc tỉnh, nuôi dưỡng ý chí mạnh mẽ hơn, vững niềm tin đối với sự tu tập. Dù quý vị đi chùa lâu, học pháp nhiều mà cứ buông trôi, không chịu công phu, không có tỉnh lực thì quý vị vẫn là “em nhỏ”, như cô con gái út gọi bố mình vậy. Người đi chùa lâu mà đối duyên xúc cảnh phiền não, thì vẫn thua người mới đi chùa nhưng đối duyên xúc cảnh họ bình thường, không phiền não. Thành ra ở đây nhắm vào chỗ an lạc mà đặt định giá trị của mỗi hành giả.

Bây giờ nói đến những cù cặn nhất trong việc tu hành. Đây là điều nói ra ai cũng sẵn sàng, nó cả dề chớ không phải ít. Đó là

gì? Là năm thứ ác kiến. Tại sao gọi ác kiến? Vì chúng là những cố chấp thành ra ác tính. Nếu chúng ta không điếm trán nó được, không làm chủ, không ổn định nó thì chúng thao túng, dẫn mình đi. Đã thế, chẳng những mình tu hành không lợi lạc, không hưởng chút pháp vị nào mà còn thoái tâm, bất mãn, rồi không quý kính đạo pháp nữa. Năm thứ ác kiến ấy là:

1. Thân kiến:

Thân kiến là những kiến chấp sai lầm về thân. Như Phật nói thân này không thiệt mà mình chưa tin. Bởi vậy nên gọi là ác kiến, tức là thấy hiểu không đúng với chánh pháp, không đúng lời dạy của Phật. Không đúng mà nuôi giữ hoài, làm sao tu thành Phật, làm sao hết khổ được vui, nên rất nguy hiểm.

2. Biên kiến:

Biên kiến là những kiến chấp sai lầm nghiêng về một bên. Như nói thân này chết rồi hết, hoặc chết rồi còn linh hồn sống mãi... Những cái chấp như thế làm mình hiểu lệch lý đạo, không tu được. Chữ “Biên” là một bên, không phải chính, không ở trực giữa. Loại ác

kiến này cũng làm trở ngại việc tu hành của chúng ta.

3. Tà kiến:

Tà kiến là kiến chấp tà vạy. Tà thì không phải chánh. Tà kiến ở đây nói thứ nhất là đối với nhân quả, không tin nhân quả hoặc phủ nhận nhân quả. Là đệ tử Phật, tu theo pháp Phật mà phủ nhận nhân quả thì gia nhập nhà ma, chẳng bao lâu mình là ma thôi. Như có người rủ chị lại đây, tôi ban phép tu ba tháng thành Phật. Nghe thế quý vị khoái nên theo liền. Tu theo thầy mấy năm mà chưa thấy gì hết, bây giờ người ta nói tu ba tháng thành Phật, ham quá. Hoặc dưới gốc đá, họ đốt ba bốn lư nhang, quý vị đi núi Ông Cấm sẽ thấy, đốt muốn cháy luôn cục đá. Họ kêu lại nói quá khứ chị là gì gì đó, rồi tương lai sẽ thế này thế nọ, mình nghe tin hết trơn. Hồi trên núi xuống không có mấy thứ đó, đi nghe khỏe re. Bây giờ gặp bà này bả nói nghe ậm ừ trong bụng, đi muốn hết nổi. Người như thế là tà kiến, chưa nắm vững lý nhân quả.

Phật nói với chúng ta Ngài phải tu ba vô số kiếp, mỗi vô số kiếp tính không biết

bao nhiêu thời gian. Như vậy có nghĩa là Phật đã tu, đã chịu cực chịu khổ một thời gian dài vô cùng vô tận, chứ đâu phải hai ba tháng gì. Một điều này thôi có khi huynh đệ cũng dễ duôi lầm nhận theo tà kiến. Bởi vì tu riết rồi mệt. Tụng kinh, ăn chay, đi chùa, học pháp, ngồi thiền, sám hối... đủ thứ mà không thành Phật. Gặp việc bất như ý cũng nổi nóng. Bây giờ nghe ai nói dễ dễ là mình chịu, tin theo tức thì, vì vậy nên lạc vào tà kiến.

4. Kiến thủ:

Đây là những chấp chặt về kiến giải sai lầm của mình. Nghĩa là chúng ta có những kiến giải sai lầm gì đó, rồi chấp chặt như thế, không chịu bỏ đi, nên không tu tiến được. Vướng vào những cố chấp này, không buông nổi cuối cùng bị loay hoay lẫn lẩn trong đó không ra được. Người tu kẹt trong kiến thủ rất khó xây dựng, sửa đổi, chuyển hóa. Vì vậy việc tu của họ không tiến được. Bệnh này cần phải dùng ánh sáng trí tuệ phá tan. Nếu giữ mãi sẽ không có cơ hội gặp Phật pháp và giác ngộ đâu.

5. Giới cấm thủ: Đây là kiến chấp do thọ nhận những giới điều tà vạy, vô lý của ngoại đạo. Ví dụ như chấp khổ hạnh, nhận định sai lầm trong pháp tu, rồi chết cứng trong đó nên rơi vào đường tà, không trở về với chánh đạo được. Loại giới cấm thủ này rất nguy hiểm cho người tu. Như Hòa thượng thường dạy” *“Ăn chay cũng tu mà ăn mặn cũng tu, không nhất thiết người ăn chay tu được, người ăn mặn tu không được”*. Rõ ràng đâu có gì cố định, chấp chặt, chết cứng trong pháp tu. Phật tử mới tập tu chưa ăn chay được thì cứ ăn mặn bình thường. Mai một tập ăn chay được thì ăn chay. Đâu có gì cố định. Nhưng nhiều người tự ấn định phải như thế, đâm ra có thiên lệch ác kiến nên việc tu không tiến.

Đó là năm điều ác kiến. Những ác kiến này nếu không định tĩnh nhận ra, mình làm sao ta khắc phục được. Từ đó mình bị nó khung lại, dẫn dắt, nó chủ động sinh hoạt tu tập hằng ngày của chúng ta. Vì vậy công phu càng gắng gổ bao nhiêu càng phiền não bấy nhiêu.

Hồi đó tôi có một người huynh đệ bao tử yếu, ăn cơm chiều xong tới giờ tụng kinh thì thầy đi tụng kinh. Thầy rất siêng tu. Mỗi thời kinh là hai tiếng đồng hồ. Bắt đầu tụng khoảng tám giờ, tụng xong là trên mười giờ. Trải qua một thời gian như thế, bao tử sinh lên, cái bụng bự ra. Máy thầy thuốc coi nói thầy bị bao tử hành, do vừa ăn xong tụng kinh nhiều quá. Bây giờ đề nghị thầy bớt giờ tụng kinh sau bữa cơm chiều thì tôi mới trị bệnh cho thầy. Thầy nói: “Không! Bệnh thì cứ bệnh mà tu thì cứ tu”. Thầy cương quyết như vậy. Thời gian sau thầy bệnh nhiều, không ăn được mà cũng không còn tụng kinh nổi nữa.

Cho nên người khéo tu phải biết sống trung đạo, dung hòa, những gì không thích hợp thì giản dị bớt. Chúng ta phải bình tĩnh, sáng suốt, không nên chấp chặt vào các loại ác kiến như trên. Nói đến tu hành thì phải có tiến hoặc không tiến. Ở đây chúng ta phải biết cách khắc phục để được tiến. Bởi vì thời gian, tuổi tác không cho phép chúng ta dây dưa, cố gắng thực hiện công phu thật tốt.

Trước mắt chúng ta có nghịch cảnh, thuận cảnh, làm sao đối với nghịch cũng như thuận đều tu được. Đây là vấn đề thiết yếu. Người quyết tâm tu phải nhẫn được với những thuận cảnh. Bởi vì chính thuận cảnh gây trở ngại cho người tu lớn hơn nghịch cảnh. Nghịch cảnh dễ thúc ta tiến, còn thuận cảnh làm tâm trí mê mờ, nên thụt lùi mà mình không hay hoặc hay chẳng nữa cũng không vượt qua nổi. Cho nên đối với nghịch cảnh mình phải tỉnh đành rồi, nhưng với thuận cảnh chúng ta càng quan tâm khắc phục hơn nữa.

Thuận cảnh là gì? Là sự thành công hay được nhiều ưu đãi của thầy bạn, thiện hữu chung quanh. Do thế nên mình tự kiêu, tự đắc. Như vị nào tu hành tiến bộ, thấy các vị chưa tiến, trong tâm ngầm tự đắc mình hơn người thế này thế khác. Một lúc nào đó không khéo, cái kiêu căng nó lòi ra. Người tính gì cũng đúng, làm gì cũng thành công, giống như ngoài đời đi thi đỗ đạt, làm quan lớn, giàu có v.v... dễ sinh kiêu khí, ngạo mạn. Đối với người tiến đạo nghiêm thân, học pháp thanh tịnh giải thoát, phải để ý điểm kiêu căng này.

Chúng ta nhớ đường dài dốc ngược, trời trưa nắng gắt, gánh nặng cần phải buông nữa, phấn đấu hơn nữa chứ không phải ngang đó là rồi, không nên tự mãn kiêu khí chúng tỏ mình được để người ta thán phục. Tất cả những cái đó buông đi thì mới làm chủ được.

Bây giờ trong đời sống, hầu hết chúng ta buông trôi theo thuận cảnh, vì chúng ta không đủ tỉnh lực làm chủ nó. Bởi vậy nên ta dễ điên đảo, buông lung trong lúc thuận cảnh kéo lôi. Thế nên muốn tu hành có kết quả tất cả huynh đệ chúng ta gắng lên một chút. Khi đối diện với thuận cảnh, với những dấy niệm vừa lòng thích ý, ta gắng làm chủ. Tại sao phải làm chủ những dấy niệm? Vì chính những dấy niệm đó kéo lôi, khiến chúng ta bị trôi giạt ngược xuôi. Làm chủ bằng cách nào? Đừng để nó dẫn đi, không chấp nhận nó, không lao theo nó, không làm đối với nó nữa. Làm chủ được những dấy niệm thì chúng ta an toàn, giải thoát, khỏi cầu giác ngộ cũng giác ngộ. Chúng ta có cơ hội, có năng lực đứng dậy cắt đứt mọi sự ràng buộc và quyết định vận mệnh cho mình trong tương lai. Đó là làm chủ được đối với thuận cảnh.

Bây giờ tới nghịch cảnh. Nghịch cảnh là sao? Là những bực tức, thù ghét trước sự chửi mắng mạ luy của người v.v... Hòa thượng dạy người ta chửi mình, mình đừng chửi lại, người ta mắng mình, mình đừng mắng lại. Nếu bực tức hãy nên quán chiếu lời mắng đó không thiệt. Quán như vậy vẫn chưa bớt giận thì phân tích cái miệng không thiệt, lời nói không thiệt, câu nói không thiệt v.v... Trí quán luôn luôn nhiệm vận, điều hành cùng một nhịp với đà công phu, chúng ta sẽ chiến thắng được những nghịch cảnh. Điều này cũng không phải dễ, nên cần nỗ lực nhiều mới có thể nhẫn chịu, vượt qua.

Chuyện kể trong thời tu nhân, đức Phật hành hạnh bố thí. Có lần Ngài phát tâm bố thí hai mắt. Có người đến nói cần con mắt, Ngài hoan hỷ móc con mắt đưa. Người kia cầm một hồi nổi giận nói: Tôi cần con mắt phải, chứ không cần con mắt trái, sao ông đưa tôi con mắt trái. Nói xong kẻ ném con mắt đi. Phật bình thản móc con mắt còn lại đưa cho người kia. Đó là hạnh nhẫn nhục khó khăn nghịch cảnh của đức Phật, mức độ hành trì như thế mới gọi là ba-la-mật.

Người tu còn một vấn đề nữa là chiến thắng phiền não. Đây là vấn đề gay gộc, bức xúc bên trong chúng ta. Bởi mình nhân nhỏ, la lối, bực dọc, hằm hét là vì không làm chủ được những phiền não bên trong. Không khi nào đêm hôm mình ngủ ngon, ăn được, khỏe khoắn mà sáng mai ai nói gì mình nổi giận, la hét. Sở dĩ nổi giận, la hét là tại chiều qua có vấn đề, hôm hôm có vấn đề, sáng nay dùng một cái nữa mình chịu hết nổi, coi như trời sập. Kệ nó, cứ búa đi, tới đâu hay tới đó. Đây là gốc từ phiền não. Cho nên nhân chịu thứ ba là nhân chịu phiền não. Nhân được những dấy niệm nhỏ nhiệm li ti lẫn tẩn bên trong mới không phiền não, giữ quân bình trong sinh hoạt tu tập.

Thiền sư Bạch Ẩn đương thời rất nổi tiếng là người có thể sức giác ngộ mãnh liệt. Ngài được mọi người quý trọng. Bấy giờ có cô gái trong xóm phải lòng ai đó không biết, cho tới có mang. Ông già cô mắng chửi biểu khai ra. Biết khai ai bây giờ, bỗng cô nhớ ra hằng ngày bố kính trọng ông thầy Bạch Ẩn, nên nói đại sư là tác giả, may ra khỏi bị đòn. Ông già chưng hửng, quá bất ngờ. Nhưng rồi tin

con gái nên ông lôi cô gái tới trước mặt thiền sư Bạch Ẩn làm dữ. Ông chửi mắng nặng lời vì lâu nay quý trọng ngài như Phật sống, bây giờ sự việc tồi tệ như vậy.

Thiền sư nghe xong nói: “Thế à!”. Chửi mắng đã cha con ra về. Thời gian sau cô con gái sinh nở xong, ông xách đứa nhỏ tới nói: “Đây, con của ông nè, tôi giao cho ông!”. Ngài Bạch Ẩn lại: “Thế à!”. Thiền sư nuôi nấng đứa bé trong sự nhục mạ của tất cả mọi người. Cuối cùng cô con gái chịu hết nổi, nên thú thật với cha: “Cha ơi con hư hỏng với người khác, chứ không phải thiền sư đâu. Vì hồi đó sợ cha giết nên con nói đại, mong cho được yên. Bây giờ thấy thiền sư bị nhục mạ oan ức quá, lương tâm con không chịu nổi nữa”. Ông già nghe nói hết hồn hết vía, chạy lên chùa lạy lục sám hối, xong xin đem đứa nhỏ về. Thiền sư chỉ tiền một câu “Thế à!”.

Muốn được như vậy bên trong phải không có phiền não. Chúng ta chưa được thế thì cố gắng cho được, chứ biết làm sao bây giờ. Giữa cuộc đời này bao nhiêu những bất như ý, phiền bực, lúc nào nó cũng chực chờ,

không buông tha mình. Có nhiều chuyện không đáng chi hết, nhưng ta bất giác là phiền não có cơ hội chen vô nhiễu loạn. Hoặc sợ, hoặc lo, hoặc buồn, hoặc giận, tất cả những thứ đó đều là phiền não, rất tai hại đối với người tu. Phiền não có nhiều lắm, trong kinh Phật nói: Phẫn, hận, phú, não, tật, xan, cuồng, siểm, hại, kiêu v.v... hai mươi thứ. Bây giờ chúng ta phải cố gắng gột rửa sạch bọn chúng thì mới yên ổn.

Kính chúc quý Phật tử hãy cầm chắc thanh gươm trí tuệ, mạnh mẽ vun lên để sẽ chiến thắng, chứ không thể chiến bại trước đội quân phiền não ấy.



DIỄN BIẾN NGHIỆP BÁO

Hôm nay chúng ta nói về vấn đề nghiệp báo, nói đủ là “diễn biến nghiệp báo”. Với người tu Phật, đây là vấn đề gốc cần phải được hiểu và ứng dụng tu tập cho đúng.

Như có người nói gia đình con tin Phật, tu theo chánh pháp, luôn được sự hướng dẫn của chư tăng, nhưng sao trong nhà thường xuyên xảy ra việc bất như ý, khiến chúng con cảm thấy nghi ngờ. Như vậy vấn đề nghiệp báo phải hiểu như thế nào cho đúng và áp dụng tu ra sao để tiến được.

Trước nhất nói về nghiệp. Nghiệp nguyên chữ Phạn là Karma, có nghĩa là nghề nghiệp, thói quen. Nghiệp trong nhà Phật nói liên thông tới ba thời quá khứ, hiện tại, vị

lai, chứ không phải chỉ nói trong hiện tại. Vì vậy Phật tử nêu lên sự việc trên, chúng tôi khuyên nên nhìn trở lui về quá khứ. Muốn hiểu được nghiệp thì phải nhìn qua ba thời kỳ như thế. Nghiệp của chính mình chứ không phải của ai. Chính mình đã gây tạo nghiệp nhân không tốt trong một khoảng nào đó do không sáng suốt nên bây giờ hậu quả phải như vậy. Biết thế thì không nên than trách, phiền não, bất an, mà phải chấp nhận và tu tập không gây tạo nghiệp nhân xấu nữa.

Ở đây chúng tôi nêu lên diễn biến của nghiệp, tức là nói đến quá trình vận hành của nó. Cái nhìn của người con Phật không nên chết cứng một chỗ. Trong kinh Phật nói nghiệp báo thông cả ba đời. Do đời trước tạo nghiệp lành nên đời này hưởng quả lành. Dù đời này có làm ác thì quả ác chịu ở đời sau, chớ đời này vẫn hưởng quả lành do đời trước đã tạo. Tuy nhiên người đang hưởng quả đời trước sẽ bị ảnh hưởng bởi những nghiệp đang tạo trong đời này, nên phước báo có những quãng không hoàn chỉnh. Hoặc người tạo nghiệp lành phân nửa, phân nửa sau vì lý do gì đó, hành động không tốt đẹp. Như vậy

ng nghiệp lành chỉ đầy đặn trong quãng trước, quãng sau lại xen vô việc không lành. Có khi, trước chúng ta tạo nghiệp lành thì quả lành đến với mình. Nhưng kế đó gây tạo nghiệp không lành nhiều hơn, thì quả không lành sẽ mạnh hơn. Bởi mạnh hơn nên có khi nó phát tiết mạnh hơn, sớm hơn, tùy theo mức độ và hành động của mỗi người.

Vì vậy Phật dạy người tu phải thấy rõ từng giai đoạn trong quá trình xử lý nghiệp của mình. Thời gian tu tập chính là lúc chúng ta chỉnh đốn, sửa đổi những nghiệp nhân cũ của mình. Đây là giai đoạn rất quan trọng. Thường trong cuộc đời chúng ta, chuyện bình ổn không kéo dài, mà hay xảy ra những bất trắc không lường được. Bởi không lường được nên gặp sự cố chúng ta không tỉnh. Do không tỉnh nên lại tiếp tục tạo nghiệp nhân không tốt. Nghiệm lại cuộc đời mình, quý vị sẽ thấy có quãng nào đó rất bình yên, lại có quãng nhiều sóng gió. Rồi ngay khi sóng gió lại bình yên. Do mình không tỉnh, đã gây tạo thế nào đó nên nghiệp quả bây giờ xen vào lúc vậy lúc khác.

Muốn không tạo nhân xấu, lúc bình ổn chúng ta cũng vẫn làm chủ từng niệm, từng hành động, không để sơ hở khiến nghiệp nhân không tốt chen vào. Nhưng lạ một điều, cuộc đời thường là không bình ổn nhiều hơn lúc bình ổn. Những khi ấy chúng ta mất bình tĩnh, bị tác động chung quanh, nên thân miệng ý tạo nghiệp không tốt. Nếu bất bình ổn nhiều thì nghiệp nhân xấu nhiều. Cho nên con người sống chẳng được bao nhiêu bình yên, hạnh phúc. Có khi tháng này đâu được chừng đôi ba ngày bình yên, sau đó một loạt chuyện này chuyện kia xảy ra trong gia đình, đủ thứ hết.

Thành ra vấn đề nghiệp, người con Phật phải nhìn cho thấu đáo mới bình yên, mới tu tiến được. Nếu không chúng ta dễ nghi, rồi thì việc tu hành không vuông tròn. Một khi đã nghi, mình nghĩ tu cho nhiều cũng vậy thôi, thôi kệ rề rề tới đâu hay tới đó. Phật tử có hiểu sâu nhân quả mới vui trả nghiệp cũ và không tạo nghiệp mới. Người đời này tuy làm lành mà chưa hưởng quả lành vì nghiệp ác đời trước mạnh hơn. Cũng có người đời này tuy làm ác mà chưa lãnh quả ác vì

nghiệp lành đời trước mạnh hơn. Như có người đó nói năng khó nghe, sống không tốt nhưng gia đình bình an, tính cái gì trúng cái nấy, mua vé số cũng trúng nữa, làm như có Phật độ vậy. Không phải thế, mà vì họ đang hưởng dư báo đời trước.

Thành ra Phật dạy Phật tử phải cẩn thận, đời này chưa được quả lành, lại tạo ác thì đời sau càng sa vào đường ác. Nghĩa là mình đã tạo nhân lành, nhưng quả lành chưa tới thì phải cẩn thận dè dặt, đừng bán tín bán nghi rồi tạo nghiệp nhân không tốt. Đã tạo nghiệp nhân không tốt thì quả xấu sẽ đến khó tránh được. Người nửa đời trước làm lành, sau lại làm ác thì đời này nửa đời trước hưởng phước, nửa đời sau mắc tai họa. Tất cả những sinh khởi đó giao xen tùy theo sự tỉnh hay không tỉnh của mỗi người.

Nhân nói về diễn biến của nghiệp, chúng tôi nêu lên đức tỉnh. Đối với nghiệp hễ có gây nhân thì sẽ chuốt quả. Có nghiệp nhân mà không có quả báo, việc ấy chưa từng xảy ra. Có quả báo mà không có nghiệp nhân, việc ấy cũng chưa từng xảy ra. Phật tử nên

hiểu rõ có nghiệp nhân thì có nghiệp quả. Tu tạo nhân lành sẽ có quả báo tốt. Không tu tạo nhân lành mà gây tạo nghiệp nhân bất hảo thì bị quả báo không tốt. Cho nên cần phải tỉnh sáng để tránh nhân xấu, ngừa tâm tham sân si dấy khởi, nó sai khiến chúng ta làm bậy, rồi chuốt quả khổ.

Chúng ta tu hành tức là chuyển hóa, sửa đổi chĩnh đốn từ nghiệp nhân. Dù chỉ một nhân nhỏ thôi, mà biết rằng nhân đó đưa tới quả báo không tốt thì cũng dè dặt không làm. Đó là người biết tu. Thấy rõ như vậy, hiện tại có những bất ổn chúng ta liền biết đây là gốc quá khứ còn tồn đọng, nhờ thế mình bình yên, tiếp tục tu tập, không nghi ngờ không chệnh mảng, nhất là rất cẩn thận với việc gây tạo nghiệp nhân mới.

Việc tu trong đạo Phật, đặc biệt là tu thiền, chư Tổ dạy: “Ta chẳng cầu đạo, cũng chẳng điên đảo, ta chẳng lễ Phật cũng chẳng khinh mạn, tất cả chẳng ngồi mãi cũng chẳng lười biếng, ta chẳng biết đủ cũng chẳng tham cầu v.v...” Tu theo tinh thần thiền là như vậy. Chúng ta không cầu đạo cũng không điên đảo.

Bình thản an nhiên, sống được với ông chủ của mình, không khởi lên một niệm mong cầu gì. Không khởi niệm, không mong cầu tức là bình thường, không có điên đảo ngược xuôi. Đối duyên xúc cảnh cũng bình thường, không khởi niệm phân biệt. Muốn được thế đòi hỏi người tu phải có một sự thâm nhập. Ở đây không bắt buộc mình lễ Phật, nhưng cũng đừng có niệm khinh mạn nổi lên. Nhưng ta thì ngược lại, vừa lễ Phật vừa khinh mạn. Chẳng ngồi mãi cũng chẳng lười biếng, nghĩa là không ngồi thiền hoài nhưng cũng không phải là người lười biếng. Không là người biết đủ nhưng cũng không là người tham cầu, bình thản an nhiên tự tại. Đó là cách tu của người hành thiền. Hòa thượng Viện trưởng dạy, vừa có niệm dấy khởi liền buông, không để cho nó kéo lôi. Người được như vậy là có định. Có định liền có tuệ, định tuệ tròn đủ là tự tại giải thoát. Thành ra nói tu mà không có tu gì, nói hành đạo mà rất bình thường, cũng không có đạo để hành. Chỗ siêu thoát đặc biệt của pháp tu thiền là như thế.

Nói học Phật là bỏ ba vật và được bảy việc. Bỏ ba vật là gì? Là bỏ tham sân si. Bảy

giờ ta không nói học Phật gì hết mà cứ bỏ tham sân si. Ta không nói tu gì hết mà làm chủ được tham sân si thì đã có tu. Tóm lại, người tu theo tinh thần thiền là người làm chủ được ba nghiệp, làm chủ tham sân si. Làm chủ như thế nào? Gặp cảnh tham không động, chứ không phải tụng kinh, lạy Phật, đi chùa thật nhiều lần. Như có ai đem vé số nói mua vé này ngày mai trúng bao nhiêu triệu đó, mình nói thôi, tôi không biết cất tiền ấy ở đâu, mỗi ngày tôi làm sống được rồi. Đối với sự việc trái ý mình không nổi giận ùng ùng là làm chủ được sân. Đối với si, tức là những vọng tưởng lăng xăng điên đảo, mình làm chủ được, không chạy theo nó là làm chủ được si. Đó là ba vật mà người tu thiền phải thực tập cho được. Trị tham trị sân trị si là trị nơi mình, nghiệm nơi mình, giải quyết việc của mình, chứ không phải của ai. Thế nên chúng ta phải tập trung lo liệu.

Khi tham sân si tới, tụng kinh đâu có cản kíp, mà lúc đó ta cũng chẳng thể tụng được câu chữ nào. Chỉ có người hằng ngày từng áp dụng trị liệu, từng nhắc nhở mình

tỉnh giác, mai ra có thể dừng được, chứ tới lúc đó tụng kinh cũng không giải tỏa được.

Nói đủ bảy việc là bảy việc gì? Là *Đại từ, Hoan hỷ, Vô ngã, Dũng mãnh, Nhiều ích, Hàng ma, Vô chứng*. Đó là những công đức sinh ra từ quá trình tu hành của chúng ta. Vị nào tu lâu, tiến dần lên thành Bồ-tát thành Phật thì đầy đủ đại từ đại bi đại hỷ đại xả. Dũng mãnh là mạnh mẽ tiến tới trong công phu, không bao giờ thoái chuyển. Nhiều ích là làm ích lợi cho chúng sanh mà không mong cầu gì cho mình. Hàng ma là đầy đủ trí tuệ và năng lực nhiếp phục các thứ nội ma ngoại ma. Vô chứng là không nghĩ mình có chỗ được, có chỗ chứng đắc, dù công phu đã viên mãn, thành tựu giác ngộ giải thoát như chư Phật.

Có người đặt vấn đề, tu hành là mong cầu chứng quả Phật, tại sao lại nói vô chứng? Họ đặt câu hỏi đó đúng không? Đúng chứ. Tại vì nhiều người nghĩ rằng Phật ở đâu đó, mình cầu để được. Nhưng theo quan niệm của Phật giáo, Phật là tâm của chúng ta. Phật ở ngay nơi chúng ta, là ta, chứ không phải cầu ở đâu hết. Cho nên khi nghe hỏi Phật là gì, tự

nhiên ta giựt mình. Lâu nay mình nói lơ mơ tu để thành Phật, như vậy Phật ở đâu mà thành? Khi biết Phật ở chính nơi mình, chúng ta sẽ xác định được mục tiêu và đường hướng tu tập vững vàng, công phu an ổn, không có gì hồ nghi nữa.

Trước nhất là “chớ khởi quán hạnh.” Phật là giác, không cho mình khởi cái gì hết. “Cũng chớ lóng tâm, chớ khởi tham sân, chớ ôm lòng lo buồn, rỗng rang không ngại, mặc tình tung hoành, chẳng làm các việc thiện, chẳng làm các việc ác, đi đứng nằm ngồi, mắt thấy gặp duyên thấy đều là diệu dụng của Phật.” Cho nên Phật tức là tâm của mình. Tâm của mình thì ai cũng có. Chứ không nói Phật Thích-ca, Phật A-di-đà, Phật Dược Sư v.v... Chúng ta tu thì phải khởi phát, nhận ra và hằng sống với Phật tâm đó. Đã sống với tâm Phật rồi thì không làm ác, không làm lành, không tham sân, không lo buồn, rỗng rang sáng suốt, mặc tình tung hoành. Nghĩa là tâm thể rỗng rang sáng suốt, tự tại vô ngại, giải thoát, không vướng mắc.

Bài pháp đầu tiên Lục tổ Huệ Năng nói cho Huệ Minh nghe là “Không nghĩ thiện không nghĩ ác, cái gì là bản lai diện mục của Thượng tọa Minh?”. Ngay câu nói này ngài Huệ Minh bừng ngộ. Bài pháp nghe ra quá giản dị nhưng thật độc đáo. Khi nào chúng ta tự đặt câu hỏi đó cho chính mình, xem không nghĩ thiện không nghĩ ác cái gì là mình? Đây chính là chỗ không có quán hạnh, không khởi tâm, bình thường an nhiên. Bài pháp như thế người xưa cho là “Một giọt sữa sư tử làm tan sáu đấu sữa lừa”, tuy bình thường giản dị mà nó đủ sức triệt hóa học nhân.

Trong quá trình tu hành, huynh đệ phải tìm hiểu chỗ này. Bên trong phải có cái tâm giác sẵn, khi gặp duyên khai thị mình mới bừng ngộ được. Thiên sư tuy bên ngoài vẫn đối duyên xúc cảnh nhưng bên trong cả một công phu. Cho nên các ngài nghe một tiếng động, thấy một chiếc lá rơi, bị ăn gậy... đều có thể ngộ đạo. Như ngài Hương Nghiêm Trí Nhàn sau khi nghiên cứu hết kinh điển vẫn không trả lời được câu hỏi của ngài Quy Sơn, ngài thôi không theo chữ nghĩa nữa, trở về chỗ của Quốc sư Huệ Trung lập thảo am tu

tập, làm tăng cơm cháo qua ngày. Cho tới một hôm nhân cuộc đất, hòn sỏi văng lên chạm vào cây trúc phát ra âm thanh, ngài ngộ đạo. Quả thật bên trong có một quá trình tu tập liên tục, chớ không phải hời hợt, không phải giản dị bình thường đâu. Nuôi dưỡng công phu liên tục, sống như vậy mới có ngày xong việc.

Có nhiều vị tu nghe tiếng gió, cành tùng hay vật gì chạm nhau liền ngộ đạo. Thậm chí có những vị ngồi thiền buổi khuya nghe hương đăng làm rơi bao nhang xuống đất chợt ngộ đạo. Chúng ta phải có một công phu tương đối, được nuôi dưỡng liên tục thì việc ngộ đạo không quá tầm tay. Hòa thượng thường nói sáng được việc của mình, làm chủ được mình. Sáng được việc của mình là gì? Là việc sinh tử, là việc mà mình đã mắc mứu từ lâu nay, đó là việc lớn nhất, không ai có thể thay chúng ta được, chỉ có mình đảm đang, giải quyết cho mình thôi. Nói vấn đề sinh tử trọng đại nhưng quý vị biết, sinh cũng không mà tử cũng không. Bởi vì như Phật nói sinh cũng giả mà tử cũng giả. Quả như vậy, sống trong cuộc đời này không có cái gì thật hết,

có chăng là những mộng mơ, một lúc nào đó rồi vỡ mộng. Như vậy chúng ta ôm giữ để làm gì?

Đối với tinh thần ngộ đạo, ở đây nói: Tu là căn cứ từ tâm, ngộ là nhận và sống được với tâm thể của mình. Chúng ta có thể thực hiện điều đó ngay trong cuộc đời này. Người không bị kéo lôi, không bị động bởi những cảnh duyên thì có định tuệ hiện tiền, tức là Phật tâm sáng ngời hiện trước. Nói đến chữ tâm, trong kinh có câu: Trăm ngàn pháp môn đồng về một tác vuông, diệu đức nơi hà sa thấy ở nơi nguồn tâm. Tất cả môn giới định tuệ, thần thông biến hóa thấy đều đầy đủ nơi tâm người. Tất cả phiền não xưa nay đều không lặn, tất cả nhân quả đều như mộng huyễn, không có tam giới có thể ra, không có bờ-đề có thể cầu v.v...

Đôi khi nói tâm mà chúng ta không biết, tâm là gì? Như nói tất cả pháp môn đồng về một tác vuông, nghĩa là tất cả pháp môn đều về chỗ đó. Hay là nói ngược lại, tất cả pháp môn đều phát xuất từ tâm. Khi tâm bất động, không bị động bởi cảnh duyên nào

hết thì chúng ta sẽ thấu thoát tất cả, sẽ nhận ra tâm thể rộng rang sáng suốt trùm khắp của mình. Thành ra nói tâm tức là nói đến diệu đức, thần thông biến hóa, tất cả công đức diệu dụng của tâm thể thanh tịnh. Tâm chúng ta đầy đủ tất cả những thứ đó, nhưng vì mây phiền não che đậy nên chưa hiển lộ, chứ không phải không có. Nên chỗ nhắm của người tu hành là làm sao nhận và hằng sống được với tâm ấy.

Nếu căn cứ trên bản tâm chân thật mà tu thì người ngồi thiền giỏi cũng tâm thể rộng rang sáng suốt, người không ngồi thiền được mà nhận ra bản tâm này rồi thì cũng rộng rang sáng suốt sáng suốt. Đỉnh cao, chỗ nhắm của chúng ta là ở đó. Thành ra nói tâm là nói đến tâm thể rộng rang sáng suốt của chính mình. Tâm này có sẵn, không phải vay mượn ở đâu, không phải dờn đổi của ai, nhưng vì chưa nhận ra nên mình không sống được với nó. Bây giờ nhân học Phật pháp, chúng ta biết mỗi người có tâm thể rộng rang sáng suốt thì nhận lại, sống lại với cái tâm chân thật ấy.

Mỗi hành giả tùy theo công phu tu mà có chỗ ngộ khác nhau, không cố định. Như Thượng toạ Thần Tú tuy đã là giáo thọ của năm trăm chúng, nhưng chỗ nhận không thẳng tất như Lục Tổ Huệ Năng nên ngài làm kệ trình Ngũ Tổ thật khó khăn. Trong khi đó, Lục Tổ chỉ trong chớp mắt đã có thể làm một bài kệ khiến cho Ngũ Tổ cũng như toàn thể đại chúng ngạc nhiên. Đó chính là chỗ thâm nhận thâm đạt sâu cạn khác nhau, không có chuẩn mực dành riêng cho ai cả.

Ở đây nói đến phần hành tức là nói đến công phu. Hằng ngày chúng ta sinh hoạt, tu tập như thế nào? Ở đây Tổ nói cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu khởi nơi tâm. Nếu tâm chẳng theo danh thì vọng tình từ đâu khởi. Vọng tình đã chẳng khởi thì chân tâm mặc tình biết khắp. Cảnh duyên bên ngoài vốn không có tốt xấu, tất cả dấy khởi là do tâm vọng. Bây giờ chúng ta tu trị cái tâm vọng động thì cảnh duyên bên ngoài tự yên theo. Nói tới công phu tu hành tức là nói trị vọng tưởng. Biết nó là vọng tưởng đừng để nó dẫn đi thì trị được nó. Nếu chưa biết nó là vọng, còn lầm nên mới bị nó dẫn đi. Còn đã biết nó

là vọng tưởng thì nó sẽ không làm gì được mình.

Hòa thượng Viện trưởng dạy, biết những dấy niệm là vọng liền được định tức thì. Khi đã định thì trí tuệ Bát-nhã phát sanh. Vì thế nói cảnh duyên sinh khởi chung quanh không tốt xấu, mà tốt xấu từ nơi tâm vọng tưởng của mình. Có tốt có xấu thì thuận theo tốt xấu mà tiếp tục phát khởi vọng niệm, càng cách xa với tâm chân thật. Cho nên người tu thiền tâm thể rộng rang, hành mà không hành. Biết cảnh duyên không thật, nên không bị động bởi bất cứ hiện tượng nào. Người được như vậy là người tự tại đối với các pháp. Sở dĩ có như vậy như khác là do vọng tưởng điên đảo, mình chưa chủ động được. Một khi ta chủ động được rồi thì cảnh duyên không có tốt xấu nữa.

Theo sự hướng dẫn của Hòa thượng, vừa có một niệm dấy khởi liền biết nó là vọng tưởng, không thiết, chúng ta không theo. Biết nó không thiết là trí tuệ Bát-nhã hiện tiền, đó là tuệ. Người có công phu vững vàng thì không sợ vọng tưởng, không sợ cảnh duyên,

không sợ gì hết, lúc nào cũng bình thường an nhiên. Bên ngoài tiếp cận thế sự lăng xăng nhưng bên trong không thể thiếu khuyết được. Người tu thiền là người nhận và sống được với tâm thể an nhiên của mình.

Cảnh duyên bên ngoài không tự nói tốt xấu, tất cả đều do vọng tưởng mà ra. Có bao giờ chiếc xe hơi tự nó nói nó đẹp, cái nhà tự nó nói nó chắc đâu, con người bày ra đặt cho nó là đẹp, là bền chắc, rồi mắc mưu vào đó. Nghĩa là chúng ta dùng phương tiện rồi bị phương tiện kéo lôi, quên mất hẳn mình. Bây giờ ta tỉnh lại, biết rõ phương tiện là phương tiện, mình tạm dùng phương tiện để sống và tu cho tốt thôi, chớ đừng để phương tiện kéo lôi, làm lầm mình. Cái nhà là cái nhà, chúng ta không làm chút nào hết. Vì vậy nên cái nhà hư ta cũng bình thường, thân này bệnh hoạn ta cũng bình thường, cho tới thân này hoại diệt chết đi ta cũng bình thường. Điều này nói nghe dễ, chứ thực hành khó lắm. Nó bệnh ta lo chạy thuốc tiên thuốc thánh cho nó mau mạnh, muốn nó sống hai ba trăm năm, tính chuyện lâu dài bằng trời bằng đất. Trong khi đó Phật nói thân này là đồ bỏ. Phật

không nói cái nào thật hết. Thân không thật, cảnh không thật, tâm không thật. Nhưng chúng ta vẫn cứ lầm. Bởi lầm nên phải tu để dừng lầm nữa. Hết lầm là giác, giác là Phật. Phần hành của chúng ta là như vậy.

Với người tu thiền, cố gắng làm sao ở tất cả chỗ mà không trụ tướng, ở trong tướng ấy không sanh yêu ghét, chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng nghĩ việc lợi ích, thành hoại, an ổn, thanh tịnh gọi là người hằng sống được với tâm thể. Điều này hơi khó. “Ở tất cả chỗ không trụ tướng”, nghĩa là ở đâu cũng bình thường thôi, không trụ không dính không mắc mứu vấn đề gì cả. “Ở trong tướng ấy không sanh yêu ghét”, nghĩa là trong cuộc tương giao đời sống hằng này, không để cho niệm yêu ghét khởi lên. Mình sống an nhiên trải dài một niệm thanh tịnh sáng suốt đối với tất cả, không ôm giữ tham đắm gì hết. Nói tới chỗ này đòi hỏi chúng ta phải có trí tuệ, công phu sâu dày một chút. “Không yêu ghét, chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng nghĩ việc lợi ích, thành hoại, an ổn v.v... gọi là hằng sống”. Hòa thượng thường dạy là sống được với tánh giác. Hằng sống với tánh giác là sống như thế

nào? Tánh giác là gì? Trong đó nếu chúng ta còn trụ chỗ này chỗ kia, còn bị kẹt bị vướng bởi những sự kiện bên ngoài thì không sống được với tánh giác. Chúng ta còn muốn được cái này bỏ cái kia là không sống được với tánh giác. Người sống được với tánh giác là người an ổn, người thanh tịnh.

Trở lại vấn đề công phu, chúng ta phải ngừa trước niệm tắng ái. Tắng là ghét, ái là thương. Thường người ta hay nói vị đó hay vật đó cảnh đó dễ thương quá hoặc dễ ghét quá. Thật ra thương ghét cũng tự mình thôi. Đối với người tu làm sao trị được bệnh tắng ái trước tất cả cảnh duyên. Niệm ái không xong mà niệm tắng cũng không được, phải làm sao bình thản trước hai thứ ấy, mới không bị nó dẫn đi, không bị nó trói buộc. Một khi đã vướng vào tắng ái rồi thì phiền não dấy khởi, rất khó diệt trừ. Vì vậy với người tu Phật, tắng không nên mà ái cũng không được. Dẹp niệm tắng ái quý vị sẽ bình ổn. Thế nên chúng ta phải ngừa trước, đừng để nó sinh khởi, khó trừ khó bỏ lắm.

Chúng ta dùng thân này như một phương tiện để tu. Vì thiếu nó mình không biết căn cứ vào đâu để tu. Tuy nhiên khi sử dụng thân nhớ chỉ xem là phương tiện, không đặt thêm cái gì khác. Bởi là phương tiện nên trong giai đoạn nào mình dùng theo giai đoạn đó, tới lúc dùng không được thì cũng bình thản. Nó muốn hoại, còm xuống, đi không nổi ta vui vẻ cảm ơn nó, không lo sợ, không buồn khổ, không cầu khẩn ỉ ôi gì. Chúng ta thường khác với đức Phật. Như Phật nói thân này đồ bỏ, mình cũng nói đồ bỏ nhưng lượm lại để xài, không bỏ thiệt. Do vậy tới lúc đáng lẽ phải bỏ, mình lại cầu cạnh, muốn cho nó được tồn tại hoài. Đó là cái lầm của chúng sanh.

Ngoài thân ra, Phật nói vọng tưởng mà ta thường gọi là “tâm tôi” cũng đồ bỏ, nó không thật. Nhưng ta nói nó là tâm thật của mình. Phật tử nếu nắm vững và áp dụng đúng lời Phật dạy thì sẽ thấy an lạc tức thì. Chúng ta sử dụng thân này như phương tiện, tâm cũng phương tiện, nhà cửa là phương tiện, tất cả mọi thứ mình gầy dựng từ bao nhiêu lâu đều là phương tiện. Đã là phương tiện thì nó có giới hạn, có giai đoạn. Giai đoạn còn thì

mình sử dụng theo cái giai đoạn còn, giai đoạn không còn nữa thì cũng bình thường. Thấy được bình thường như thế là làm chủ được các pháp, hằng sống với tánh giác. Người thấy được đến nơi đến chốn thực tánh của các pháp gọi là người Kiến Đế, là người thấy được chân lý. Nói thân là đồ bỏ, mình thấy quả thực nó là đồ bỏ, đó là thấy được lẽ thực rồi. Nếu có cái nhìn như vậy, chúng ta sẽ bình thường đối với cuộc sống này. Từ sự mất mát, sự hình thành, sự tan hoại, mọi sự cố trong cuộc đời giữa mình với người chung quanh đều bình thường. Cái bình thường ấy nhà thiền gọi là đạo.

Tóm lại, chúng tôi nói vấn đề nghiệp báo để Phật tử vững niềm tin rằng đối với nghiệp phải trải dài qua những giai đoạn trước, giữa và sau. Kể đến vấn đề tâm thể, chúng ta phải tu học làm sao để đối với cảnh duyên không bị mắc mưu, không kẹt niệm tắng ái, mình bình thản. Có thể mới thể hiện được phần nào tinh thần giải thoát của đạo Phật. Ngoài ra đối với thân này và tâm giả tạm, ta sử dụng trong giới hạn của phương tiện. Dùng nó để tu, để làm tất cả những việc

công đức trong khoảng nào đó. Biết như vậy rồi được mất không làm ta sợ hãi. Đó là chỗ sống đạo của người tu thiền. Người sống được với tâm thể là sống được với tâm bình thường, luôn an nhiên tự tại giữa mọi thăng trầm trong cuộc đời.



HÌNH ẢNH TU TẬP HẰNG NGÀY

Kính thưa chư tôn đức Tăng Ni, thưa toàn thể quý Phật tử, buổi nói chuyện Phật pháp đêm nay, lẽ ra quý vị được nghe trực tiếp từ Hòa thượng, nhưng Ngài đã lớn tuổi, sức khỏe không cho phép, do vậy nên Hòa thượng chỉ dạy chúng tôi thay nhọc Ngài nói chuyện Phật pháp cùng quý Phật tử.

Kính thưa quý vị,

Chuyên môn của chúng tôi là chỉ hướng dẫn trực tiếp về phương diện tu học, nên đề tài nói chuyện ở đây nghiêng về việc tu học thôi. Từ những kinh nghiệm tu hành nhỏ nhoi, chúng tôi sẽ nói một số phương tiện cần thiết đối với người tu Phật. Theo tôi người tu Phật trước nhất phải có những hiểu biết đúng về Phật pháp. Phật pháp chân chính dạy cho chúng ta tu hành đi đến kết quả hết khổ được vui, tiến xa hơn nữa là giác ngộ, giải thoát. Thế nên người Phật tử muốn tu theo đạo Phật, trước nhất phải tìm hiểu Phật pháp.

Phật pháp rất nhiều, như quý vị thấy tam tạng kinh điển chữ Hán chữ Pali rồi chữ Việt, nhiều loại lắm. Đối với biển Phật pháp vô lượng vô biên ấy, chúng ta chỉ học hiểu

những thứ nào có thể áp dụng trong phạm vi tu hành của mình. Mỗi người tồn đọng bên trong những cố tật, những phiền não tham sân si... Khi học Phật ta đọ lại với mình xem thứ cù cặn nào nhiều nhất, nặng nhất, thứ nào mình muốn buông mà buông không được, những thứ ấy chỉ có Phật pháp mới giúp ta giải quyết ổn thỏa thôi.

Chúng ta học Phật để áp dụng, đưa Phật pháp vào trong đời sống thường nhật của mình. Khi áp dụng phải hết sức tích cực. Bởi vì như chúng tôi nói, có những món tồn đọng bên trong tuy rất bình thường, nhưng muốn buông bỏ nó lại không dễ chút nào. Buông không được, bỏ không rồi, đôi khi ta không biết phải làm sao. Nhiều người tu theo đạo Phật, trải qua một thời gian nghiên cứu, học hỏi và được sự hướng dẫn của chư vị tôn đức, nhưng việc tu hành vẫn chưa được an lạc, vẫn còn những cù cặn làm cho họ bức xúc, phiền não. Do đó chúng ta phải quan tâm tích cực, hành trì liên tục để đừng bị những thứ đó quấy nhiễu.

Có một số vị nói rằng tu không cần hình thức. Điều này cần phải nghiệm kỹ lại. Nếu chúng ta có năng lực phi thường, một khi nói buông là buông, thì không cần hình thức. Nhưng đối với những nghiệp tập, những phiền não ẩn náo sâu kín bên trong, không biết nó ở đâu, hình dạng ra sao, rất khó trừ. Vì vậy cần có những phương tiện để hỗ trợ cho việc tu hành. Có vị niệm Phật, có vị tụng kinh, có vị ngồi thiền, đó là những phương tiện giúp Phật tử trị những thứ lăng xăng, phiền não trong lòng. Nếu không khéo điều phục phiền não, để cho nó dấy khởi lên hoài, thì chẳng những mình bị nhiễu loạn mà còn làm phiền đến người khác nữa. Như khi phiền não nóng giận nổi lên, ta la lối um sùm làm khổ những người chung quanh, tạo nghiệp miệng không tốt, do vậy nên phải tu. Một khi trị được phiền não nóng giận rồi, chẳng những mình được yên mà chung quanh cũng yên nữa. Đó là lợi ích thiết thực của việc tu hành.

Khi sử dụng những phương tiện, những hình thức tu tập, chúng ta phải có sự sắp đặt, phải có thời khóa biểu đàng hoàng. Vì thời

khóa chính là rào giậu bảo vệ sự tu hành của mình. Nếu không giữ thời khóa, không theo sự sắp đặt nào hết, thì giờ này mình làm chuyện khác, tu như thế không thể nào có kết quả được. Cho nên nhiều vị tu mười mấy năm, nhưng không có thời khóa, cuối cùng phiền não, thói hư tật xấu vẫn còn. Phật tử sống trong gia đình luôn gặp bất an bất ổn, là do thiếu tu. Vì thiếu tu nên không có cách trị phiền não. Nói phương pháp nhưng thật ra cũng không có một phương pháp gì cố định cả. Như bây giờ chúng ta kiểm nghiệm xem mình nặng cái gì, vướng cái gì, hễ nặng cái gì vướng cái gì, thì sử dụng phương pháp thích hợp để điều trị.

Thật ra cách điều trị phiền não cũng không nhiều, không có gì lạ. Phật bảo buông đi, vì phiền não đâu có thiệt. Khi nhớ lại lời Phật dạy, mình tỉnh táo một chút thì phiền não cũng không làm gì mình được. Tỉnh táo, yên lắng để thấy rõ phiền não, xem thực chất của nó rồi thì nó không làm gì chúng ta cả. Như từ một lời nói khiến chúng ta phiền não, bây giờ mình nhìn tận cùng nguồn gốc lời nói ấy, xem thực chất nó ở chỗ nào? Quý vị sẽ

thấy nó chẳng có thực chất gì, do những thứ lăng xăng dấy khởi ra như thế. Phật nói tất cả những thứ đó không thiệt, buông bỏ hết đi thì phiền não sẽ không còn.

Khi thấy được thực chất của các pháp rồi chúng ta sẽ an tâm. Điều này giống như quý vị ra chợ không nhận định được vàng thiệt, vàng giả, thấy món nào cũng sáng ngời, vàng bóng nên mua lầm đồ giả. Nhưng khi quý vị đã có kinh nghiệm, biết loại nào giả, loại nào thực, thì không thể nào mua loại giả đem về. Ở đây cũng vậy, biết được những phiền não, tập khí tồn đọng trong chúng ta là đồ giả, thì không ai giữ nó trong lòng làm chi nữa. Sở dĩ chúng ta khổ là vì mê lầm, không nhận ra thứ nào giả, thứ nào thiệt. Do vậy ôm đồm hết những thứ giả, những món không cần thiết, nên trong lòng nhiều thứ toan tính bực bội bất an. Cho nên người tu Phật, biết được lẽ thực của tất cả các pháp bên ngoài rồi thì tâm yên.

Sau khi được yên, quý vị nhớ còn phải tăng tiến, tức là phát tâm dũng mãnh bền lâu kiên quyết, thực hiện cho đến cùng tất cả

những phương pháp Phật dạy, tu hành chừng nào bằng Phật mới vừa lòng mình. Phật tử nên sửa lại những lời nguyện cầu khi lễ Phật, lâu nay quý vị cầu nguyện được cái này cái kia, cầu nguyện được bình an, sống lâu, được mọi thứ. Bây giờ chúng ta giảm thiểu những lời cầu nguyện như thế, mà tự khắc tự hứa tập tưng phát huy năng lực, nguyện tu hành chừng nào bằng Phật mới vừa lòng con.

Mỗi khi thấy hình tượng Phật, chiêm ngưỡng dung nhan Phật, chúng ta nhớ lại hạnh nguyện của Ngài. Nhớ lại như thế để làm gì? Để chúng ta phát tâm tu hành theo sự hướng dẫn của Phật, của Bồ-tát nhằm đi đến kết quả giác ngộ giải thoát như các Ngài. Đó là phát tâm chính đáng nhất. Ở đây hoàn toàn không có sự ỷ lại, không có tính tự khinh mình, mà mỗi khi thấy dung nhan Phật, nhớ lại gương hạnh của Phật mình phát tâm mạnh mẽ hơn. Nhớ là nhớ như thế này, Phật cũng là một chúng sinh, cũng bị đau khổ, cũng lăn lóc trong luân hồi, từ đó Ngài phát tâm tu để tự cứu mình và cứu tất cả chúng sinh. Khi Ngài đã nếm trải những khổ đau của kiếp con người, Ngài nhớ lại vô lượng

chúng sinh cũng đang nếm trải như thế. Do vậy nên Ngài phát tâm tìm đường thoát khổ, chấp nhận tất cả hoàn cảnh vô cùng khó khăn, quyết tâm thực hiện cho kỳ được mục đích viên thành đạo quả. Bây giờ thấy Phật, lễ Phật, nghe lời Phật dạy, chúng ta niệm ơn và vâng theo sự chỉ giáo của Ngài, phát tâm tu hành mong cũng được thành tựu đạo quả như thế. Phật là một chúng sinh, Ngài phát tâm tu thành Phật, ta cũng là một chúng sinh, có sao tu hành không thành Phật? Chúng ta cứ sợ mình nghiệp chướng sâu dày, phước đức trí tuệ kém mỏng nên tự ti mà lui sụt đạo tâm. Bây giờ không như thế nữa, mà phát tâm tu hành cho đến bao giờ thành Phật, dứt khoát không phát tâm khác.

Chư vị Bồ-tát khi tu cũng phải trải qua nhiều kham nhẫn, giữ vững hạnh nguyện mới thành tựu sở nguyện của các Ngài. Như câu chuyện Quan Âm Thị Kính, chắc hẳn chúng ta ai cũng biết. Ngài thị hiện là người nữ mà bị nói là người nam, trật lất trật lơ như vậy mà Ngài vẫn im lặng chấp nhận. Chấp nhận để tu, chứ đâu phải để thành hoàng đế phò mã gì đâu. Bởi chỉ có tu mới có tỉnh có sáng,

có giác ngộ giải thoát, mới trị hết những khổ đau. Nếu không tu thì mọi thứ oan ức mê lầm, đời đời kiếp kiếp trả vai mãi, không thể chấm dứt. Đến giai đoạn Bồ-tát bị đánh đập trước công chúng, chịu nhục nhã đến mấy Ngài cũng chấp nhận, cuối cùng bị đui ra ngoài cổng tam quan. Thế cũng chưa oan khốn bằng khi Thị Mâu đem con đến giao. Ngài vì bảo vệ hạnh nguyện từ bi mà ôm đứa trẻ đi xin sữa khắp nơi, đến nỗi phải bị mọi người rửa xả, ném đá ném gậy xua đuổi, nhục nhã mấy Ngài cũng cam tâm. Lúc đó Ngài tụng bài kinh “*cam chịu chấp nhận*” để sự tu hành của mình đến nơi đến chốn.

Hồi nhỏ xíu, lúc chưa biết gì chúng ta nghe câu chuyện đó cảm thấy rất bức xúc. Nhưng bây giờ đã học Phật, hiểu lý đạo, chúng ta thấy rõ ràng nếu không có sự nhẫn chịu chấp nhận ấy thì làm gì có ngày Kinh Tâm thành Bồ-tát, thành Phật. Người xưa thị hiện như thế để giáo hóa chúng sanh. Ngày nay chúng ta học Phật, tu Phật nhất định cũng không có đường khác. Tuy hoàn cảnh chúng ta không y hệt như vậy, mỗi người mỗi

kiểu, nhưng phải lập đại nguyện và bảo vệ đại nguyện đó cho tới cùng.

Hòa thượng Viện trưởng dạy chúng ta buông bỏ. Điều này còn trực tiếp hơn hình ảnh ông đạo Kinh Tâm tu Bồ-tát hạnh nữa. Nó trực tiếp vì đối với tất cả những dấy niệm, chúng ta buông liền. Trong A-hàm có một bài kinh kể về vị thiên tử hai tay cầm hai cây ngô đồng dâng lên đức Phật. Phật bảo buông, ông buông tay trái xuống. Phật lại bảo buông, ông buông tay phải xuống. Phật bảo buông nữa. Ông nói “con đã buông hết hai tay rồi, Ngài bảo buông nữa, con không biết buông cái gì?” Phật nói: “Ông còn cái gì trong lòng thì buông hết đi!” Cũng thế, nếu chúng ta còn cái gì trong lòng thì nên buông xuống đi, để dành không được, để dành những thứ ấy phiền dữ lắm. Có buông hết mới được an lạc. Buông hết thì trí tuệ của mình mới hiện tiền.

Giữa sáng và mê không có biên cương. Như bây giờ ta đang sử dụng đèn, mở đúng công tắc thì sáng, tối nó chạy đi đâu không biết, nhưng mở tầm bậy đèn tắt thì tối kéo tới. Cũng vậy, không biết phiền não ở đâu,

những cái giận tức, tham sân tật đố, cù cặn chấp ngã, nó trốn chỗ nào không ai biết, nhưng có cơ hội là nó chạy ra, khiến mình trợn mắt, đỏ mặt, tay chân quơ quào, miệng há hốc... làm cho những hình ảnh đẹp không còn nữa, mà hiện lên những tướng dị thường bất an bất ổn như thế. Thành ra chúng ta phải cảnh giác để bảo vệ sự tu hành của mình đến nơi đến chốn, bảo vệ đại nguyện của mình. Bởi phát đại nguyện nên ta mới đến với đạo Phật, tu hành để được thành Phật, chứ không có nguyện nào khác.

Chư vị tôn đức đến đây lập đạo tràng cũng vì đại nguyện, giúp cho một số đồng Phật tử có cơ hội gặp gỡ trao đổi tu học, động viên quý vị trên con đường tu học. Đó là nguyện vì mọi người, không phải việc làm cho riêng ai. Quý Phật tử cũng vậy, những ngày đầu sinh hoạt không thể nào có được một số hội hữu đồng đạo như thế này. Ban đầu ít thôi, nhưng dần dần các vị đến tu học, thấy an lạc nên nói cho huynh đệ nghe, hoặc động viên những người thân của mình cùng đến học Phật pháp, thấm nhuần và áp dụng được Phật pháp. Thành ra nơi đây thành một đạo

tràng, một đại nguyện giúp chúng ta vừa tu vừa động viên huynh đệ đồng tu. Rõ ràng quý vị đang đi trên đại lộ công hạnh của các bậc thánh, phát tâm bồ-đề viên thành Phật đạo. Tuy nhiên quý vị phải sáng suốt ổn định sắp xếp như thế nào để cho thiện duyên này phát triển đến viên mãn mới quý.

Khi nói đến phát tâm bồ-đề, trước nhất tôi muốn nói đến sự khắc phục. Khắc phục cái gì? Khắc phục những cái dở, cái riêng tư, cái tầm tối của mình, để tăng tiến công phu tu hành cho đến nơi đến chốn. Quý vị nào không có thì giờ tới chùa được thì nhớ tụng bài kinh khắc phục. Bài kinh khắc phục đó nằm trong xe, trên tay lái, trong tất cả sự tiếp cận đối duyên của quý vị. Vừa khởi niệm bậy nhớ khắc phục. Phải làm sao chủ động, tỉnh táo sáng suốt quyết định sự việc trong tinh thần định tĩnh. Chúng ta hiểu Phật rồi thì không đổ thừa, không ỷ lại, không đợi chờ cái gì cả, mà phải chủ động.

Người Phật tử trước nhất phải nắm vững luật nhân quả. Nếu tác nhân đó từ mình gây tạo thì quả đến, mình chấp nhận trả thôi,

không chạy trốn đi đâu. Tư cách của một Phật tử là không trốn tránh nợ nần do chính mình tạo gây tạo. Người tin được nhân quả rồi thì mạnh mẽ, sáng suốt lắm. Vì biết rõ không ai vô cớ đổ họa cho mình được hết, tất cả những gì hôm nay có là do mình gây tạo hồi trước. Bây giờ nhìn vào hành động của mình gây tạo đây cũng biết được tương lai sẽ ra sao. Mình tu lơ là thì làm sao thành Phật được. Như quý vị về đây học thiền với thầy trụ trì, khóa học được ấn định một tuần một buổi chẳng hạn, tôi nói giả dụ như thế. Tuần này quý vị đi được nhưng tiếp tục hai ba tuần tới không đi được thì làm sao thuần thực. Cho nên người phát tâm bồ-đề phải khắc phục, phải cương quyết, phải dũng mãnh. Nếu ta không khắc phục, không cương quyết, không dũng mãnh thì chuyện đời sẽ lôi dẫn chúng ta trôi mất.

Nói phát tâm bồ-đề thì chúng ta chuyển từ hạt nhân trong sinh hoạt hằng ngày. Làm sao mỗi ngày, chúng ta có một khoảng thời gian chừng nửa tiếng kiểm lại mình, coi hồi sáng đến giờ mình làm cái gì. Kiểm như thế để ta nhớ và tỉnh lại, sợ những nhân xấu lỡ

gây tạo từ ý nghĩ lời nói hành động của mình mà chừa bỏ. Đây là một pháp tu thực tiễn, gần gũi, ai cũng có thể áp dụng được. Nếu lúc nào ta cũng tỉnh sáng, làm chủ được thì vừa nghĩ cái gì sai bậy liền dừng lại, vừa nói lời thô xấu liền dừng lại hoặc hành động không đúng liền dừng lại. Ý nghĩ phát xuất từ vọng tưởng điên đảo, nó lén lút khó nhìn khó thấy kịp. Cho nên Phật dạy chừng nào chúng được A-la-hán mới tin được tâm mình. Có soát xét lại quý vị sẽ thấy khiếp sợ ba nghiệp của mình khi tiếp cận với đời sống chung quanh. Bởi vì ta biết chắc rằng không có tác nhân nào mà không chuốt lấy hậu quả. Tác nhân tốt thì hậu quả tốt, tác nhân xấu thì hậu quả xấu. Ta không đợi tới lúc hậu quả tệ hại đến rồi cầu khẩn Phật Bồ-tát tha thứ hoặc cứu giúp, mà phải luôn kiểm ra hành động ngôn ngữ ý nghĩ của mình ngay từ trong trứng nước. Đây là một cách tu. Cách tu này quý vị có thể áp dụng trên xe, trong lúc đi làm tại công sở, lúc nói chuyện giao tiếp với bạn bè v.v...

Tôi nghĩ Phật tử tu mà làm chủ được ba nghiệp của mình thì rất dễ thương, người rất

hiền hòa, rất thuần thực. Phật tử càng tu càng hiền, càng thuần, càng dễ thương là biết cách tu, tu đúng pháp. Nếu không được như thế là chúng ta thua, vì không đủ tỉnh sáng nên ý niệm đầu dẫn mình đi xa lác xa lơ rồi tạo nghiệp qua lời nói và hành động. Ví dụ như quý vị đang ở đây, nếu không chánh niệm, không làm chủ được ý nghĩ sẽ dẫn quý vị đi Sydney, tuốt xuống Melbourne, về Việt Nam mà quý vị vẫn không hay. Nó dẫn đi lâu thiệt lâu, tới chừng nhớ ra thì đã bị dẫn đi quá xa. Tuy nhiên niệm đầu chúng ta thua, nhưng niệm thứ hai mình làm chủ, khắc phục giữ phần thắng chứ không để bị thua nữa. Như vậy công phu từ từ sẽ tăng tiến.

Quý Phật tử có ngồi thiền thì biết, ngồi quen hết đầu quý vị có thể ngồi một tiếng, một tiếng rưỡi, hai tiếng đồng hồ, bấy giờ ta dễ bị quên lãng. Ví dụ ngồi chừng mười lăm phút thấy yên, mình tưởng đâu không có vọng tưởng, nhưng thực sự mười lăm phút yên lắng đó mình bị một thứ vọng tưởng gan ruột nó dẫn đi mất tiêu, tới chừng giật mình thì hết một giờ. Tôi nói vọng tưởng gan ruột thân thương nhất của mình, nó dẫn đi mình không

có hay. Còn loại vọng tưởng ba gai vừa chớm lên mình trị dễ dàng. Nói thế để quý Phật tử nhớ, chúng ta tu hành cũng có nhiều khó khăn, không phải đợi hoàn cảnh như ông đạo Kính Tâm mới gọi khó khăn, mà trong công phu hằng ngày đã ẩn tàng những thử thách không thể xem thường. Khó khăn từ nơi tâm mình. Bây giờ chúng ta phải trị nó bằng cách nào? Trước nhất ta phải tỉnh táo, sáng suốt, đây là điều quan trọng bậc nhất trong cuộc đời tu. Chúng ta không tỉnh thì bị lãng xăng, điên đảo kéo lôi. Chữ “điên” là mất bình thường, chữ “đảo” là đảo lộn. Ví dụ như người đi hai chân dưới đất, bây giờ đi cái đầu dưới đất, gọi là điên đảo. Chúng ta là người tu Phật thì không nên có cái nhìn điên đảo rối loạn như vậy. Bởi vì đạo Phật là đạo trí tuệ. Muốn phát huy được trí tuệ chúng ta đừng sống đảo ngược mà phải tỉnh táo sáng suốt.

Hòa thượng nói chúng ta phải có trí dụng. Trí dụng là gì? Từ trong thể thanh tịnh sáng suốt, có một loại trí tuệ để khắc phục những vướng mắc, gọi là trí dụng. Quý Phật tử ai cũng có trí dụng hết, cái chúng ta khởi tâm tu hành, có thể nói nó là trí dụng. Người

tu Phật phải có trí dụng hiện tiền. Trí dụng hiện tiền thì chúng ta không bị lầm, không bị dẫn đi đâu. Có phát huy trí dụng ta mới làm chủ được những thứ lăng xăng, mới không bị phiền não bức xúc đảo lộn. Thật ra nói cho cùng, tu hành chỉ ở một chữ “dừng” thôi. Dừng cái gì? Dừng ba thứ phiền não, tật đố, tầm tối lăng xăng ngược xuôi điên đảo của mình. Dừng lại thì tư cách của mình sáng ngời, trí dụng sẽ hiện tiền.

Chúng ta tu phải làm sao quét hết các thứ vọng tưởng điên đảo, phải làm chủ được nó. Muốn làm chủ được, mình phải phanh phui thấy rõ tất cả sự việc, ngôn ngữ, con người đều không thật. Phẫu thuật rồi thì mình an ổn. Những cái vui vui không còn và những cái buồn buồn cũng mất tiêu. Chừng đó cuộc đời mình hạnh phúc biết bao. Trong nhà Phật nói khi nào mình vất bỏ được tất cả cái ba vớ đó ra ngoài thì an lạc. Cho nên quý Phật tử nhớ sự an lạc không thể cầu Phật ban cho, không mong Bồ-tát bố thí cho, cũng không do bố mẹ hay ông bà cho được. Quý vị nhớ hễ càng để vô trong gánh là càng nặng, dù ngọc ngà châu báu gì, hễ càng để vô là

càng nặng. Bây giờ muốn gánh nhẹ, muốn đi thoải mái lên núi lên non thì cứ thả ra. Phật tử thấy cuối một đời người có mang được gì đâu, nói theo kiểu ông bà mình, cái nút áo mà thiên hạ cũng lấy lại, không cho mang theo. Vì sao lấy lại? Vì họ sợ trong tro bụi có cái gì họ sẽ không làm ăn được, hoặc là con cháu bị bệnh chẳng hạn. Họ sợ như thế chứ đâu phải họ thương mình. Nên dù ta có cố bảo vệ, cuối cùng những thứ đó cũng phụ mình thôi, thà thả nó trước cho an toàn.

Thành ra tôi đề nghị pháp tu là dừng những dấy niệm, dừng phiền não, buông hết tật đố, dừng tham sân si, chúng ta sẽ được an. Như trong nhà thiên, ngài Đạo Tín gặp Tổ Tăng Xán, ngài thưa: “*Xin ngài ban cho con pháp giải thoát*”. Tổ Tăng Xán trả lời: “*Ai trói buộc ngươi*”. Ngay đó Đạo Tín liền được giải thoát. Đây là pháp tu thẳng tắt, trực chỉ, đặt vấn đề ngay chỗ ai trói buộc mình? Lâu nay thiên hạ thường đổ thừa tại cái này cái kia trói buộc mình, như người ta vẫn hay nói “*con là nợ, vợ là oan gia, gia đình là tội báo*”. Nhưng xét lại con là con của ai? Con của mình, vợ của mình, nhà mình cũng chạy tiền

gần cả đời mới gầy dựng được, rồi cho đó là tội báo. Có khi ta thấy mình dường như mâu thuẫn. Nên bây giờ trực tiếp đặt thẳng vấn đề. Trong lòng mình còn bị trói buộc, thử hỏi ai trói buộc đây? Hay do mình không dứt khoát, không mạnh dạn, không dám đứng thẳng đi thẳng.

Gương hồi xưa vẫn còn đó, Thái tử Sĩ-đạt-đa bước ra đi khỏi hoàng cung đâu phải chuyện giản dị, giữa bao nhiêu những nhiệm vụ, ràng buộc, đủ thứ chuyện trên đời hết, mà Ngài vẫn đi. Ai trói buộc? Ai thúc đẩy? Không ai cả. Chúng ta thấy rõ đã làm con người không ai tránh khỏi cảnh già, bệnh, chết, nó là một bản án máng vào cổ chúng ta rồi. Không ai giải quyết được chuyện này cho mình. Như đang mạnh khỏe dùng một cái, bị những nã, rồi tai biến, chở tới bác sĩ thì đã chết. Những bất hạnh, bất an, luôn rình rập chúng ta. Đó là động cơ chính yếu thúc đẩy Bồ-tát Sĩ-đạt-đa vượt thành xuất gia dù phụ hoàng không cho. Bản án đã treo, mỗi người mang đây, nhưng vì dễ duôi để qua ngày, nên quên bằng nó đi.

Bây giờ đủ duyên, chúng ta gặp Phật pháp, có hội hữu, có đạo tràng cùng nhau sách tấn tiến tu. Quý vị cố gắng giữ đạo tâm, tu là dám đối diện với hoàn cảnh, với tất cả những sự kiện trước mắt, tu với tất cả. Phật tử sắp đặt việc tu hành tại tư gia cũng tốt. Nhà Phật tử nào to thì thờ Phật trong điều kiện rộng rãi, nhà Phật tử nào hơi nhỏ thì thờ kính Phật trong điều kiện khiêm tốn hơn, miễn trang nghiêm chí thành là tốt rồi. Dù ở đâu, hoàn cảnh nào quý vị cũng nhớ tu và học Phật pháp, áp dụng hằng ngày. Tu từ ba nghiệp tham sân si, buông bỏ những cấu uế phiền não trong lòng.

Buổi nói chuyện này chúng tôi muốn chia sẻ với quý Phật tử cách tu tập hằng ngày, mong rằng những điều này sẽ được quý vị ghi nhận và sắp xếp cho mình một pháp tu cụ thể, không sai với tinh thần đạo lý của Phật dạy. Tu làm sao mỗi ngày trí tuệ càng sáng suốt tăng trưởng, những mờ mịch lãng xăng diên đảo vơi đi. Tất cả huynh đệ chúng ta nên cố gắng khắc phục, sắp xếp con đường tu học của mình cho được viên mãn.



MỞ CỬA TU HÀNH

Thời Phật còn tại thế, chư Tăng Ni cũng như Phật tử được Phật giáo hóa chỉ trong một thời gian ngắn là ngộ đạo, chứng Thánh. Có vị tu tập hai tháng, sáu tháng, tám tháng nhưng cũng có vị ngay khi vừa

được Phật khai thị liền xong việc. Vậy pháp của Phật ngày xưa với pháp của Phật bây giờ, chất vị có khác nhau không? Nếu không khác tại sao người xưa thành tựu dễ dàng, còn chúng ta ngày nay tu mãi vẫn không đi tới đâu.

Trong chúng hội này, có những vị Phật tử đã học pháp với sư ông của tôi hồi xưa, qua tới đời các bậc thầy, rồi tới đời chúng tôi, quý vị ấy đã phải chống gậy, đi có người dìu nhưng rồi cũng y nguyên. Như vậy pháp của Phật nó có hiệu dụng, có năng lực không? Thật ra học Phật mà không áp dụng thì không thấy hiệu lực, không có lợi ích gì cả. Thế nên huynh đệ học Phật, tu Phật nên cố gắng ứng dụng để phát huy diệu dụng của Phật pháp. Hiểu được như thế nào, chúng ta phải hành. Như vậy rất vui.

Hồi xưa đức Thế Tôn kêu một chú bé đến phải tóc cho Ngài. Chú rất sợ nhưng không dám cãi nên đành phải cạo tóc cho Phật. Vì sợ quá nên trong lúc cạo chú thở hổn hển, đức Thế Tôn hỏi: “Tại sao hơi thở của con mạnh quá vậy?” Nghe đức Phật hỏi thế,

chú ngâm hiểu đã bị Phật quở nên kiềm giữ hơi thở điều hòa trở lại. Đức Phật không nói gì hết, nhưng rất hài lòng công phu điều hòa hơi thở của tiểu tăng. Cuối cùng sau khi phủi tóc xong, chú ngộ đạo. Khởi tụng kinh, khởi ngồi thiền thời nào hết, mà cũng chưa từng đi chùa cúng Phật chi cả, chỉ trong quãng thời gian phủi tóc thôi, điều hòa hơi thở, chánh niệm phủi tóc cho Phật xong là ngộ đạo. Nhanh như vậy.

Thời đó rất nhiều vị Tỳ-kheo trẻ tuổi, đến trình với đức Thế Tôn: “Mùa an cư năm nay, xin Thế Tôn cho con một pháp tu, con sẽ tìm nơi thích hợp để hành trì”. Đức Thế Tôn rất hoan hỷ, biết được căn khí của từng vị, nên Ngài cho pháp tu thích hợp. Thấy nào tu chừng ba tuần lễ thấy có kết quả đặc biệt, xin được về đánh lễ đức Thế Tôn, trình lại quá trình thực hiện công phu, đức Thế Tôn nghe trình bày xong, bảo “Ừ được, cứ thế mà tu”, thì chỉ thêm hơn một tuần hay hai tuần nữa, các vị đó xong việc, chứng A-la-hán. Các vị tăng xuất gia thường thường chứng đệ tứ quả A-la-hán, còn hàng tại gia cư sĩ chứng từ sơ quả lên đến Tam quả A-na-hàm.

Mùa an cư ngày xưa là một trăm ngày, Trung Hoa gọi là “Cửu tuần bách nhật”, chúng ta bây giờ nhập hạ ba tháng tức chín mươi ngày. Trong đó trừ hao chuyện bệnh hoạn, đi lại cúng kính, nghỉ ngơi gì gì thì còn chừng năm mươi ngày, chứ không nhiều. Chỉ xin được dự vào Sơ quả thôi, không biết chúng ta đã thực hiện được chưa nói chi đến Tứ quả. Người thời nay phần nhiều không nỗ lực, tu hành trậm trì trậm trật, nay bị rầy, mai bị quở, đi đây đi đó. Nay đổi chùa này, một đời am kia mà thấy vui, chớ thành đạo một cái rụp, không biết làm sao, buồn chết luôn! Trong bốn quả, quả thấp nhất là Dự lưu. Hàng cư sĩ có khi gặp Phật được nghe pháp, chỉ trong vòng đôi phút có thể vào quả này tức nhập dòng thánh. Đã dự vào trong dòng thánh rồi thì không bao giờ lui sụt.

Như ông Cấp Cô Độc là một vị Trưởng giả. Ban đầu ông không biết gì về đức Phật cả. Nhân dịp đi làm ăn xa, ông nghe bạn bè kể về đức Phật với những công đức thù thắng nên rất lấy làm lạ. Lại trong lúc ấy mọi người rộn rịp sắm sửa thức ăn, chuẩn bị ngày mai cung thỉnh Phật và Thánh chúng tới để được

cúng dường. Tuy không biết cúng dường như thế nào nhưng ông thấy phấn khởi lạ thường. Bạn bè rủ ông nghỉ lại để sáng mai gặp Phật. Đêm đó ông ngủ không được, trong lòng nao nao muốn gặp Phật ngay. Vị chủ nhà thấy vậy, nên trong đêm tối dẫn ông tới gặp đức Thế Tôn.

Cấp Cô Độc nghĩ đoàn Tỳ-kheo của Phật là 1250 vị, nếu ở một chỗ chắc ồn ào lắm. Người nói một tiếng cũng thành cái chợ nhỏ chứ đâu phải ít, nhưng tại sao đi gần tới chỗ đức Phật mà thấy yên phăng phất. Màn đêm phủ xuống, cảnh trí thiên nhiên bất động. Ông lấy làm lạ, không biết người bạn có gạt mình, dẫn đi đâu không. Tại sao tới chỗ cả nghìn người mà không nghe một tiếng động như thế này? Một lúc sau, thấy dáng đức Phật từ xa, Cấp Cô Độc đã nghe một niềm cung kính dâng tràn và dường như đức Phật biết trước, nên kêu: “Cấp Cô Độc! Hãy tới đây”. Sau đó, đức Phật chỉ nói vài câu ông liền dựa vào dòng thánh. Niềm tin đối với Tam bảo kiên cố, tất cả công đức lành ông đã tu tạo trong nhiều đời, tới lúc đó phát triển. Tâm ông mở rộng, niềm tin niềm hoan hỷ đối

với chánh pháp không gì có thể lay chuyển. Ông đánh lễ đức Phật trở về xứ.

Trước khi chuẩn bị về xứ ông nghĩ phải thỉnh Phật và đoàn thánh tăng qua chỗ của mình, để đức Phật hướng dẫn pháp mà Ngài và chư vị thánh tăng đã tu chứng cho dân xứ ông được thắm nhuần, giúp họ hết khổ. Cái khổ sinh tử bị lao từ nhiều đời trầm luân, chỉ có học pháp Phật mới giải tỏa được. Ông liền đề đầu đánh lễ thỉnh cầu đức Phật và chư Thánh tăng theo nguyện vọng của mình. Đức Thế Tôn hoan hỷ chấp thuận. Sau đó ông mua đất của Thái tử Kỳ Đà và kiến lập tinh xá Kỳ Hoàn. Tại đây đức Thế Tôn nhập rất nhiều mùa hạ, trú xứ này là nơi mà đức Phật đã hướng dẫn, khai đạo cho vô lượng Thánh chúng thành tựu Phật đạo.

Chúng ta chắc cũng đã kết chủng Bát-nhã, chủng Phật nên mới gặp Phật pháp, phát tâm tu hành nhưng có lẽ tu chưa tốt nên tới bây giờ cũng còn nguyên đây. Tuy nhiên hy vọng với chủng duyên tốt sẵn có từ trước, chúng ta sẽ thành tựu Phật đạo trong tương lai. Muốn thế chúng ta phải có cách tu tập để

giải quyết được việc sinh tử của mình. Vì đây là vấn đề lớn lao đáng ngán đáng sợ nhất. Sinh ra không có sung sướng gì hết nên vừa chào đời là đã khóc rồi. Nếu không khóc được thì bị đánh cho khóc, cuộc đời này nó lạ lùng như vậy. Sự có mặt của mình bắt đầu bằng tiếng khóc, đó là dấu hiệu báo trước sự khổ của một đời người. Những giai đoạn kế tiếp tùy theo căn duyên, nghiệp quả của từng người mà có báo chướng khác nhau. Ngoài cái riêng còn có cái chung nữa, chúng sanh phải chịu những nỗi khổ chung riêng này tác động qua lại lẫn nhau. Trong đoạn nhân duyên đó không có gì bình ổn cả, một trăm điều thì đã tám chín mươi điều không như ý, họa hoằn lắm có một đôi điều tương đối như ý. Nhưng cái như ý đó cũng tạm thời, giả hợp, không thực, nó ngầm chứa những bất an bất ổn trong ấy. Chúng ở đâu ta không biết, nhưng dường như lúc nào nó cũng sẵn sàng có mặt. Ta phải đương đầu tiếp cận giải quyết trôi tròn như thế nào, đó là việc của mình. Trôi tròn như thế nào? Có người sanh con cái lớn lên, cưới gã xong thì nói trôi tròn. Có người tới gần tắt thở mà chưa chia chát sắp đặt mọi

việc trong nhà là chưa trôi tròn. Sự việc muốn trôi tròn là phải giải quyết khi mình còn thở, chứ lúc đứng trông rồi, đạo lý không còn, con cái tranh giành với nhau, thì cái gọi là trôi tròn thành ra bất toàn.

Vấn đề sinh rồi vấn đề tử chiếm hết thời gian của chúng ta. Mỗi ngày công việc của mình, đâu phải chỉ ăn uống nước, mà còn phải đi lại giao tiếp, đủ chuyện. Do vậy cả ngày mình gặp nhau trong bận rộn. Người này hỏi người kia “sáng giờ làm gì?” - Quét nhà, đi chợ, nấu cơm, chuyện này chuyện kia, chưa rồi chuyện nào hết. Chuyện buổi sáng chưa rồi chuyện buổi trưa tới, chuyện buổi trưa chưa rồi, chuyện buổi chiều tấn công, chuyện buổi chiều chưa xong, mặt trời xuống lại ngủ vùi trong đêm tối, mù mịch. Quý vị thấy nguy cơ của hiểm họa của khổ đau đổ xuống thân phận con người như vậy.

Bài pháp đầu tiên đức Thế Tôn dạy tại Lộc Uyển là khổ đế. Con người vừa mở mắt ra đời là khổ. Lớn lên đối duyên trái nghịch khổ, bệnh tật ốm đau khổ, rồi dần già yếu khổ. Tới chết là cái người ta sợ hãi nhất nên

cũng khổ. Khổ đó từ những tập nhân phiền não mà ra. Khổ chẳng qua là quả thôi, các tập nhân mới là nguyên nhân tạo khổ. Cho nên muốn dứt khổ phải trừ từ các tập nhân. Nhận ra khổ và tập nhân gây khổ rồi, đức Phật mới dạy sang phương pháp trừ bỏ tập nhân khổ gọi là đạo đế. Hết khổ đến được chỗ an vui gọi là diệt đế. Con đường để thực hiện hết tập nhân khổ là các ông phải sống chân chính, đừng nghĩ sai, nói sai, làm sai. Đó là con đường Bát chánh đạo, con đường không dính bên này không mắc bên kia.

Hầu hết kinh điển Đại thừa Phật dạy, muốn cho mình trót lọt đến nơi đến chốn, đừng vướng bờ này, đừng mắc bờ kia, đừng bị hủy thể giữa dòng, không bị ma quỷ ộp, nhất định phải đi con đường trung đạo đệ nhất nghĩa đế. Bây giờ không phải Khổ đế, không phải Tập đế, không phải Diệt đế, không phải Đạo đế mà là Trung đạo đệ nhất nghĩa đế, nó trót lọt, vượt qua hết. Phật nói giản dị, bài pháp chỉ có năm phút đồng hồ, năm vị bạn đồng tu chứng thánh quả, trở thành năm vị đại thánh A-la-hán. Chúng ta thấy con mắt

trí tuệ khi mở ra thì chuyển hóa rất nhanh, rất an toàn.

Thế nên Phật dạy:

*Thế gian vốn vô thường,
Cõi nước rất mong manh,
Thân tứ đại khổ, không,
Năm ấm là vô ngã,
Luôn sinh diệt biến đổi,
Giả dối không có chủ,
Tâm là nguồn việc ác,
Thân là rừng tạo tội,
Nếu mở được cửa này,
Thay đổi được quan điểm,
Thường tu tập như vậy,
Thì sẽ thoát sinh tử.*

“Thế gian vốn vô thường”, biết tất cả mọi thứ trên thế gian đều vô thường. Vô thường là gì? Là sự đổi thay lớn lao mà không ai có thể ngăn cản được. Tất cả chúng ta cho tới muôn sự muôn vật chung quanh đều bị vô

thường chi phối. Chúng ta cũng thấy biết vô thường nhưng vẫn cứ bình thường, chứ không chịu thức tỉnh. Như hôm nào chòm tóc của mình đen thui, bây giờ trắng hết chỗ này. Ai làm nó trắng? Vô thường làm nó trắng. Ta thử nhìn gương mặt của ta, hồi mười mấy tuổi cho tới bốn năm mươi tuổi, vẫn tên họ như thế nhưng thay đổi hết. Hồi xưa gương mặt hơi bầu bầu đầy đầy, bây giờ nó dài dài xuống, hún chỗ này lõm chỗ kia. Ngộ quá! Mình đâu có muốn như vậy. Hay hàm răng đổi chừng vài cái thì miệng của mình nó kỳ lắm, xấu lắm. Sự thay đổi không ai muốn mà nó cứ thay đổi. Chúng ta luôn luôn muốn toàn vẹn, muốn an ổn như thuở nào, nhưng vô thường không cho phép. Con người đối phó với vô thường thật điên đầu. Không ai chống trái được, thiên hạ đều khóc, đều run sợ hết.

Bà cụ kia có thằng con trai cưng lắm, học rất giỏi nhưng khi thi tú tài một xong, bỗng nhiên nổi chướng không chịu học nữa. Bà bắt nó phải đi học, nó không nghe và bỏ nhà đi. Sau đó la cà tập tành theo bạn bè hút thuốc uống rượu, chơi bời đủ thứ chuyện. Thời gian không bao lâu, thấy nó tàn tạ quá, bà

mẹ khổ sở vô cùng nên dẫn vô Thường Chiếu cạo quách cái đầu, cho mày học làm thầy chùa, quét lá đa ăn cơm qua ngày, mai ra thay đổi tâm tánh. Khuya ba giờ, mấy thầy kêu dậy, ảnh nói “ở nhà không có dậy ba giờ, bảy giờ kêu dậy chưa chắc dậy tui đã dậy, chứ mấy ông kêu ba giờ!”. Mấy thầy ở đây cũng cứng lắm. Không dậy, ông lấy nước đổ ướm hết, phải dậy thôi. Đổ vài lần ảnh quen không thêm dậy, mấy thầy lấy nhang đốt cặm chung quanh, ảnh ngủ không được nhưng không dám cục kịt sợ bị phỏng, rồi cũng phải dậy. Dậy mà không thêm đi rửa mặt, ngồi đó. Mấy thầy bắt lên chùa ngồi thiền, ban đầu ảnh không chịu lên nhưng cuối cùng cũng phải dẫn xác lên. Ngồi thiền bữa đầu đau quá muốn thối lui. Mấy thầy bảo ráng lên, ở đây ban đầu ai cũng đau vậy đó, bây giờ hết rồi. Một thầy đưa cái chân ra nói coi đi, cái chân của thầy móp vô, chỗ đó bầm hết, da lột ra. Nó nói: “Trời ơi! Thuở nay con chưa từng học được mấy cái này, bây giờ con quyết tâm học. Nó phát nguyện học”. Thời gian khoảng một tháng nó ngồi thiền được, từ từ ngồi lên một tiếng rồi tiếng rười. Quý thầy nói chừng nào

ngồi thiền tự tại là thành công. Nó hỏi “ngồi tự tại là sao ?” Ngồi tự tại lag muốn ngồi bao nhiêu thì ngồi, không thấy đau nữa. Nếu tự tại được một cái này thì tất cả những cái khác cũng làm chủ được, bấy giờ mình tự tại với sanh tử.

Cho tới bây giờ ảnh rất tiến bộ. Khuya ba giờ đánh kiếng thức chúng là ảnh dậy, khỏi phải kêu. Dậy rồi đi rửa mặt lên ngồi thiền, không phải nhắc nhở. Sáng ra cũng đi làm công tác tự nhiên, tới giờ thọ trai đi thọ trai, tới giờ tụng kinh sám hối đi tụng kinh sám hối. Anh đem bài học thuộc lòng này về trình với mẹ, bà mẹ vui lắm. Bà nói rằng: “Ngày xưa tưởng đâu con chết rồi. Mẹ chỉ có một mình con thôi mà con hư hỏng, mẹ khổ sở biết chừng nào. Bây giờ con được như vậy mẹ mừng quá trời đất”. Bà mẹ đã chọn được một nơi cho con mình nương thân, ở đó nó mở cửa trí tuệ, phát huy cái đặc biệt nơi con người mình. Cái đặc biệt này ai cũng có thể làm được, phát huy được, nhưng nếu yếu đuối một chút thì không được gì hết. Yếu đuối là ví dụ như ngồi thiền đau chân quá, không rán nữa gỡ chân ra thì cứ tới mức đó là gỡ ra thôi,

không rán được thêm tí nào hết. Bởi vậy chuyện tu hành, nhiều khi bình thường thôi mà mình không quyết tâm, không được hướng dẫn kỹ lưỡng chu đáo, không có duyên tốt, kém ý chí thì không làm được. Khó lắm chứ không phải dễ đâu.

Cửa vô thường không tha bất cứ một ai. Cho nên khi ta nhìn lại thấy mình lớn lên, anh chị mình cũng lớn hơn thì cha mẹ mình đã già đã chết. Khó tìm gia đình nào mà ông cố, bà cố còn sống, ông nội bà nội còn nguyên, cha mẹ anh chị em đầy đủ. Xưa nay trong đời chưa có một gia đình nào như vậy. Chúng ta đọc kinh còn nhớ chuyện một bà mẹ có đứa con duy nhất chín mười tuổi vừa chết. Bà khổ sở vô cùng ẵm xác con chạy tìm thuốc cứu sống. Chạy tìm mãi không ra, cuối cùng bà tìm đến cầu cứu đức Phật. Phật bảo: “Con đi tìm cho đức Thế Tôn một nắm tro của nhà nào chưa từng có người chết, đem về đây ta sẽ cứu cho”. Người mẹ ấy vì quá thương con nên chạy tìm khắp, nhưng không tìm được nhà nào xưa nay chưa có người chết. Bà trở về trình lại với đức Thế Tôn. Phật bảo: “Đúng thế, trên đời này ai cũng phải chết, gia đình

nào cũng có người chết. Mình không chết thì những người thân mình chết”. Nhờ thế bà mẹ ấy thức tỉnh không còn sầu khổ ôm xác con đi tìm thuốc cứu sống lại nữa.

Có nhiều đứa bé sinh ra, chưa biết mặt cha mẹ mình là ai thì cha mẹ đã chết. Ngày xưa lúc tôi ở Vạn Đức, buổi khuya có người đem một đứa bé lại bỏ trước cổng chùa. Họ ghi trong giấy là hai mươi bốn tháng, nó nằm ngoa ngoe, kiến bu đầy. Thầy chống gậy đi tới thấy đứa bé, kêu mấy chú đem vô, nhờ mấy cô Phật tử ở nhà bếp nuôi dùm. Những trường hợp như vậy, lớn lên nó nói con không có cha mẹ hay cha con là ông thầy, mẹ con là mấy cô công quả nhà bếp. Nói vậy mấy ông thầy mang tiếng chết đi. Cho tới hai mươi mấy gần ba mươi tuổi, nó không tu mà lập gia đình, bấy giờ bà mẹ mới xuất hiện, vô năn nỉ thầy: “Ngày xưa con bị lỗi lầm, chồng con đánh đập quá. Nếu con không làm như vậy thì đứa bé này bị chồng con giết, bởi vậy con phải com lòng như thế”. Cuộc đời có nhiều sự đau khổ bất toàn như vậy.

“Cõi nước rất mong manh”, điều này cũng dễ thấy. Như vừa rồi chúng ta nghe những vụ khủng bố, động đất, sóng thần... thấy người chết như rạ. Cho nên Phật nói cõi nước mong manh, không bền chắc. Như tòa nhà bên Mỹ, nghe nói cũng chắc lắm nhưng máy bay đâm vô cũng sập, có gì chắc đâu. Nhận được lời Phật dạy chúng ta không mê đắm theo vật chất cảnh duyên bên ngoài là dự được vào trong dòng thánh rồi. Nhận tới nơi tới chốn là thấy chân lý, là kiến đế. Nhờ thế chúng ta giảm bớt những hình thức làm mất thời gian, hao sức tổn thân, mà tập trung vận dụng trí tuệ soi chiếu lẽ thực của tất cả các pháp. Bởi vì nếu không thấy được lẽ thực của các pháp, con người sẽ khổ vô cùng.

“*Thân tứ đại khổ, không*”, nhà Phật nói có thân là có khổ. Ví dụ như mấy cái răng cùng mọc mình cũng đau, đau bất kỳ chỗ nào cũng thấy khó chịu. Lần đó tôi bị sạn thận, vô thầy Năm coi mạch. Tới nơi thấy cô kia, trong con mắt có một cái mụn, nó lấn làm cho con mắt trời xuống, tôi chắc là bệnh nhân phải đau đớn lắm. Quả nhiên, đến hỏi hỏi ra mới biết cô bị ung thư mắt. Mình bị sạn là đã

nghe đau thấu trời rồi, vậy mà cô ta bị ung thư mắt, không biết còn đau tới đâu! Người bị phong thấp viêm khớp, nay sưng chỗ này mai sưng chỗ khác cũng khổ. Bệnh nhân sức dầu giảm đây nó sưng kia. Kệ nó, nó sưng chỗ nào thì sưng, thay đổi riết cũng quen. Đầu gối đau, trên cổ tay cũng đau, tuy nhiên không đến đổi, còn nhè trên mặt trên mắt mà lở loét thì thật chướng đời. Đó là những thay đổi bệnh thật của thân mà chúng ta không làm chủ được, khổ như vậy đó.

Thân ngũ uẩn là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc là sắc chất, gồm bốn thứ địa, thủy, hỏa, phong. Thọ, tưởng, hành, thức thuộc về tâm. Thọ là cảm thọ, tưởng là tưởng tượng, hành là những suy nghĩ biến đổi, thức là sự phân biệt. Năm uẩn này luôn luôn thay đổi. Bởi thế hồi sáng gương mặt của mình tươi, đến trưa nghe ai nói gì không bằng lòng mình nổi giận, mắt trợn trừng, miệng méo môi giứt, gương mặt thay đổi tức thì. Lát sau mấy người trong nhà an ủi, mình vui lên, hết hung tợn như khi trưa. Vui buồn thay đổi liên tục, làm thân tâm chúng ta dao động bất an. Hễ vui thì chân mài ngang tầm dễ coi, còn

nổi giận lên thì chân mài dựng ngược, mặt đỏ gay nhìn thấy phát sợ. Vì vậy Phật nói nó không thật, không cố định, thân tứ đại là khổ, không.

Thiền sư Tông Bồn, tác giả quyển “Sơn Cư Bách Vịnh” mới mười hai mươi ba tuổi đã nhận ra điều này. Trong gia đình Ngài có một người cậu tuổi tác tương đương nên rất thân nhau. Ông cậu lớn hơn vài tuổi, nhưng tâm tình cả hai rất hợp. Bữa đó Ngài đến rủ cậu đi chơi mà sao thấy cậu nằm hoài không chịu dậy. Ngài hỏi mẹ:

- Sao bữa nay ông cậu nằm không dậy?”

Mẹ Ngài nói:

- Con đi ra ngoài chơi đừng động đến cậu, cậu chết rồi.

Ngài hỏi:

- Chết là sao hả mẹ?

Bà mẹ giải thích một hồi, Ngài hỏi tiếp:

- Sao lại chết, cậu chết rồi mai một con có chết không?

- Chết chứ, mẹ cũng chết, con cũng chết, ba của con cũng chết, tất cả người trong nhà này đều phải chết hết.

Ngài hoảng lên hỏi:

- Nếu vậy, sau này con sống với ai?

Bà mẹ không trả lời được.

Sự thắc mắc đó không ai giải quyết được. Cuối cùng hôm ấy có mấy vị thầy trên núi về, ghé thăm nhà Ngài. Thiền sư hỏi:

- Thưa mẹ, mấy ông này là ai?

- Là mấy thầy.

- Mấy thầy làm gì?

- Mấy thầy tu.

- Thưa mẹ, mấy thầy tu có thể biết được mai mốt con ở với ai không?

- Con hỏi đi, chắc có lẽ mấy thầy biết.

Ngài lại hỏi mấy thầy:

- Thưa thầy, mai mốt mẹ con chết, tất cả người trong nhà chết hết, con ở với ai?

- Con ở với thầy.

- Vậy giờ con theo thầy được không?

- Ở với thầy thì theo thầy chứ sao!

Ngài liền nói với mẹ chuẩn bị đồ đạc theo mấy thầy về núi. Vài năm sau Ngài ngộ đạo, trở thành một vị thiền sư đặc biệt. Đặc biệt nhất của Ngài là thấu triệt được những sự đổi thay mất mát của con người trong cuộc đời. Cho nên những lời Ngài dạy trong “Sơn cư bách vịnh” nói lên được phong thái của một thiền tăng tự tại ở núi. Một người tu ở núi một mình không có chùa to, không có đệ tử là quá tự tại rồi. Nhà tranh, cửa tre, thật đơn sơ giản dị, ung dung thanh thản, không gì có thể buộc ràng, quả đúng với hai chữ “tự tại”.

“*Các pháp không chủ*”, các pháp do duyên sinh, không có chủ thể cố định. Ví dụ chủ của cái nhà này là ai? Chắc có lẽ là người sáng lập, phải không? Thật ra không có ai là chủ cả. Cái nhà từ vọng tưởng của người sáng lập hợp với các thứ nhân duyên khác như cột, kèo, trính, xuyên... công thợ chung hợp tạo thành hình thức như thế này gọi là cái nhà. Bây giờ tháo gỡ ra ra hết, hỏi “Cái kèo là nhà

phải không?” Không phải, nó chỉ là một khúc gỗ”. Tìm trong vách tường cũng không có chủ, trên nóc nhà cũng không có chủ, chỗ nào cũng không có chủ hết. Cái nhà là do con người giả định đặt ra, gọi đây là Pháp Đường, Trai Đường, Thiên Đường, điện Phật v.v... tùy theo công dụng của mỗi nơi mà có tên khác, còn chủ thể của nó thì không có.

Thân chúng ta cũng vậy, không tìm ra được chủ thể. Từ đầu, mắt, tay, chân, mặt, mũi... hợp lại, thành ra thân. Bây giờ gỡ từng bộ phận ra, hỏi mỗi thứ có phải là thân không thì rõ ràng không phải. Như cái tay của mình lỡ có sự cố, người ta tháo khớp thấy ra, hỏi cái này phải tay của ông không? Nói không phải, cái tay tôi hư rồi. Khi cái tay còn trên thân thì nói của mình, vừa bỏ ra lại bảo không phải của mình. Rõ ràng không có gì thật, không có gì cố định. Đạo Phật dạy cho chúng ta có cái nhìn không thiên lệch, không cố chấp, các pháp luôn đổi thay và không có chủ thể.

Phật nói thế gian vô thường nhưng vì chúng sanh chấp là thường nên khổ. Càng

chấp càng gìn giữ, càng bảo trì thì càng khổ. Vì chắc chắn giữ không được. Phật tử biết rõ thân này giả hợp, ta nên dùng nó để tập trung hoán chuyển những quan niệm sai lầm, những cái nhìn không đúng chân lý, từ đó thoát khỏi sự trói buộc của thân. Ai thường thấy biết như vậy, sống thực với những hiểu biết chân chánh thì dần dần hết khổ, là người sáng đạo, được dự vào dòng Thánh. Ví dụ như bây giờ có ai tới gõ vào thân mình, hỏi “thiệt không?”, ta nên nói thiệt hay nói không thiệt? Nếu nói không thiệt họ đánh cho một cái chắc đau lắm. Mình nói “Không thiệt nhưng đang tạm dùng nên cũng phải nương tay”.

Mong chư huynh đệ hiểu rõ những gì Phật dạy, mở những cánh cửa tu hành ra để bước vào đạo lộ giác ngộ giải thoát.



NHẬN ĐỊNH ĐỂ TU

Phật tử nếu có áp dụng Phật pháp vào đời sống tu hành thì sẽ thấy tâm đắc, thấy được lợi ích thiết thực của đạo Phật. Như đức Phật dạy nếu chúng ta cứ bám víu, mắc mứu cảnh duyên trong cuộc đời thì sẽ bị khổ trong hiện đời cũng như những đời sau.

Kiểm nghiệm lại trong lòng mình, không có phút giây nào yên, bao nhiêu những niệm tưởng dấy khởi liên tục. Nếu tự chúng ta không tỉnh, không quyết tâm an trú thì có lẽ đời mình sẽ loay hoay lẫn quẩn toàn những nỗi bất an. Có những mắc mứu hồi nào chứ không phải bây giờ. Vừa gặp nhau là đã không thích mặc dù chưa từng nói một câu.

Thật ra đâu có gì tự nhiên, hồi trước cũng sao đó, bây giờ mới trời lên như thế. Nghiệm lại như vậy chúng ta thấy cuộc đời là kéo dài bởi những nỗi khổ lớn. Nếu không tu tập chúng ta sẽ không dừng được, không chuyển hóa được, không làm chủ được những nỗi khổ đó. Thế nên Phật nói thế gian là khổ, những nỗi khổ cứ vẫn ập tới, con người không giải tỏa được. Đã không giải tỏa được mà có khi chúng ta lại còn tác động cho thêm khổ nữa, vì vậy mà chúng sanh cộng nghiệp trả vai trong cái khổ lớn dài dài.

Nỗi khổ này nghiệm cho cùng là vì mình không yên, mình yếu đuối nên bị kéo lôi, lầm nhận như thế. Tại sao ta không yên? Vì ta không định tỉnh làm sao phát sinh trí tuệ mà yên được. Đã không có trí tuệ thì không đủ lực để giải trừ si mê điên đảo, không thấy rõ đường đi việc làm và định hướng cho mình. Bởi không có khoảnh khắc nào an vui nên chúng ta dễ bực bội, tức tối khi chạm duyên xúc cảnh. Chỉ khi nào ta đủ trí tuệ, đủ hùng lực dừng lại những lằng xằng của mình thì vấn đề sẽ chấm dứt. Con người thường sống không thật với lòng mình. Bên

ngoài thấy như ổn mà bên trong không ổn, nhưng nó cũng hiện ra ít nhiều trên nét mặt. Vì vậy nên nói con người luôn tiềm ẩn những nỗi khổ sâu xa trong tâm.

Có nhiều vị trẻ tuổi cho rằng cuộc đời rất bình yên, vui vẻ, đâu có gì là khổ. Quả thực cũng có bình yên đó chứ! Trời cứ nắng cứ mưa, người cứ đi, xe cứ chạy... Các pháp luôn vận hành như vậy. Nhưng vô thường có thể làm thay đổi mọi thứ trong tích tắc, không hẹn trước gì cả. Như hồi sáng sớm này con chó trong chùa theo mấy chú ra ngoài trước cổng. Vừa ra, xe tốc hành chạy quá nhanh, tông cái chết. Nó không sửa được tiếng nào, không kịp cọ dụa, không để cho mấy thấy rờ đầu, chết tức thì. Mới mạnh khỏe đó, lãng vãng gần gũi mấy thầy đó, rồi chết liền đó. Chúng ta cũng thế. Thấy vui đó, khỏe đó, an ổn đó nhưng tất cả những sự cố có thể diễn biến bất cứ lúc nào, không thể lường trước được. Ai khui nổi những hợp đồng này xem có ghi bất hạnh đến cho mình vào lúc nào không ?

Quý vị đừng nghĩ rằng đứa cháu nội cưng nhất nó không bực bội mình, đừng nghĩ rằng người bạn trăm năm hứa hẹn thủy chung muôn đời không bực bội mình. Tóm lại, chung quanh trước mình sau mình, do những sự kiện chung quanh tác động nên nó luôn đổi thay, khi thương, khi ghét, vô chừng. Bây giờ chúng ta tu Phật, kiểm nghiệm từ nguyên nhân nào, từ ai bày ra hợp đồng này? Nếu mình bày, xin quý vị đừng bày nữa. Lỡ bày một lần thôi, những lần sau xé bỏ hết đi. Là đệ tử Phật, biết tu rồi nhất định chúng ta không ký những hợp đồng kiểu như thế nữa, để phải chuốt bao nhiêu chuyện phiền não.

Sở dĩ thầy biểu chúng ta phải ngồi thiền, tụng kinh, đọc sách, nghe giảng, tu tập tỉnh giác, là vì mình luôn luôn bị bức xúc, bị quấy rầy, bị xoay chuyển, bị ngược xuôi kéo lôi trong sinh hoạt, không lúc nào bình yên. Nếu không như thế chúng ta sẽ khổ mãi mãi. Tại sao? Vì mê tham, sân, si điên đảo ngủ sâu trong mỗi chúng ta. Nó len lỏi qua ba nghiệp. Ý nghĩ, thân hành động, miệng nói năng không làm chủ được, luôn tổn hại đến

chúng sinh, gây nghiệp ác thì làm sao an vui được!

Huynh đệ nghiệm lại xem từ sáng tới chiều, mình nói năng, hành động, suy nghĩ như thế nào, có bị tham sân si tác động hay không, có vướng vào nhân mười ác nghiệp hay không, tức là nhân sát sanh, trộm cướp v.v... Nếu có vướng thì ta phải điều chỉnh. Bởi vì dù chưa hiện hình nhưng nó là manh nha gây dựng ngôi nhà khổ đau, những quả báo bất an mãi thôi. Nếu chúng ta không kiểm nhận được, cứ nói những lời ác, làm những việc ác thì quả ác sẽ tới, chạy đàng nào cũng không khỏi.

Ngày nay chúng ta có phước duyên, cuộc sống sung túc, đầy đủ tiện nghi nhưng bên trong còn những nghiệp tập. Bây giờ phải chuyển hóa theo hướng chánh pháp. Như vậy quả khổ nếu có sẽ giảm bớt. Mỗi ngày cần nghiệm lại chính mình, từ ngôn ngữ cho tới mọi sinh hoạt, làm sao tỉnh giác đừng để tham vọng, si mê kéo lôi. Chúng sanh do chấp ngã nên sợ chết, sợ khổ, nên cái gì tốt nhất đều muốn thuộc về mình, không muốn

cho ai hết. Nếu có cho cũng để phần xấu, phần khó khăn chớ không để phần tốt, phần thuận lợi. Nghĩa là cái an ổn thì muốn cho mình, cái bất ổn thì muốn cho người. Vì vậy người ta thường nguyện “Điều lành đem đến, điều dữ tống đi”. Tống đi đâu, tống cho ai? Tống đại ra đó, oan khiên dịch hạch gì cũng mặc, cứ đưa đại ra, ai dính rán chịu.

Người biết tu không làm như thế, không gây nhân khổ nữa. Không gây nhân khổ thì không chuốt quả khổ. Nếu có chẳng là những việc làm trong quá khứ còn tồn đọng đến hiện tại, bắt buộc chúng ta phải gánh chịu. Phật tử hiểu đạo chấp nhận trả quả trong niềm hoan hỷ và không gây dựng thêm nữa. Khi vừa thành đạo, đức Phật đã nói: *Này hỡi người thợ làm nhà, Như Lai đã tìm được người. Từ đây người không còn cất nhà cho Như Lai nữa. Tất cả sườn nhà đều gãy, cây đòn dông của người dựng lên cũng bị phá tan. Như Lai đã chứng quả Vô sanh bất diệt và Như Lai đã tận diệt mọi ái dục.* (Trích A Hàm)

Đức Phật khám phá ra anh thợ cất nhà, đó là ái dục, một hoặc nghiệp luôn ngủ ngầm

bên trong tất cả chúng sanh. Tìm ra anh thợ cất nhà tức là tận diệt ái dục. Cái sườn của căn nhà ấy là ô nhiễm tham, sân, si, ngã mạn, tà kiến, hoài nghi, phóng dật v.v... Cây đòn dông chịu đựng cái sườn là vô minh, căn nguyên xuất phát của mọi dục vọng. Phá vỡ được cây đòn dông vô minh bằng trí tuệ tức là làm sập được căn nhà. Cái nhà đã được phá tan tành thì đạt đến vô sanh, Niết-bàn, giải thoát an vui vĩnh viễn.

Còn chúng ta bây giờ đang gầy dựng ngôi nhà đó. Gầy dựng từ cột, xuyên, trính, kèo, từ tấm lá mái tranh, từ viên gạch miếng ngói. Chúng ta dính liền, không có phút giây nào rời được ngôi nhà đó. Bởi vậy nên chúng ta bị động, bị khổ lụy, bị mọi thứ trong ngôi nhà đó buột trói. Đó là gì? Là thân, là hoàn cảnh này, là gia đình, là sự nghiệp v.v... Từ đây cho tới ngày nhắm mắt, dù sống thêm hai ba trăm tuổi cũng không rời bỏ được.

Sống lâu mà không biết tu, chỉ lo thụ hưởng là nguy cơ khó tu hành. Trong kinh kể, ngày xưa thần y Kỳ-bà do có công đức chăm sóc bệnh cho chư tăng nên chết được sinh lên

cõi trời. Bảy giờ dưới này có một vị bệnh rất khó trị, Thế Tôn sai ngài Mục-kiền-liên lên thiên giới hỏi Kỳ-bà phương pháp trị ra sao? Tôn giả Mục-kiền-liên vận thần thông lên trời, chờ hoài không thấy, hỏi ra mới biết Kỳ-bà sửa soạn du hí tức là đi chơi. Lúc đi ngang qua, ông thấy ngài Mục Kiền Liên liền vẫy tay chào. Sướng không! Hồi ở dưới trần gian Tôn giả là thầy, bây giờ lên trời ông xem như bạn. Ngài Mục-kiền-liên liền chặn lại, chửi: “Ông là đệ tử của Phật, hiểu các pháp vô thường, mọi thứ đổi thay nhanh chóng, vừa được sinh lên đây, chưa gì mà đã mê chơi rồi, nói chi tu hành nữa”. Kỳ-bà nói: “Thượng tọa ơi! Xinm hoan hỷ, ở đây ai cũng vậy chứ không phải mình con đâu. Thượng tọa rầy con tội lắm”. Ngài Mục-kiền-liên kể lại sự việc và hỏi phương pháp trị bệnh cho thật Tỳ-kheo ở dưới này. Ông nói đôi câu rồi khoát tay chạy đi chơi. Rõ ràng hưởng phước nhiều sẽ làm chúng ta quên hết việc tu tập.

Cho nên Phật tử phải siêng năng tu trong lúc được làm người, có nhiều thuận duyên. Chúng ta chia thời gian cụ thể, ghi thành thời khóa biểu đàng hoàng. Cổ đức dạy:

“Đối với mình phải khắc kỷ, đối với người thì khoan dung”. Chúng ta thường làm trái lại lời dạy ấy. Đối với mình hết sức khoan dung, giấu diếm hết những cái dở, nhưng đối với người rất khó khăn, nhặt khoan từng li từng tí. Như vậy tu tới bao giờ mới tiến được. Tu không tiến thì phải tiếp nối chịu khổ thôi.

Quý vị đừng nghĩ khi còn mạnh khỏe chưa gặp tu, chừng nào bệnh hẵng tu. Nhiều người bệnh thoi ngời thiên bất kể, Phật nào cũng niệm, ai biểu uống cái gì cũng uống. Tôi đọc sách thấy kể rất lạ kỳ. Nói rằng tại Hi-mã-lạp sơn có một bể nước thiên nhiên nằm trên một chóp đá cao nhất. Cái bể đó là nơi muôn thú tụ hội về uống nước. Chúng chỉ uống nước đó là có thể sống được, không cần ăn gì khác. Vì trong nước có đủ hương vị, đủ chất bổ nuôi sống chúng. Trên bể đó có một loại hoa, tới thời tiết nó trở ra, nếu ai ngửi được mùi hương của nó thì tất cả niệm tham dâm hết sạch. Người nào xất được hoa đó và uống thì thân thể sáng rực như kim cương! Quý vị thấy, làm sao có chuyện lạ lùng như vậy. Nhưng cũng có kẻ đổ tiền bạc ra mướn người tìm loại hoa đó về. Nó ở đâu mà tìm,

làm sao tìm được? Thành ra con người là hướng ngoại, là mê tín, nên không bao giờ thấy thỏa mãn, không bao giờ hết bệnh, không bao giờ được như ý.

Quả thực chúng ta xem thường những nguy cơ luôn theo đuổi bên mình. Cái bản án tử hình đã tuyên án rồi mà chúng ta vẫn cứ bình thường, vẫn ăn mặc ngủ nghỉ vui chơi, không nghĩ cách phá án. Chúng ta vẫn cứ dễ duôi, để trôi qua những cơ hội tốt cho việc tu tập, khi sức khỏe tráng kiện. Trong điều kiện thuận lợi mà không tích cực tu học, làm những việc công đức để trao dồi phước trí thì thật là uổng phí. Con người khoảng chừng 50 ngoài thì đủ thứ bệnh hoạn. Kẻ bị thấp khớp, người bị viêm bao tử, không ai bình yên hết. Vậy mà khi khỏe không lo tu, tới chừng bệnh hoạn yếu đau, muốn tu cũng tu không nổi. Hôm nào đó, Ngọc Hoàng Thượng đế hay Nam Tào Bắc Đẩu giựt mình lật sổ ra xem, thấy tuổi thọ của mình đã hết, ổng kêu đi. Bảy giờ mình có lạ năn nỉ xin ở lại thêm vài năm nữa để tu hành, ổng cũng xách đi tuốt, không ngăn sợ hay vị tình ai đâu. Cứ thế mà gánh chịu sự khổ.

Mỗi người đều cho nhận định của mình lúc nào cũng đúng. Đây là một sai lầm nghiêm trọng. Do kiến chấp mà thấy như thế. Trước nhất sai lầm về bản thân. Phật nói thân tứ đại do đất nước gió lửa hợp lại thành. Bốn thứ này lại không hòa hợp, dễ tan rã. Bởi thế nó hư giả không bền chắc, vô thường, mạng sống mỏng manh. Nhưng khi nghe nói thân giả, ô hợp, nó là gốc khổ, mình không dám nhận. Bởi vậy đối với thân mình lầm cho nó thật, nó tốt, nó đẹp. Vì thế thiên hạ mất rất nhiều thì giờ quý báu để trau chuốt thân. Rủi ro nó không chịu hoạt động nữa, nó nín thở thì lại khổ sở. Diêm Vương gọi tới rất nhiều bức thơ, nhưng chẳng ai thềm chuẩn bị, cứ lầm mê cho như thế bình thường.

Phật nói lẽ thực của các pháp là biết rõ thân này không thiệt. Ai thấy được như thế là thấy lẽ thực của các pháp, là thấy đạo, thấy chân lý. Chừng ấy thôi mà huynh đệ quên mất, không dám thấy, nên cứ để mình mắc mưu ngược xuôi hoài. Hết lo việc nọ lo đến việc kia, có khi lo chưa rồi việc bên ngoài thì mình đã gục, tứ đại tan hoại rồi. Thời gian trôi qua hết sức thần tốc, một hơi thở ra

không hít lại, dù cho vàng bạc, của cải, địa vị gì gì đối với mình cũng không có tác dụng. Có thầy chết nào vẫy tay biểu cát vàng bạc cho tôi đâu, cũng không ai ngồi dậy biểu phong cho tôi chúc gì chúc gì. Một hơi thở ra thôi, nhanh lạ thường, không ai kiểm tra kịp là đã qua đời khác.

Thực ra không ai muốn ôm giữ thân hư giả này làm gì, nhưng vì chưa sáng được việc, nên mới mê lầm như thế. Sở dĩ không sáng được việc là vì mình không dành thời gian để tu tỉnh. Nghiệp tập của chúng ta rất nhiều, vọng tưởng điên đảo, những chủng tử xấu đấy khởi liên miên, mà ta không tập trung chuyển hóa, không có lực tu hành thì làm sao làm chủ được bọn chúng. Ngồi thiền yên lặng một chút, quý vị sẽ thấy những vọng tưởng lem nhem nổi lên. Bây giờ muốn hàng phục nó, mình phải điếm từng đĩa quở “mày đó ghen, dẫn tao đi hoài, đừng có bày đặt”. Phải điếm mặt quở như thế. Nó cũng không phải ai lạ, từ mình mà ra, nhưng nếu không tỉnh, nó dẫn mình đi.

Có nhiều người ngồi thiền thấy không đau chân nữa, chắc là tu khá rồi. Không phải. Tại vì kéo chân lên là bắt đầu vọng tưởng, vọng tưởng tới quên đau luôn. Cám ơn vọng tưởng! Tụng kinh cũng vậy. Đốt nhang lễ Phật rồi bắt đầu tụng niệm. Miệng đọc, mắt ngó cuốn sách, tay đánh mõ nhưng tư tưởng đâu đó. Tới chừng giựt mình là tụng hết kinh rồi, nói bữa nay tụng Bát-nhã nhanh quá, thấy như yên ổn, nhưng thật ra cái yên ổn ấy do vọng tưởng gạt mình. Quý vị nghiệm lại cho kỹ xem có phải thế không?

Cho nên Phật dạy, người tu phải tỉnh sáng mới thấy rõ được. Trước tiên chúng ta nhận lẽ thực nơi chính bản thân mình, sau đó là lẽ thực ở tất cả sự kiện hoàn cảnh chung quanh. Thấy được lẽ thực ấy là thấy đạo. Ví dụ bài pháp đầu tiên Phật nói là Tứ Đế, trong đó thứ nhất là Khổ đế. Thấy được thực chất của tất cả hiện tượng chung quanh là khổ, đó là kiến đế. Đế là gì? Đế là chân lý. Nói kiến đế là thấy chân lý. Thấy thân này không thiệt, nhận rõ ràng như thế, hàng ngày sống và tu tập bình thường an nhiên, không bị lụy

về thân. Đó là người thấy đúng và sống đúng với chân lý.

Nếu chúng ta không buông lung, đừng cố chấp, gắng tu tập cắt đứt từng nguyên nhân tạo khổ thì sẽ hết khổ. Quý vị ngồi thiền, nghe giảng, làm tất cả các việc công đức, tới lúc bỏ thân này tự tại ra đi, không bị nghiệp tập kéo lôi. Tùy mức tự tại của mỗi người mà đến nơi hợp duyên, tiếp tục tu hành hoặc làm Phật sự, không nhất định. Muốn phút chót được tự tại thì ngay bây giờ chúng ta phải tự tại đối với tất cả cảnh duyên, với các pháp, phải làm chủ được các vọng tưởng điên đảo. Thiền sư bảo khi làm chủ được vọng tưởng, cắt đứt niệm tưởng, đảm bảo con đường luân hồi sinh tử chấm dứt.

Huynh đệ ráng tu, làm sao ngay trong hiện tại những dây mơ rễ má, niệm tưởng trần lao phiền não ta cắt được, thì nhất định phút lâm chung cắt được. Sở dĩ chúng ta bị ràng buộc là vì những thứ đó, bây giờ cắt hết tự tại ra đi, không vướng mắc gì.

Trong kinh nói người tạo nghiệp ác, khi vừa tắt thở thấy trời đất chuyển động, mây

phủ tối đen, sấm sét kinh khủng. Người đó sợ sệt chạy tìm nơi ẩn núp, cuối cùng thấy lùm bụi chui đại vô. Mở mắt ra thì đã mang lông đội sừng. Việc tái sinh nhanh như thế, không ai cứu kịp. Chư Phật chư Tổ chỉ là bậc thầy dẫn đường chứ không thể chịu quả báo thế cho chúng ta được. Nghiệp nhân mình đã tạo thì phải gánh, khổ sở vô cùng. Vì vậy chúng ta phải rán tu, gây dựng công đức cho sâu dày, mới có thể cứu mình ra khỏi đường dữ. Chuyện này không ai thay thế mình được.

Đức Phật Thích-ca thương chúng sanh biết bao nhiêu, Ngài chịu khổ vô vàn, trải qua bao nhiêu vô số kiếp mới tìm được con đường giải thoát. Từ đó đức Phật chỉ dạy đạo lý cho chúng ta tu hành để chấm dứt mầm khổ, tiến lên bến bờ giải thoát an vui như Ngài. Chúng ta không chịu tu là tự mình không cứu lấy mình thôi, không thể than trách hay đổ lỗi cho ai cả. Một hôm trong lúc xả thiền, tôi nhớ đến con đường trầm luân dài đằng đẵng mà bỗng thấy phát sợ. Không biết chừng nào mới hết khổ đây? Cứ kiểu nay thọ thân này, mai đội lớp kia, không biết tới chừng nào mới chấm dứt con đường sanh tử. Cho nên cuối

cùng chúng ta phải cố gắng tu tập thôi, không có cách nào khác hơn được. Quý vị còn khỏe mạnh, còn học hiểu được, còn thầy bạn bên cạnh, việc gắng tu không quá khó, phải nên siêng năng tu sửa bản thân, kéo thời gian không đợi.

Chúng ta làm sao luôn luôn siêng năng, tập trung cho việc tu tập. Tu cho mình chứ đâu phải tu cho ai. Ví dụ như tới giờ tụng kinh mà thấy có việc gì vướng bận, huynh đệ phải đứng lên, siêng năng mạnh mẽ, không có biện bác gì hết, tới giờ tụng kinh là phải tụng kinh. Chuyện này thấy dễ nhưng không dễ đâu nghe, khó lắm. Tới giờ tụng kinh, mấy đứa cháu nói: “Ngoại ơi, ti vi có chương trình hay lắm, thôi ngoại nghỉ tụng kinh đi, ngày mai tụng bù”. Mình nghe theo liền, kệ nó. Quý vị cứ kệ riết rồi tu không được. Phải mạnh dạn siêng năng lên, tu là giải quyết việc của mình, con cháu đâu có thể được khi phút lâm chung đến, không ai hoán chuyển được nghiệp của mình ngoài mình cả. Quý vị phải nhớ như vậy.

Nói điều này tôi nhớ lại chuyện một vị trời hết phước. Thiên tử khi hết phước thường thường đồ trang sức có mùi hôi, hoa trên đầu bị héo. Các vị chán đồ dùng và chỗ ở của mình. Khi rớt xuống là rớt tới địa ngục chứ không chỉ rớt xuống nhân gian. Tại sao? Vì thiên tử không có cơ hội làm phước, không có cơ hội biết các pháp vô thường, đời là khổ, chúng sinh giả tạm... mà cứ thụ hưởng phước của mình thôi. Do đó hưởng hết phước thì rớt cái phịch xuống đáy sâu, chứ không còn đi đâu nữa, vì mất hết lực rồi.

Vị thiên tử tôi sắp kể đây nhờ chút duyên lành đã được gặp và đánh lễ đức Thế Tôn. Ông nhớ lời dạy của Phật, biết mình hết phước sẽ bị thoái đọa nên một lòng hướng về Tam Bảo. Phước trời hết, tướng suy đã hiện, ông đi đến đánh lễ đức Thế Tôn. Ngay khi cúi đầu lễ Phật, thức thần thoát ra ông không còn ở cõi trời nữa. Thức thần đó chui vô bụng của con lừa ông chủ lò gốm. Con lừa trong lúc sinh, đau quá nó chạy lung tung làm bể đồ gốm. Ông chủ nổi giận lấy cây đập, con lừa xảy thai, lừa con chết. Tức vị trời này thoát

thân lừa, hiện lại nguyên phước trời khi còn đang đánh lễ đức Thế Tôn.

Đây là những phúc duyên hãn hữu, không phải ai cũng được. Do vị trời biết xoay tâm chuyển ý, hướng về Tam bảo tu hành nên sớm chuyển nghiệp lừa. Cho nên chúng ta phải siêng năng thương mình lo cho mình, sắp xếp sinh hoạt tu học đàng hoàng. Mỗi vị phải lập cho mình một chương trình tu hẩn hoi, tuân thủ nghiêm túc. Như các vị lớn tuổi, rảnh rang rồi phải có thời khóa. Tối mấy giờ tụng kinh, mấy giờ tọa thiền, mấy giờ kinh hành, mấy giờ nghỉ, mấy giờ thức... có thời khóa rõ ràng. Giống như Tăng Ni chúng tôi thì quý vị làm không nổi, nhưng vừa sức với thời khóa của mình thì quý vị tu nổi.

Phật đã trải qua thời gian ba vô số kiếp tu tập, mới thành tựu giác ngộ. Bây giờ chúng ta có sẵn phương pháp do Ngài chỉ dạy lại, việc tu không khó như Phật ngày xưa, vậy mà không chịu tu thì thật đáng tiếc. Việc tu học của mình phải do ta tự gây dựng, tự thành tựu chứ không nhờ ai hết. Hòa thượng giảng dạy, quý Phật tử nỗ lực tu, bỏ phiền não, tịnh

hóa thân tâm. Nếu quý vị không tu, Hòa thượng cũng không cho thêm cái gì nữa. Mỗi Phật tử phải chuẩn bị gậy dựng lại phong độ cho mình, đừng dễ duôi nữa. Người ham tu luôn luôn biết xấu hổ, chưa làm được việc mình mong muốn thì xấu hổ. Nghe Phật nói chúng sanh có Phật tánh, có khả năng thành Phật, có trí tuệ đức tướng Như Lai mà mình chẳng tu tập thành tựu chi cả thì cảm thấy xấu hổ. Bây giờ tập trung tu tập, không xem thường, không để thời gian qua suông.

Ở trong nhà thiền có câu chuyện của Thiền sư Thường Chiếu. Ngài có nuôi một người học trò là Thiền sư Hiện Quang. Vị này mẫn tuệ, giỏi giang nhưng vì nhỏ tuổi nên ham chơi. Đến chùng thiền sư Thường Chiếu viên tịch, ngài Hiện Quang lên kế thế. Ở vị trí kế thừa tổ sư trong tông môn, nhưng các nơi về thưa hỏi, ngài trả lời không trôi, vì thế tự thấy xấu hổ. Biết làm sao bây giờ, sư phụ đã tịch rồi. Hồi cha mẹ còn sống, của báu trong nhà ở đâu không chịu hỏi, để khi cha mẹ đã chết không biết ở đâu lấy ra dùng. Trường hợp ngài Hiện Quang với thiền sư Thường Chiếu cũng vậy. Đứng trước hoàn

cảnh ấy, ngài Hiện Quang phấn phát bằng cách bỏ hết mọi thứ, đi hành khước đi tu học. Quả nhiên một thời gian xong việc, ngài trở về đủ tư cách đảm đương việc lớn.

Chúng ta ngày nay cũng vậy. Đức Phật đã Niết-bàn hai ngàn mấy trăm năm, nhưng mình có thầy bạn, có đạo tràng, có Phật pháp, nhất là bản thân còn sức khỏe, tinh táo, tất cả việc chung quanh không thể bức ngặt mãi, phải sáng suốt nhận của báu nhà mình. Tại vì chúng ta là người kế thừa, phải biết kho báu để ở đâu mà sử dụng chứ. Thực ra tôi muốn nói chúng ta phải sáng được việc của mình. Đó là điều đáng quan tâm, đáng lo nhất của một người tu Phật.

Sức khỏe chúng ta thay đổi bất chùng, không ráng lo tu, khi già yếu bất lực vô cùng. Như mới hồi chiều đâu có gì, tối lại trời mưa bão, khuya bị cảm chân căng lúm cúm. Hôm qua mình có thể bước một lần hai ba bước, lên dốc thêm có ăn thua gì, nhưng sáng mai gió nhập, cái chân cứng ngắt, thêm nhà thấp chùn mà lòi cái chân lên không nổi. Cây gậy để kế bên mà muốn lấy thiệt là trần ai,

không biết làm sao mà lấy. Nó bất lực như thế. Có lần tôi đi thăm một người bị bệnh bại liệt. Hoàn cảnh gia đình ở quê, con cháu lo làm ăn nên nằm từ sáng tới chiều, tay chân không động đậy được, ruồi bu kiến đậu, thật là khổ sở. Sống bệnh hoạn như thế, người ta nói chết còn sướng hơn, nhưng muốn chết cũng đâu phải chuyện dễ. Đó là những hiện thực trong cuộc đời, thấy thật đáng buồn. Do vậy huynh đệ chúng ta cố gắng vận dụng những điều kiện thuận tiện, nỗ lực trong việc tu học, cố gắng làm sao cho xong việc của mình.

Mong tất cả Phật tử vì thương mình, vì cứu lấy đời mình mà nỗ lực tu tập, để vượt thoát những nỗi khổ trong cuộc đời giả tạm này.



NHE NHÀNG ĐỂ TU

Buổi nói chuyện hôm nay, chúng tôi nói đề tài “Tu một cách nhẹ nhàng”. Chúng ta cùng nhau ôn lại gương của các vị tu hành thuở trước để Phật tử bắt chước theo đó mà tu.

Như chúng tôi đã nói rất nhiều lần, không phải đợi xuất gia, ở chùa, có điều kiện thuận lợi đầy đủ ta mới tu. Với hoàn cảnh hết sức bình thường, làm sao phổ được việc tu vào trong sinh hoạt thường nhật một cách chậm rãi, nhẹ nhàng, từng bước từng bước, song mỗi bước đều chắc thực, không trượt té bao giờ. Nghĩa là chúng ta không bao giờ thối lùi mà luôn tiến lên. Thà đi chậm, mà đi bước nào chắc bước nấy, chớ đừng đi nhanh rồi dễ té ngã hoặc thoái hóa, không tốt.

Người biết tu là tu trong ăn mặc ngủ nghỉ, tất cả sinh hoạt của mình. Ngày xưa các bậc tôn trưởng, nhất là thời đức Phật còn tại thế, những vị làm việc lớn, làm gương cho chúng đều là những vị đời sống hết sức bình

thường, trong việc ăn việc nghỉ, làm việc, tiếp xúc... không có gì cầu kỳ khác lạ. Các ngài không thể hiện thần thông lực dụng hoặc tư cách siêu việt mà người đời không với tới. Các Ngài là những con người rất bình thường như chúng ta nhưng tu tập rất thành công.

Thời Phật còn tại thế, hai vị đại đệ tử đại diện cho Phật coi sóc ổn định việc trong chúng là Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Mục-kiền-liên. Kế đến có các ngài như A-nan, Phú-lâu-na, Ca-diếp, Tu-bồ-đề, Ca-chiên-diên... những vị này có đời sống sinh hoạt rất bình thường, không có gì cầu kỳ, cũng không có ưu thế đặc biệt của thần linh nào ban cho. Chính hai Tôn giả Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên trước khi gặp Phật cũng vất vả lắm, các Ngài trải qua những khó khăn tu tập theo ngoại đạo và đã thành công. Nhưng sau đó phát hiện kết quả của ngoại đạo không đi tới giác ngộ giải thoát, không giải quyết tận căn để mầm mống khổ đau sanh tử luân hồi của con người, nên các ngài mới quy hướng theo đức Phật. Bằng ý chí, nguyện lực và trí tuệ của mình, các ngài tu tập theo sự hướng dẫn của đức Thế Tôn, đã tự chiến thắng mình, thành tựu

Thánh quả và chói sáng hào quang trong số đại đệ tử của Như Lai. Các ngài bước bước nào là chắc chắn bước ấy, chứ không bước trượt, cũng không nhảy vọt rồi khựng lại hay thoái hóa.

Như trường hợp Ngài A-thù là một bậc tu hành chân chánh, lại thuộc dòng họ Thích-ca. Pháp hội của Ngài có rất nhiều cư sĩ tu hành đạt kết quả tốt. Trong số đó có một cư sĩ lớn tuổi, hiểu và áp dụng được Phật pháp vào đời sống nên ông rất hoan hỷ, không có niềm vui nào sánh kịp sự tu hành hằng ngày của ông. Do đó đạo tâm tăng trưởng, trí tuệ tăng trưởng, niềm vui tăng trưởng. Nhưng còn một chút xíu là ông có hai người thân, một là cậu con trai còn nhỏ tuổi, hai là đứa cháu trai cũng nhỏ tuổi. Cả hai đều là người thừa kế trong tông tộc, nhưng rất tiếc còn nhỏ quá. Ông biết mình lớn tuổi, mạng sống không bao lâu, bây giờ phải ký thác gia sản như thế nào để sau này hai người có điều kiện kế thừa.

Ông liền đến bạch với ngài A-thù: “Bạch ngài! Con có một số tài sản mà một đứa con trai và một đứa cháu trai còn nhỏ

quá, con không biết phải giao cho đứa nào. Sau này, nếu con có qua đời, hai đứa nó lớn lên, ngài thấy đứa nào tin kính Tam bảo thì được kế thừa sự sản của con”. Tôn giả A-thù với tư cách là thầy mà cũng là người trong giòng tộc, nên ngài hoan hỷ nhận lời. Khi hai đứa nhỏ lớn lên, người con không được kế thừa mà người cháu được kế thừa. Vì người cháu theo sự hướng dẫn của ngài A-thù, tu hành tăng tiến, vững niềm tin đối với Tam bảo, phát huy đạo hạnh, trí tuệ của mình đúng như sở nguyện của vị cư sĩ khi còn sinh tiền.

Một hôm người con của vị cư sĩ đến thăm Tôn giả A-nan, bạch với ngài rằng: “Thưa ngài! Thường như cha mẹ chết, của cải để lại, ai là người được kế thừa?” Tôn giả trả lời: “Cha mẹ để của lại thì con kế thừa chứ ai nữa”. Vị này nghe nói như thế, thưa tiếp: “Vậy tại sao khi cha tôi chết, Tôn giả A-thù lại sắp đặt cho người cháu kế thừa, mà tôi không được kế thừa?”. Ngài A-nan nghe trình bày như thế, mới gặp A-thù hỏi qua sự tình. Từ đó hai Tôn giả bất đồng quan điểm với nhau về sự việc này.

Bấy giờ một số các vị trong giòng họ Thích, thấy hai Tôn giả chung giòng tộc lại có ý kiến bất hòa như thế, khiến đại chúng xôn xao nên họ tìm cách để hai vị dung hòa trở lại. Một hôm La-hầu-la đến, Phật tử mới họp lại trình bày sự việc trên, đồng thời cho biết phía quần chúng chấp thuận theo quan điểm của ngài A-thù. Họ xin Tôn giả hoan hỷ tìm cách thức nào để hai vị kia thuận hòa. Ngài La-hầu-la nói: “Không có gì lạ, hôm nào Tôn giả A-nan đến, các vị ra đón ngài, ai có con nhỏ ẵm theo. Khi chào Tôn giả xong, thả mấy đứa nhỏ xuống. Chúng sẽ khóc. Bấy giờ Tôn giả có hỏi tại sao các người lại đành lòng bỏ con như thế, các vị trả lời “Cái đau lòng này không bằng sự kiện xảy ra giữa hai Tôn giả không hòa hợp nhau. Bao giờ hai vị hòa hợp nhau, chúng tôi mới ẵm chúng lên”. Đó là kế sách Tôn giả La-hầu-la bày ra để hai vị Tôn trưởng thông cảm hòa hợp nhau.

Đúng như vậy, ngài A-nan đến, hàng mấy trăm phụ nữ Phật tử giòng họ Thích-ka ẵm con ra vui mừng đón Ngài, sau đó bỏ mấy đứa nhỏ xuống đất hết, chúng khóc la um sùm. Ngài A-nan thắc mắc: “Lạ thế, vì sao

bữa nay các vị bỏ con mình xuống đất hết?” Phật tử trả lời như La-hầu-la đã chỉ vẽ. Ngài A-nan liền họp chúng trở lại, mời Tôn giả A-thù đến, ngài hạ mình sám hối. Bấy giờ ngài A-thù mới kể lại lời di chúc ngày xưa của vị cư sĩ già. Ngài A-nan hiểu ra, thông cảm và sám hối ngài A-thù. Hai ngài hòa hợp trở lại với nhau. Đại chúng vô cùng hoan hỷ.

Một việc hết sức thông thường, nhưng lại bị gút. Cho nên chúng ta thường lại vướng ở những sự việc không đáng chi. Vì mình không đủ sáng suốt, đứng bên lẽ này ở lẽ kia, đều sanh ra gút mắc. Làm sao đả thông được? Sau khi Tôn giả A-nan sám hối Tôn giả A-thù rồi, sự việc được trình bày rõ ràng, cả hai vị đều muốn đạo giáo thịnh hành, Phật tử tin kính Tam bảo, tu hành theo sự hướng dẫn của chư tăng, tu hành có kết quả. Vì lý tưởng chung như thế, nên phải dẹp hết những gút mắc riêng tư.

Chúng ta cũng thế. Những mâu thuẫn nhỏ nếu không được giải tỏa, tháo gỡ thì càng ngày càng có những ranh vức, gai góc, sự cố xảy ra rồi cứ trôi xa dần như nước xa nguồn,

cuối cùng đi đến chỗ chia rẽ bên này bên kia rồi dẫn tới chiến tranh. Qua câu chuyện, chúng ta thấy ngay trong cuộc sống của mình, từ những ý niệm, lời nói nếu chưa kiểm soát kịp sẽ dẫn tới những hậu quả đáng tiếc. Khi có một người nào đóng góp ý kiến, mình phải chịu khó lắng nghe. Chịu khó nghe để tìm sự cảm thông, cùng giải quyết cho ôn hòa. Nếu ta cứ khư khư giữ ý kiến của mình cho là đúng, thì làm sao phổ được đạo lý trong đời sống. Như thế việc tu hành rất khó khăn, càng tu càng thấy gai góc hiểm trở, không thể vượt qua được.

Hòa thượng thường dạy những ý tưởng, những sắp đặt, những cơ đồ sự nghiệp, tất cả mọi thứ đều tựa trên một hơi thở mượn vào, trả ra. Sự vay mượn này cắt đứt thì thôi, tất cả đều buông. Dù cho sự nghiệp gì, sắp xếp lớn lao bao nhiêu, hơi thở không còn nữa thì đứt, không có gì để nói nữa. Nhất là thời điểm của chúng ta, những sự cố bệnh hoạn, thiên tai, ngày càng dồn dập. Có những vị cách đó năm ba phút còn đứng trước mọi người trình bày vấn đề này kia, trình bày quan điểm ý kiến của mình, nhưng vài phút

sau đó, khi mà sư vay mượn không còn nữa thì tất cả đều buông, buông trong đột ngột. Đó là những bằng chứng cụ thể cho chúng ta thấy cuộc đời mong manh giả tạm là vậy.

Người tu Phật, hơn ai hết, làm sao trong sinh hoạt hằng ngày, bỏ hết những gây cản, xếp đặt sinh hoạt một cách hết sức nhẹ nhàng. Lời của tổ Nhân Tông dạy thật thâm thúy vô cùng “Ở đời vui đạo hãy tùy duyên” hay một cổ đức khác có nói “Nhập thế thì phải tùy duyên, đó là điều không thể chê trách được”. Như câu chuyện tôi vừa kể, chúng ta thấy cỡ như Tôn giả A-nan mà sẵn sàng hạ mình sám hối người huynh đệ để giữ gìn hòa khí tu hành. Chúng ta đừng quan niệm các ngài là Thánh mới làm được chuyện đó, còn chúng ta phạm phư tục tử không thể làm được. Không phải thế. Chúng ta cũng có khả năng ấy, người xưa được như thế, ta cũng phải được như thế, đừng ôm lòng tự ti mặc cảm mà không thể tiến đạo.

Người tu nếu vì danh lợi mà sân si tật đó, phá hòa hợp tăng, đó là điều đáng buồn nhất. Cho nên chúng ta phải khắc phục,

không chế tham sân điên đảo, sự tu mới tiến. Đừng để tham si xen vô, nó khuynh loát làm đảo loạn công phu của mình. Tu mà không chịu sửa đổi là có tội. Nếu ai cũng nuôi dưỡng tập khí tham sân si thì không thể gọi là người tu được. Khi nhận thấy khuyết điểm, hạ mình sám hối tức khắc, đó là con người đáng quý. Điều này cũng đâu phải quá khó khăn, đâu phải đóng cửa tụng năm mươi lần kinh Bát-nhã, kinh Di Đà, kinh Kim Cương... Tụng kinh cho nhiều mà người ta đụng tới ong óng lên, như thế Phật nào chứng cho. Kinh Bát-nhã nói gì? Nói một hơi thở ra không bảo đảm lấy lại. Bây giờ mình phải tạo đạo tràng trong mọi khung cảnh, mọi thời gian, làm sao tu tiến được. Muốn thế đâu có gì khó, với điều kiện là đừng tham, đừng sân đừng si, bỏ đi những điên loạn lăng xăng vướng mắc ngược xuôi, như vậy nhất định quý vị tu được.

Tôn giả Xá-lợi-phất là vị trí tuệ bậc nhất, Tôn giả Mục-kiền-liên là vị thần thông bậc nhất. Ngài Mục-kiền-liên dùng thần thông tìm thấy mẹ đọa xuống địa ngục, khổ sở đói khát cùng cực. Xót xa ngài quay về bưng một bát cơm đầy xuống cho mẹ dùng,

nhưng bà đâu có dùng được. Thấy cơm bà mừng khắp khởi, một tay che cho đừng ai thấy, một tay bốc ăn nhưng đưa vô miệng cơm hóa thành than, lửa cháy lên. Tại vì tâm bà đang cháy bởi lửa tham lam bôn sển, nên thứ gì đưa vô cũng thành lửa hết. Thế là đời vẫn cứ đời, khổ vẫn cứ khổ. Sau này ngài Mục-kiền-liên phải quay về trình bạch lên đức Thế Tôn, rồi thỉnh cầu chư tăng mười phương, cùng nhất tâm hộ niệm nguyện mẹ ngài chuyển tâm mới mong thoát khổ. Nhờ lực dụng lớn lao ấy mới cứu được mẹ, chớ thân thông bản thân ngài không làm gì được.

Hôm đó tôn giả Xá-lợi-phất và tôn giả Mục-kiền-liên trên đường du hóa về gặp bọn ngoại đạo lõa hình. Nhóm ngoại đạo này không biết tu kiểu gì mà họ không mặc quần áo, thân thể họ bôi tro bôi bùn. Trong đó có những hạng trưởng giả giàu sang quyền quý lắm chứ, không phải nghèo thiếu gì đâu. Nhưng khi phát tâm tu, họ buông bỏ hết của cải, không mặc quần áo, bôi tro bôi đất đầy người, đứng ngoài trời. Họ đi khát thực bằng cách ai cho cái gì, họ đưa tay cho vô miệng luôn. Bởi vì họ không còn cái gì để đựng chứa

đồ ăn cả. Thật là nó dơ dáy kinh khủng, nhưng họ làm được cũng hay chứ! Nhóm ngoại đạo lõa hình này đón đường không cho hai tôn giả đi qua. Bao giờ quý Ngài trả lời được những câu hỏi của họ thì mới có thể đi. Họ hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

- Ở trong chúng chánh mạng có Sa-môn quả không?

Chúng chánh mạng là chỉ cho ngoại đạo. Họ tự xưng mình là chúng chánh mạng.

Ngài Xá-lợi-phất trả lời:

- Chúng chánh mạng Sa-môn quả không.

Ngài muốn nói trong chúng chánh mạng không có quả Sa-môn. Nhưng cách nói ấy làm cho ngoại đạo không hiểu được.

Họ hỏi tiếp:

- Chúng Thích-ca có Sa-môn quả không?

Chúng Thích-ca là chỉ cho đệ tử Phật. Ngài Xá-lợi-phất trả lời:

- Chúng Thích-ca Sa-môn quả.

Nghĩa là trong chúng đệ tử Phật có quả sa-môn.

Hỏi:

- A-la-hán còn tham ái không?

- Nếu A-la-hán còn tham ái là không có kẻ ngu si.

Câu nói này nghe thật khó hiểu. Nghĩa là các vị A-la-hán mà còn tham ái, thì trên đời này không còn những kẻ ngu si. Bởi vì các vị A-la-hán không có tham ái nên chúng sinh ngu si dầy dầy, ở đây muốn ám chỉ các vị lõa hình. Ngoại đạo nghe rườm rà quá, cứ tưởng Tôn giả Xá-lợi-phất nói như thế là khen ngợi đạo giáo của họ, do đó họ mở đường cho ngài đi qua. Xá-lợi-phất thoát nạn. Nhưng đến ngài Mục-kiền-liên, họ lặp lại những câu hỏi đó, Tôn giả trả lời:

- Trong chúng của các ông làm gì có Sa-môn quả.

Ngài phủ nhận một cách trắng trợn, coi như cái búa đập vô đầu của mấy nhà khổ hạnh lõa thể này. Câu nói ấy dẫn tới hậu quả Tôn giả Mục-kiền-liên bị bọn ngoại đạo lõa

thể vây đánh bầm tím cả người, máu me lênh láng, ngài không phản ứng gì hết. Hồi xưa các vị thánh hành hạnh thật đặc biệt. Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất phải lấy đại y Tăng-già-lê của mình làm võng đưa Tôn giả Mục-kiền-liên về tinh xá.

Khi về đến tinh xá, đại chúng lấy làm lạ, nói: “Tôn giả Mục-kiền-liên là một vị thần thông bậc nhất, tại sao không thoát khỏi gậy gộc của đám ngoại đạo lõa hình, đến nỗi bị đòn như vậy, thật vô lý!”. Ngài trả lời: “Khi nghiệp quả đến rồi thì không thoát được, phải trả thôi”. Sau đó ngài viên tịch, hài cốt thiêu xong. Đức Thế Tôn ở giữa đại chúng nói: “Đây là hài cốt của Tôn giả Mục-kiền-liên, các vị tôn thờ quý kính, là một vị thánh khảng khái, dám nói thẳng. Đây gọi là thánh tử đạo, dám hy sinh trả nợ của mình để làm sáng đạo giáo”.

Ở đây tôi muốn nhấn mạnh điểm, cũng trong một câu trả lời mà Tôn giả Xá-lợi-phất thoát nạn, còn Tôn giả Mục-kiền-liên phải trả nợ. Chúng ta không phải là những người học kỹ thuật, quanh co để được an ổn, nhưng đôi

khi cũng cần khéo léo, tế nhị, vừa ổn định được hiện trường vừa giữ được tư cách đạo giáo của mình. Điều này đòi hỏi mình phải sáng suốt. Tuy nhiên cũng phải quán triệt luật nhân quả, khi nào trả quả thì mạnh dạn trả, chứ không trốn tránh. Tùy phương tiện, tùy thời cơ, tùy hoàn cảnh, làm sao vừa giữ mình vừa tu hành được, chứng tỏ cho đối phương thấy được đạo lý, chủ trương của mình. Cho nên với trí tuệ của mình, tôn giả xá-lợi-phất đã chiến thắng được ngoại đạo. Gương hạnh ngày xưa như thế, bây giờ chúng ta cố gắng làm thế nào phát huy được trí tuệ của mình.

Qua cái chết của Tôn giả Mục-kiền-liên, đức Phật nói: “Này tất cả các thầy Tỳ-kheo, các thầy hãy chiêm ngưỡng hài cốt của Mục-kiền-liên, đã mang sắc thân thì chắc chắn còn nghiệp phải trả”. Đây là điều chúng ta cần học, thân thông không đối địch được với nghiệp lực. Phật dạy: “..... Đã mang sắc thân thì chắc chắn còn nghiệp phải trả, nhục thể phải chịu luật vô thường”. Luật như thế, hễ còn thân tứ đại này thì còn bị vô thường chi phối. Nó mài giũa từng chút một. Con người

mạnh khỏe rồi già bệnh, tóc bạc, răng long, đi lụm cùm, bệnh hoạn rồi chết, đổi thay liên tục không dừng. Còn mang sắc thân này thì chắc chắn phải trả nghiệp, không chạy đàng nào khỏi.

Phật thường nói “Bồ-tát sợ nhân, chúng sinh sợ quả”, chúng ta nhân thì không lo tu mà cứ sợ quả. Nhiều người hằng ngày nôm nớp lo sợ, sợ cái gì? Sợ mình mau già. Có người nói: Tu hành không có con cái, không biết mai một bệnh ai nuôi, nằm bù lặn bù lóc, khổ dữ. Cứ nôm nớp lo như thế. Chúng ta tin chắc còn thân là còn bệnh, bệnh không dành riêng cho ai hết. Người lớn tuổi, người nhỏ tuổi, người giàu sang, người nghèo khổ... ai cũng có bệnh. Dân gian thường nói “Trời kêu ai nấy dạ”, là ý này. Cho nên chúng ta phải tỉnh táo phấn chấn lên, hiểu rõ còn thân này thì còn bệnh, vui vẻ chấp nhận, không lo sợ gì cả.

Các vị thiên sư nói “Giả dụ như ngay bây giờ mình mang những thứ bệnh độc hại nhất, phải chết. Mọi người gớm ghiếc, mình cũng vẫn tươi cười, giữ vững niềm tin đối với

Tam bảo.” Biết chắc rằng thân này giả tạm, luôn có bệnh như thế. Quý vị thấy như bệnh ung thư, đâu phải từ bên Tây bay tấp vô mình. Con vi trùng ung thư sẵn trong người, gặp duyên nó phát triển thành ra bệnh. Bệnh lao phổi, bệnh lớn tim, bệnh lở loét bao tử gì đó, ai cũng có sẵn hết. Nếu mình không khéo thì thành bệnh. Nói khéo là khéo làm sao? Khéo hạn chế tới đâu tốt tới đó, chớ không phải nói khéo là hoàn toàn không bị bệnh. Ví dụ quý vị biết cái bao tử, cái tỳ vị, cái ruột của mình lạnh, mà mỗi ngày cứ uống nước đá vô thì làm sao khỏi bệnh. Hay mình biết cái gan nóng, nó sắp sơ tới nơi mà cứ hút thuốc lá với uống cà phê đen vô thì làm sao khỏi bệnh? Đó là khéo, biết tật xấu thì ngừa, mai ra đỡ bệnh. Chứ còn thì ai cũng bệnh và bệnh nào cũng chết hết. Luật sanh diệt là như vậy.

Ai cũng bị luật vô thường chi phối, nghiệp tập ai cũng phải trả. Do đó Phật dạy: “Sinh tử trả nghiệp là chuyện thường tình, không có gì phải hoang mang lo sợ”. Đó là câu nói gần như chân lý. Sinh tử trả nghiệp là chuyện thường tình. Khi chúng ta nhận được như vậy rồi thì còn lo sợ cái gì! Còn lo

sợ là thấy nó không bình thường, thấy nó vĩ đại to lớn quá đi. Nếu thấy nó thường thôi, chết không sợ thì sợ cái gì nữa? Người Phật tử chết không sợ mới giữ đạo, mới tu hành được, chứ còn sợ chết sợ ma thì tu không nổi. Phải gan như vậy.

Khi xả báo thân con người không nên mê muội, oán thù và sân giận. Lúc bệnh sắp chết, chúng ta bình tĩnh, đừng mê muội, đừng oán thù, đừng sân hận gì hết. Muốn được như thế phải tu ngay bây giờ. Phật tử tập buông bỏ cố chấp về thân, về cảnh, về tâm của mình thì mới bình tĩnh, sáng suốt được. Bây giờ còn chấp còn nắm là còn mê. Dù quý vị học giỏi bao nhiêu, bằng cấp cao cỡ nào mà còn chấp là còn mê. Kể cả hành Tăng Ni xuất gia đã nghiên cứu học hỏi Phật pháp mười năm hai mươi năm, mà còn vấn đề nào đó chưa thông, còn bám vào đó là còn mê. Còn mê thì khó đảm bảo được an ổn khi xả báo thân này. Đó là gốc của sự tu.

Nói về oán thù, chúng ta đã thấy tất cả pháp không thật thì oán thù cái gì? Như người đứng trước mặt mình chửi, họ kêu giồng

tộc ông bà mình ra chữ. Ta thấy người đó nói nhảm, lời nói của họ từ những động tác của lưỡi môi răng, từ tư tưởng xằng bậy phát ra, không có gì dính dáng đến mình cả. Nếu chúng ta cố chấp, nghe người ta nói “mày là con bò” tự nhiên nhận mình là con bò, rồi xảy ra hận thù làm sao an ổn được. Như vậy là mê. Cho nên Phật dạy muốn bỏ báo thân này được an lạc tự tại thì đừng mê, đừng oán thù, sân hận gì hết.

Chúng ta cầu nguyện cho mình an lạc, bà con mình an lạc, thầy tổ an lạc, nhưng chưa thực hiện điều kiện tiên quyết cốt lõi để được an lạc, chỉ mới đốt nhang khấn nguyện thì không bao giờ an lạc. Chúng ta nên thực tập tu hành, sửa đổi những cái xấu khuyết của mình để được an lạc. Như vậy việc cầu nguyện mới chân chính, mới có kết quả thiết thực, còn không chỉ là cầu nguyện suông thôi. Nếu có kết quả cũng chỉ là hãn hữu, tùy phước tùy duyên mà được như vậy thôi. Như quý vị cầu cho ông già mình khỏe mạnh và ông già được khỏe theo như lời cầu nguyện. Đó là do trong khoảng thời gian thân thể ông cụ còn khỏe, gặp những loại thuốc bổ hay ăn uống

ngon, ngủ nghỉ tốt, cuộc sống thoải mái nên có kết quả như thế. Nhưng quý vị lại nói: “Chà! Mình cầu nguyện hay quá, ông già an lạc thật”. Không phải đâu, vì duyên trong khoảng đó như thế. Thật sự phải sửa phải tu ngay cốt lõi, mới có an lạc chắc thật.

Trong các nghiệp, “Cận tử nghiệp” là nghiệp nặng nhất. Có những nghiệp trong nhà Phật chủ trương chuyển được. Nhưng cận tử nghiệp là nghiệp nguy hiểm, có thể nói nặng nề quan trọng nhất. Song nó cũng chuyển được, nhưng chuyển bằng cách nào? Chuyển không có nghĩa là người ta đánh mình, mình đánh lại; người ta chửi mình mình chửi lại, mà chuyển là mình đủ lực, đủ sáng suốt không oán thù, không gây hấn, không mê muội khi người ta chửi hoặc đánh mình. Chúng ta không bị những lời chửi làm mờ đi trí tuệ, ta hoàn toàn bất động, tịch tĩnh khi duyên xấu đến với mình. Quý vị nên hiểu nghĩa “chuyển” trong nhà Phật là như thế, chứ không sẽ lầm về vấn đề chuyển nghiệp.

Chuyển nghiệp ngay gốc là thấy nó không thật. Chúng ta phân tích sẽ thấy, ví dụ

người phát âm mà cái lưỡi của họ ngấn chừng phân nửa lưỡi của mình, hai môi của họ không đủ, hàm răng không còn cái nào, lưỡi cụt ngắn, cho họ phát âm, họ nói cái gì? Cho dù họ kêu tên ông già mình chửi, quý vị thử nghe được không? Nghe không được. Như vậy lời phát ra là do kết hợp lưỡi, hai môi đầy đủ, hai hàm răng đầy đủ, với các tác động bên trong phát ra như thế. Nếu những duyên ấy thiếu đi, phát âm thành ngọng ngệu, biết trúng trật gì đâu. Như thế mà mình chấp. Đó gọi là chuyển ngay từ gốc. Chứ không phải suy diễn theo kiểu “Anh chửi tôi, tôi thừa hiểu, tôi biết luôn những nguyên nhân nào khiến anh chửi tôi”, từ đó có đối đầu đối địch, oan oan tương báo. Cứ thế xảy ra, kéo dài liên tục, không bao giờ dứt. Anh chửi tôi một lời, tôi chửi anh hai lời, như thế trả đũa, trả đi trả về đời đời kiếp kiếp không bao giờ mất. Từ đó trở thành nghiệp. Nghiệp tức là năng lực từ hành động của mình, nó lặp đi lặp lại liên tục nên tạo thành sức mạnh, có năng lực. Có nghiệp rồi thì gây nghiệp thế nào hậu quả như thế ấy. Người tu sáng suốt hơn ai hết,

làm sao hóa giải ngay từ trong nguyên nhân, đừng bị động thì được an lạc thôi.

Trong cuộc sống bình thường, chúng ta hóa giải được tất cả những nghiệp tập của mình thì cận tử nghiệp lúc sắp ra đi sẽ nhẹ nhàng, tốt đẹp. Muốn thế phải bình tĩnh sáng suốt, đừng sân hận, cố chấp, phải có sự tha thứ cho nhau, việc tu hành mới nhẹ nhàng, chứ không thì nặng nề như đá, không bao giờ tiến. Làm sao tâm mình nhẹ nhàng, an ổn mới đúng là tâm lượng người tu.

Có câu chuyện thế này. Một thiền tăng nọ hóa đạo trên ngọn núi, với số tăng ni theo tu hành khá đông. Dưới núi có một dòng sông lớn, muốn qua làng bên kia phải dùng đò. Ở đó chỉ có một bến đò độc nhất, thiền tăng muốn làm Phật sự nơi nào cũng phải xuống đò. Người quản lý bến đò ngoài 50 tuổi, rất chất phác, làm việc cẩn thận nên được dân làng hai bên bờ sông tin cậy. Một sáng nọ người ta không thấy vị lái đò lớn tuổi nữa mà lại xuất hiện một cô lái đò trẻ đẹp duyên dáng. Khách đi đò ai cũng thích thú ngắm nhìn cô ta. Cũng như thường lệ thiền tăng

xuống đò qua sông. Thấy cô lái đò xinh đẹp, thầy len lén nhìn. Khi xuống đò mọi người trả một đồng đi hết, thầy bị giữ lại. Cô nói: “Thầy phải trả cho tôi hai đồng”. Ông thầy lấy làm lạ hỏi: “Sao vậy?”. Cô nói: “Thêm một đồng thầy len lén nhìn tôi”. Ông thầy mau mau lấy thêm một đồng trả cho rồi, không đòi chối quanh co làm chi

Bận về, nhớ lại chuyện hôm trước, ông thầy cúi mặt nhìn xuống sàng, không dám ngó lên. Vậy mà khi xuống đò cô lại đòi tới bốn đồng. Ông thầy càng thắc mắc hơn và được cô trả lời: “Kỳ trước thầy nhìn tôi bằng mắt, kỳ này thầy nhìn tôi bằng tâm nên phải trả gấp bốn lần”. Thiên tăng cười lấy tiền trả và như đã nhận được đạo lý từ cô lái đò cừ khôi kia. Sau đó cô lái đò biến mất và trả lại cho bên đò người lái đò đứng tuổi năm xưa.

Câu chuyện cho chúng ta thấy cái tâm của mình là quan trọng nhất. Nếu tâm ô nhiễm, dong rui, thì mình bị nó kéo mũi dẫn đi. Cho nên người tu tuy dụng công nhẹ nhàng nhưng phải cố sức tự chủ mạnh mẽ. Tâm thanh tịnh thì vượt khỏi buộc ràng

vướng mắc, ngược xuôi, tầm tối, lằng xằng điên đảo. Ai còn giữ tâm vọng tưởng đảo điên Phật nói người đó nuôi giặc làm con, tai họa không bao giờ tránh được. Như quý vị đang ngồi đây mà tư tưởng Thành phố, Vũng Tàu, Đà Lạt thì cắt ngay mới yên, mới sống với tâm chân thật được. Người tu muốn nhẹ nhàng, an lạc phải thường xuyên kiểm tra tâm mình. Những tư tưởng, nghĩ ngợi, tức tối, lằng xằng bỏ đi. Tu tâm là gốc, sửa ngay tâm là chuyển được nghiệp.

Chúng ta phải có sự yên tĩnh, sáng suốt nhất định trong khi tu tập. Đừng mê muội, đừng uất hận, đừng cố chấp thì mới nhận và sống được với tâm thanh tịnh. Quý vị cố gắng, chúng ta là con Phật, phải làm sao sống an lạc như ngài, trở về với sự yên tĩnh, lặng lẽ sáng suốt của chính mình. Được vậy sự giải thoát an vui nhất định ở trước mắt, chớ không có đâu xa.



TỰ TU

Phật tử tu học và bắt đầu công phu của mình cần phải có tinh thần can đảm, vững tin đối với tam bảo và luật nhân quả. Riêng vấn đề nhân quả là một vấn đề cốt cán trong đạo Phật. Phật tử có niềm tin đối với nhân quả là

đã có tu và tu đúng chánh pháp. Từ niềm tin đó nhất định Phật tử sẽ tăng tiến công phu nhiều hơn.

Trước tiên chúng ta nói về tinh thần can đảm. Nếu Phật tử không can đảm thì không tu nổi, bởi vì việc tu đâu phải dễ dàng. Như Phật tử từ các nơi xin về thiền viện tập tu. Số người tháng trước khoảng hai ba mươi người, nhưng tháng sau còn chừng năm mười người. Đó là số bị rơi rớt ngoài cổng thiền viện, chưa nói tới vào nội viện. Như anh em chúng tôi rơi rớt nhiều lắm. Đây là điều tất nhiên, bởi vì Phật pháp không phải dễ hiểu, dễ tu. Đó là nói những vị không có duyên hoặc kém duyên, còn vị nào có duyên đối với Phật pháp thì phải kiên tâm. Kiên tâm có một giá trị của nó, bởi từ sự kiên tâm mới đi tới niềm tin và thành quả. Làm bất cứ việc gì cũng vậy, nếu không kiên tâm sẽ bỏ cuộc giữa đường. Người tu thì phải đi tới nơi tới chốn, chớ không thể bỏ cuộc giữa đường, vì vậy không thể thiếu kiên tâm.

Thế gian cũng đề cao đức can đảm. Đặc biệt trong Phật pháp, can đảm được xem như

yếu tố bắt buộc của một tu sĩ. Không có người con Phật nào nhác gan mà có thể thành tựu được bản nguyện cả. Nói thế quý vị đừng tự hào mình gan hơn ai hết, nhiều người còn sợ ma mà gan gì. Ai còn sợ những hiện tượng quái dị, những khó khăn chướng ngại tức là chưa có đức can đảm. Bây giờ muốn vượt thắng, phấn đấu để đừng sợ nữa thì phải can đảm, phải có năng lực bên trong. Người đủ đức can đảm sẽ vượt qua tất cả khó khăn và thành công.

Người ta nói “không có sự thành công nào không đánh đổi bằng mồ hôi nước mắt”. Bất cứ một thành quả nào có giá trị đều phải trả bằng xương máu, không có thành quả nào đương nhiên đến dễ dàng với chúng ta. Trong đạo Phật chủ trương phá ngã, tức là không chấp giữ, không quý sinh mệnh hơn đạo pháp. Có gan dạ mới phá ngã nổi. Việc này không thể nói suông mà phải hết lòng mới được. Mỗi một lần chiến thắng được trở lực khó khăn là ta được một chút an lạc, sức mạnh trong nội tâm tăng trưởng. Nếu xem thường hoặc tu theo kiểu nghệ sĩ thôi thì khó đi tới viên mãn. Như đức Phật Thích Ca từ

một ông hoàng trải thân xuất gia tu khổ hạnh, thân thể tiêu tụy đến mức độ không thể diễn tả nổi. Cuối cùng sau bốn mươi chín ngày đêm tọa thiền dưới cội bồ đề, Ngài bùng ngộ, giải quyết tất cả những nghi ngờ từ muôn đời kiếp đến nay. Thành quả này phát xuất từ nội tại vững vàng, không khiếm sợ chướng ngại nào. Những sự cố xảy ra quanh gốc bồ đề với nhiều bọn ma quân ghê gớm, Như Lai không hề sợ hãi và hoàn toàn chiến thắng. Người tu nhất định phải có những thử thách, nếm trải như thế.

Trong nhà thiền thường nói: “Nếu không muốn học đạo thì trở lui làm vị tăng cơm cháo thường ngày”. Vị Tăng cơm cháo là sao? Là tu cho có chừng vậy. Có cơm có cháo ăn qua ngày, kệ tới đâu thì tới, không phải cố gắng, không có mục tiêu phấn đấu gì cả. Còn chuyện sáng được việc của mình lâu dài, to lớn quá, không nghĩ tới. Chấp nhận một đời sống như vậy gọi là tăng cơm cháo, nghĩa là không có ra làm sao hết.

Tôi kể một câu chuyện về lòng can đảm để quý vị thấy giá trị của nó. Có anh chàng họ

ở gần nghĩa địa, đêm đêm nghe tiếng gọi tên mình, anh sợ quá chạy tìm một người bạn cầu cứu. Ông bạn của anh là người gan dạ nên bảo: “Được rồi tôi sẽ đến xem.” Giữa khuya, anh ta đến ngay chỗ có tiếng gọi, hỏi:

- Người là ai, làm gì ở đây?

Bấy giờ từ lòng đất có tiếng nói trả lại:

- Chúng tôi không phải ma mị gì cả mà là ngọc ngà châu báu, muốn cống hiến mình cho anh kia, nhưng anh ta nhác gan quá không xứng đáng. Anh là người can đảm, xứng đáng nhận lãnh của báu này.

- Như vậy tôi tiếp nhận bằng cách nào?

- Chúng tôi sẽ hiện với hình thức các vị tăng, đến nhà anh vào buổi sáng. Hãy chuẩn bị phòng nhà và bản thân anh trai giới trang nghiêm.

Đúng như lời hẹn, vào buổi sáng sau khi anh chuẩn bị nhà cửa xong, thấy sáu bảy vị tăng đi đến. Anh tiếp đón trang trọng, sau khi đưa vào bên trong, các vị tăng hóa hiện thành ngọc ngà châu báu.

Anh bạn kia vì sợ ma quá nên đã bỏ đi. Thời gian sau nghe người bạn của mình được hưởng ngọc ngà châu báu, anh trở về đòi lấy số châu báu ấy. Bấy giờ người bạn tốt liền bảo anh: “Được rồi, anh cứ lấy số trân bảo mà dùng, tôi cũng chẳng có công cán chi trong việc này.” Người thanh niên nhúc nhác đầy lòng tham, nghe bạn nói thế liền vội vã vào vô phòng định gom châu báu hết số châu báu, không ngờ vừa đụng tới tất cả liền biến thành rắn độc cắn anh ta đau đớn, quần quai. Thất kinh, anh vừa chạy vừa la toáng lên, oán trách bạn mình: “Tại sao anh lại muốn giết hại tôi thế này, không đưa tôi đến chỗ chứa châu báu, lại đẩy tôi vào hang rắn.” Anh bạn thấy thế quá ngạc nhiên bảo: “Rõ ràng đó là phòng châu báu mà, đâu còn chỗ nào khác nữa”.

Câu chuyện được đồn xa tới tai nhà vua. Ông vua này là một Phật tử thấm nhuần Phật pháp, nghe thế vua bảo đức Phật nói “đối với người tham thì vàng là rắn độc”. Vua kêu cả hai người thanh niên đến giải thích: Cửa này do tấm lòng gan dạ của người bạn tốt kia, anh ấy có đủ đức hạnh để nhận nó. Còn người thanh niên nhác nhúa chưa đủ gan dạ lại đầy

lòng tham lam, anh về rán tu đi, chừng nào thấy vàng bạc không phải là rắn độc nữa thì đến đây, ta sẽ ban cho.

Câu chuyện cho chúng ta thấy cuối cùng lòng tham không tạo nên đạo đức nên không hưởng được giá trị thiết thực nào. Đạo Phật dạy chúng ta chân thật, trí tuệ, những gì thuộc về tham lam, sân hận, si mê, điên đảo, gian dối là rắn độc. Người tu Phật phải loại nó ra, đừng ấp ủ trong lòng. Câu chuyện mang tính cổ tích, nhưng muốn nhấn gởi đến chúng ta một điều là, nếu không gan dạ, không vượt qua những khó khăn ban đầu, mình sẽ không bao giờ đạt được những thành tựu quý giá. Đời người tu cũng vậy, nếu không cố gắng, không chịu đựng vượt thử thách gian truân làm sao thành Phật tác Tổ được. Nhà thiền có câu “Đầu sào trăm trượng phải vượt qua”. Nếu chúng ta không quyết tâm, học hành tu tập lơ là, nhất định đường tu không đi đến nơi đến chốn, bản thân cũng chẳng có giá trị gì. Hòa Thượng thường nói: “Trong cái thân bệnh hoạn này, hãy sống lại với pháp thân thanh tịnh trùm khắp”. Ngay trong cuộc sống với bao điều bất như ý, chúng ta có lý tưởng cao

thượng, quyết tâm phải đi đến đỉnh cao ấy, nhận lại pháp thân của mình để không còn trầm luân sanh tử nữa.

Không có vị Phật nào bảo mình cứ tu bình thường, mai một các ngài cho thần thông cõi mây, cõi gió đi chơi. Luôn luôn các Ngài dạy các con phải ráng tu, tỉnh táo sáng suốt trừ bỏ tham sân si. Bồ Tát Quán Thế Âm hành hạnh đại từ bi mà cũng không hứa ban phát cho chúng sanh được thành Phật hay được vĩnh viễn hết khổ. Nhiều người khổ quá niệm danh hiệu ngài biết bao nhiêu, nhưng cũng ngu ngoai chút chút, chớ đâu hết khổ hoàn toàn. Có vị Phật tử kể với tôi thằng con ngỗ nghịch quá. Mỗi lần nó quậy vị ấy niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, mong ngài cảm hóa cho nó bớt quậy, nhưng thằng con vẫn cứ quậy, không biết chừng nào Bồ Tát mới trị nó hết quậy? Tôi nói chỉ có chính quyền mới trị nó nổi, chớ Bồ Tát đâu có trị được mấy đứa này. Chỉ khi nào lòng mình hướng về ngài, tự trừ bỏ những nghiệp tập xấu thì ngài mới chiêu cảm ứng hiện, chúng ta thấy lòng thanh thản bình an. Chủ yếu là do mình.

Tôi khuyên vị Phật tử ấy gan dạ chấp nhận nó là nợ nần phải trả, tự nhiên yên thôi. Khi gặp bất cứ khó khăn nào, tâm niệm chúng ta nghĩ rằng đó là nợ nần quá khứ mình đã gây tạo như thế, bây giờ nó đòi thì sẵn sàng trả, quý vị sẽ vui thôi. Phật tử niệm danh hiệu Bồ Tát chỉ mang tính hỗ trợ để giúp mình thăng tiến, có đủ sức mạnh hóa giải nợ nần cũ, chớ Bồ Tát không ban cho mình chi cả. Nói đến đây tôi nhớ đến bà Thanh Đề là thân mẫu của Tôn giả đại hiếu Mục Kiền Liên. Bà chết đọa vào loài quỷ đói, khổ đau cùng cực. Thấy tình huống như vậy, Ngài đem bát cơm khất thực xuống cho mẹ. Bà vừa tiếp bình bát, tâm bỗng sớn khởi lên sợ các loài quỷ khác dành ăn nên lấy tay che lại. Liên khi ấy cơm hóa thành lửa đỏ, không thể ăn được. Tôn giả là vị thần thông bậc nhất mà cũng không thể thay thế khổ nạn của mẹ, kể cả bát cơm đem tới nơi bà cũng không ăn được, vì nghiệp lực quá nặng nề.

Đây là một câu chuyện hết sức bình thường, quý Phật tử được nghe hoài nhưng nếu nghiệm kỹ quý vị mới thấy chiều sâu của vấn đề. Tại sao bát cơm của một vị thánh mà bà

mẹ tiếp nhận trở thành đồ giết hại, không phải thức ăn nữa? Đó là tại lòng bà còn tham ác nên chiêu cảm quả báo như thế. Khi lòng ta thanh tịnh, trong sạch, sáng suốt, rỗng rang thì tiếp thu cái gì cái đó cũng trở thành quý tốt. Tâm tham dấy lên thì hậu quả là tương thích với cảnh giới ngạ quỷ. Tâm như Phật, Bồ Tát thấy tam thiên đại thiên thế giới chỗ nào cũng rỗng rang sáng suốt, thấy chúng sanh sống lâu, vui vẻ, trai giới trang nghiêm. Còn tâm chúng ta thấy chúng sanh nghèo khổ, điêu đứng, tham lam ít kỹ, chém giết hành hạ lẫn nhau. Tại vì trong tâm còn gốc ác. Vì vậy người tu chủ yếu làm sao loại được những thứ cặn bã ấy ra mới thoát khỏi ba đường dữ.

Nương theo lời Phật dạy chúng ta điều phục tâm xấu ác, loại bỏ chúng ra. Kinh điển nhiều vô lượng đều là phương pháp giúp chúng ta tu hành. Tu là soi rọi lại chính mình, chớ không phải soi rọi ra ngoài, thấy người này tốt người kia xấu, người này sang người kia hèn... không phải như vậy. Người Phật tử không có cái nhìn như vậy, mà lập cước vào bản tâm, thấy chỗ nào kẹt vướng thì tháo gỡ. Tu hành y cứ vào nhân quả, gan dạ dám buông, dám bỏ

kể cả thân mạng để đến được chỗ thấu tột lý đạo. Tâm chân thật có sẵn nơi mình, không phải cầu thánh thần ở phương đông phương tây nào. Bây giờ trước mắt, ta giải quyết ngay từ lòng mình. Trong này mà được rồi thì tất cả chung quanh sẽ được hết. Một khi vững tin đối với nhân quả rồi thì không có khó khăn nào không làm được. Sở dĩ người bỏ cuộc yếu đuối buông lung, vì chưa vững niềm tin, chưa hiểu tường tận vấn đề nhân quả.

Phật dạy “Nếu một căn nhà không sửa lợp cho kín đáo chắc chắn sẽ bị mưa dột”. Có tiền nhiều thì xây tường lợp ngói, ít tiền thì lợp tranh lợp lá, như vậy bảo đảm mưa không dột. Giản dị thế thôi, tâm mà không tu sửa thì sẽ bị rơi vào tội lỗi. Tâm vọng tưởng điên đảo, nếu không buông nó thì sẽ rơi vào tội lỗi nghiệp tập. Phật dạy chúng ta làm sao bảo quản gìn giữ tâm mình, đừng để các thứ độc như tham sân si xâm hại. Muốn được như vậy, không thể ngồi đó mà phải sửa cái nhà lại cho kín đáo. Chúng ta làm sao sửa đổi những chương tật còn tồn đọng trong tâm. Ví dụ nghe người ta nói sóc ốc mình hay nổi sân, bây giờ

trị cái bệnh đó. Ai nói gì thì nói, giữ tâm bình thản, vừa dấy khởi sân liền rầy quả nó.

Chủ trương của đạo Phật là phản quan tự kỷ tức soi rọi lại mình. Có tu có trị lần lần bệnh sẽ giảm, sẽ hết. Ngược lại nếu không tu sửa thì không có Phật, Bồ Tát nào cứu mình được. Tự ta phải quét dọn, trang nghiêm tâm của mình. Người tin chắc vào nhân quả sẽ không dám gây nhân xấu, bởi vì nhân nào thì quả nấy. Cũng như chúng ta tu Phật thì không thể nào thành ma quỷ cả, trừ khi ta tu không đúng. Trong tâm chứa những loại tam tối thì ma quỷ đưa đi đường tam tối. Còn tu Phật vững vàng đúng chánh pháp, đúng tinh thần đạo lý, đúng luật nhân quả thì Phật rước.

Phật tử ở ngoài bận rộn công việc làm ăn, đối duyên xúc cảnh gặp nhiều chướng ngại, do đó cần lập chí mạnh mẽ, siêng năng tinh tấn mới có thể giữ vững chí nguyện tu hành. Dùng thanh gươm trí tuệ chặt đứt tất cả dây mơ rễ má ngăn cản ta trên đường tiến đạo. Như quý vị biết cuối tuần có chương trình hay thì đừng ngồi trước ti vi, đứng giờ lên đốt nhang lạy Phật, tụng kinh, ngồi thiền. Một

giờ ngồi thiền là một giờ an lạc. Một giờ dán con mắt trong ti vi là một giờ lang thang vui buồn theo chuyện của thiên hạ. Có khi coi tới khuya quá ngủ không được, sáng mai ngật gù đâm ra sùng bố, ai đụng tới cũng ré lên, tại vì thân tâm mất thăng xáo trộn hết rồi.

Tôi không dám đề nghị Phật tử phải có thời khóa như chư tăng trong thiền viện, nhưng thiết nghĩ quý vị muốn tu phải có phương thức rõ ràng, giờ nào việc đó, đừng để vướng mắc chuyện tạp. Chúng ta không thể lười biếng xao lãng, tự nhìn lại mình tu sửa từng khắc, từng bước. Nhìn lại để làm gì? Để gột rửa những tồn đọng xấu xa trong lòng ra. Tu hành phải có sức làm chủ, đừng để mình giống như cái trống, ai có dùi đập vào là cứ thành thành lên. Cố gắng tu tập dần dần sẽ thuần thực, chừng đó quý vị mới thấy giá trị thiết thực của Phật pháp. Sống ngay trong lòng những rối rắm mà mình bình yên.

Cho nên ngoài gan dạ chúng ta phải siêng năng, biết loại bỏ những gì không cần thiết. Trong cuộc sống có nhiều thứ không cần thiết lắm. Người nào hơi tào lao là ôm đồm tất

cả, gánh mang nặng hoằng, toàn là những thứ không chính đáng. Như tôi nói: “Trời trưa nắng gắt đường xa mỗi mệt, người khôn phải bỏ đồ ra. Dù ngọc ngà châu báu cũng đừng chất lên nữa, sẽ ngã gục không đi tới nơi.” Quý vị có thấy người nào hấp hối mà ai đưa vàng tới nói bà ơi vàng này quý lắm, có dùng không? Nếu là chúng ta mình sẽ trả lời thế nào, nói còn không nổi có đâu trả lời. Những ai còn khỏe mạnh, trẻ đẹp mới buông lung lãng xãng, chớ đặc tình huống chúng ta đang hấp hối thì chỉ có tu thôi, không muốn gì nữa cả.

Phật dạy chúng ta trị tâm tham, sân, tật đổ là điều cần thiết nhất. Người tu không gây oán thù với ai hết, bởi vì tu là gột rửa, tự trị tâm xấu dở của mình. Được vậy chúng ta càng ngày càng có nhiều bạn hữu tri thức cùng tu cùng hành, bớt đi kẻ thù. Cho nên Phật nói: “Người thực sự thương mình là người biết bảo vệ mình trước những điều xấu”. Thường trước những điều xấu, chúng ta không tự bảo vệ được mà còn nhào vô tham gia nữa. Nên nhớ chúng ta không phải là người siêu quần bạc tuý, việc gì cũng giải quyết ỏn hết, nên dùng

lại tự kiểm điểm mình xem ta là ai ? Phải dè dặt nhìn cho rõ, giá trị ở chỗ ta tỉnh sáng, xem việc nào cần thiết để làm, việc nào không cần thiết thì đừng làm. Phật tử tu thân, tu tâm là như vậy.

Ở đây Phật dạy khi tâm tham nổi lên bỏ, tâm sân nổi lên dẹp, tâm si nổi lên dứt, người được như vậy là người tu tâm. Đâu có gì gọi là sở đắc, sở chứng. Những gì không tốt ta loại ra thì tâm thể hiện tiên, chẳng thêm cái gì cũng chẳng bớt chi. Người tu có một bệnh chung này nữa, thường chúng ta chỉ thấy khuyết điểm của người mà ít khi thấy khuyết điểm của mình. Cái xấu của người chuyên môn moi ra, cái xấu của mình thì ém nhẹm đi. Với tinh thần tu hành, Phật dạy chúng ta tự soi lại xem khuyết của mình chỗ nào để sửa, đừng nhìn thấy lỗi người. Đây là những điều thông thường mà người không biết tu luôn luôn phạm phải. Cho nên chúng ta ráng khắc phục để đi đúng theo lời Phật dạy.

Trong kinh kể, đức Thế Tôn có một người em họ là Đề-bà-đạt-đa. Vị này cũng xuất gia tu hành, nhưng lúc tâm tham sân dấy lên

ông không dừng được, muốn thay Phật thống lĩnh giáo đoàn. Để thực hiện ý đồ, ông thân cận với A Xà Thế, xúi vị này giết vua cha và mẫu hậu để lên ngôi hoàng đế. Rồi cùng với ông, một bên làm vua thống lĩnh quốc gia, một bên làm giáo chủ thống lĩnh giáo hội. Tính nghe dữ dội như vậy nhưng mưu đồ không thành. Công đức của Thế Tôn rất lớn, ông dùng tâm gian tham, điên đảo làm sao độ nổi. Chẳng những mưu đồ không thành mà về sau ông còn chuốt hậu quả không tốt. Khi vua A Xà Thế tỉnh ngộ, sám hối những tội lỗi trước và trở thành một Phật tử đặc lực trong việc hộ pháp cho đức Thế Tôn.

Một hôm Đề-bà-đạt-đa đến cung vua A Xà Thế. Nhà vua không cho vào cổng thành, khác với lúc xưa rất nể nang quý kính. Ông bực tức quá không biết làm sao, chợt thấy một ni cô từ trong cung đi ra. Ông dồn hết cơn giận bằng cách đánh trên đầu ni cô một cái thật mạnh. Vị ni ngắt siêu, nhưng do đã đạt pháp nên tâm vẫn bình yên. Đồ chúng bên ni đem ni cô về săn sóc và rất lo lắng cho tánh mạng của vị ấy. Tỉnh lại vị ấy dặn các huynh đệ không nên có tâm oán trách Đề-bà-đạt-đa.

Tất cả những gì xảy ra trong đời này đều nằm trong luật nhân quả. Quan trọng là ta phải tu, phải tịnh hóa lòng mình, như vậy mới chấm dứt khổ đau, đạt quả giải thoát an vui. Nói xong, vị ni vui vẻ nhập diệt.

Câu chuyện cho chúng ta thấy, nếu không phải là Phật tử nhất định ni cô không nằm yên đâu. Khi không đánh người ta chết như vậy đâu phải chuyện đơn giản. Đằng này vị ấy tự yên, tự tĩnh, tự thấy được nhân quả và chấp nhận trả quả một cách hết sức tỉnh táo sáng suốt. Do điên đảo Đề-bà-đạt-đa gây nhân như thế, mình không biết oan khiên nghiệp báo thế nào, nổi sân si lên hóa ra mình cũng điên đảo. Cho nên Phật dạy chúng ta tự lọc lừa những gì như nhiễm bỏ đi, thanh tịnh hóa lòng mình. Có thể mới đạt được thanh tịnh giải thoát. Rõ ràng thanh tịnh giải thoát không phải ở đâu bên ngoài, mà lọc bỏ hết cặn cào bên trong thì nó hiện ra. Vị ni ấy chết đi thể hiện chánh pháp, thể hiện trọn vẹn lời Phật dạy. Vị Thánh đệ tử nữ của Phật đã trở thành ngọn đuốc sáng trong ni giới soi sáng từ xưa cho tới muôn đời sau.

Tôi thường nói với các bạn đồng tu, gặp bất cứ sự kiện nào mà trong lòng mình còn phiền não, lằng xằng, chưa làm chủ được tức mình còn dở. Đối với tất cả sự kiện, đối duyên xúc cảnh làm sao giữ tâm an ổn bình thường, đó là người làm chủ được mình. Làm chủ có hai: làm chủ hoàn toàn, làm chủ bán phần. Chúng ta thường làm chủ bán phần, chớ ít khi làm chủ hoàn toàn được. Nhiều việc mình cố gắng loại ra ghê lắm, nhưng không hiểu sao nó cứ lằng vằng trong đầu, ăn không ngon ngủ không yên, nhớ tới là bực bội. Càng bực đầu, bực tóc thì càng khổ, bởi vì tự mình đem lửa đốt trên đầu mình chớ ai. Người con Phật phải làm sao hóa giải, đừng để lửa cháy trên đầu, đừng để tâm can bị thiêu đốt, đừng để mất mình với cảnh duyên. Cho nên đuổi được vọng tưởng điên đảo bao nhiêu là làm chủ bấy nhiêu. Đuổi được hoàn toàn là làm chủ hoàn toàn. Không đuổi được chút nào hết là mất tự chủ hoàn toàn.

Chúng ta không nên vô cơ gây oán thù, không nên vô cơ để tâm tham sân dấy lên, không nên vô cơ để phiền não, vọng động có cơ hội phát động. Người con Phật phải đủ sức

tỉnh táo dẹp tất cả những thứ đó. “Sự chiến thắng huy hoàng nhất của người con Phật là tự chiến thắng mình”, đó là lời Phật dạy. Hôm nay chúng tôi xin trân trọng nhắc lại lời ấy. Chúc toàn thể quý vị tự chiến thắng mình, đó là thành công vĩ đại nhất.



TRANG NGHIÊM TỰ THÂN

Trong đạo Phật, nói tu là lọc lừa những cặn bã còn tồn đọng trong tâm chúng ta. Chỗ tâm ở đây cũng chưa phải là bản tâm thanh tịnh hằng hữu của mình, nó chỉ là bóng dáng vọng tưởng thôi. Tuy nhiên còn trong vòng đối đãi, chúng ta vẫn còn sử dụng tâm này, nhưng gạt lọc những suy nghĩ, những ý tưởng xấu bỏ đi, giữ lại phần hiểu biết chân chánh.

Người tu biết được bóng dáng vọng tưởng thì khéo lọc lừa những gì không cần thiết cho việc tu hành, chúng ta loại ra. Thải bỏ được nhiều cặn bã thì còn lại những tinh

ba trong trắng. Đây gọi là trang nghiêm tự thân.

Có hai thứ trang nghiêm không thể thiếu đối với người tu. Một là trang nghiêm Bồ-đề tự thân, hai là trang nghiêm phúc trí tự thân. Từ đó phát tâm đại bi trang nghiêm tất cả các công hạnh, làm lợi ích chúng sanh.

Muốn thành tựu đại nguyện, phát huy đại bi trước nhất chúng ta phải trang nghiêm Bồ-đề tự thân. Bao giờ Bồ-đề tâm vững mạnh, bản thân chúng ta thanh tịnh, thì phát huy tâm đại từ bi, khởi đại hạnh cứu giúp chúng sanh. Cho nên biết tâm Bồ-đề đã trang nghiêm thì phúc trí cũng trang nghiêm và vững mạnh. Ở đây nói trang nghiêm tự thân tức là trang nghiêm phúc trí của mình. Người đầy đủ phúc trí thì công hạnh vị tha mới trôi tròn được. Nói một cách dễ hiểu là phần bên trong vững mạnh thì dáng dấp bên ngoài luôn tươi tắn khỏe mạnh. Những vị này tâm niệm lúc nào cũng an hòa, không phiền muộn. Vì thế người đời nhìn dáng dấp bên ngoài là biết mình tu như thế nào rồi. Không cần phải xem chỉ tay, xem tướng gì cả. Người tu mà ủ dột,

sâu héo là nội dung vắng thiếu. Vắng thiếu cái gì? Vắng thiếu sự sáng suốt và vắng thiếu trang nghiêm tâm Bồ-đề.

Trong nhà thiền các thiền sư dạy phải sống được với tánh giác của mình, tức là phải sống với tâm Bồ-đề hoàn toàn an tĩnh. Muốn thế chúng ta không thể ngồi chờ, mà phải từng bước thực tập thiền định. Tâm an định trí tuệ phát sáng, nhận ra được tâm chân thật hiện hữu ngay nơi mình. Cố gắng tập sống với tâm đó gọi là trang nghiêm tự thân Bồ-đề.

Chúng ta thường quen ngược xuôi theo những biến ảo, đổi thay bên ngoài nên tưởng rằng an lạc giải thoát cũng ở bên ngoài. Do đó khởi những niệm mong cầu, trông đợi bên ngoài từ đấng nào đó ban cho mình. Trong khi đức Phật tuyên bố Ngài chỉ là bậc đạo sư, không thể ban phước giáng họa cho ai. Ngài chỉ là một bậc Thầy dẫn đường, đi hay không là do nơi chúng ta. Ngài không phải là người có thể ban phước báu hay tội lỗi cho chúng sanh. Dù rằng Phật đầy đủ phúc trí thần

thông diệu dụng phi thường, nhưng Ngài không làm việc như vậy.

Nói thế để mỗi người chúng ta tự ý thức, không thể trông đợi ở đức Phật hay các vị Thánh điều gì. Tất cả đòi hỏi ở công sức, sự tu hành của mình. Tuy tánh giác sẵn có, không phải vay mượn ở đâu, nhưng nếu không tu chúng ta sẽ không nhận ra nó. Một ngày sống một ngày công phu là một ngày phấn khởi. Việc tu hành do mình tự nguyện làm, không bị bắt buộc, cũng không có ý niệm trông chờ ai giúp mình được mau hơn tốt hơn. Hiểu vậy chúng ta sống rất an ổn. Ngược lại, nếu chúng ta trông cậy bên ngoài, giả như lúc đó sự cầu nguyện của mình được đáp ứng ta vui, nhưng khi không được đáp ứng, lúc đó ta sẽ buồn bực. Thành ra, trong quá trình tu học lúc vui, lúc buồn, như vậy làm sao tiến. Giống như người bước tới một bước, thụt lui năm sáu bước, rồi đứng đó ngó qua ngó lại nản lòng, nhất định người này có đi muôn ngàn năm cũng dẫm chân tại chỗ. Cho nên chúng ta nắm vững đường lối chủ trương, cứ thế mà tiến. Dù bước chậm nhưng từng bước phấn khởi, từng bước chắc thực không thối lui.

Các thiền sư dạy *hãy nhìn dưới gót chân mà đi*, cấm không cho ngó qua ngó lại, dẫm đạp lúa mạ của người. Phải đi thẳng. Đối với việc tu hành, có người hỏi chúng tôi rằng:

- Thầy tu có gì vui không?

Tôi nói:

- Nếu không vui thì tu không nổi đâu.

Phải vui, có niềm hân hoan phấn khởi mình mới bước tới được. Nếu trong đầu còn quờ quạng ngổn ngang trăm thứ, mình bước mà chẳng biết tới đâu, chẳng thích thú gì cả! Cho nên muốn nội tại sung mãn không gì ngoài việc công phu, hằng ngày trau dồi, huân tập các việc công đức. Đã có đủ phước trí thì làm gì cũng dễ thành tựu. Quý vị có tin điều này không? Như chúng ta ăn chung một mâm, làm chung một việc, đi chung một đoạn đường, nhưng người có phước, từng bước đi, từng thức ăn, từng việc làm của họ đều thuận lợi, tốt đẹp. Còn người thiếu phước thiếu duyên, đi đâu hay làm việc gì cũng bị khó khăn, không có kết quả như ý.

Các vị tu hành trong núi thường nói những lời hết sức bình thường như: "Bần tăng ở trong núi sâu, ít người lai vãng. Ăn thì ăn hạt lật, hạt dẻ hoặc rau rừng, uống nước suối v.v..." Đó là những lời bình thường giản dị, nhưng nội tâm thật sung mãn. Hiện nay chúng ta không sống trong rừng núi, không phải ăn hạt lật hạt dẻ, uống nước suối. Chúng ta sống trong thành phố với bao nhiêu tiện nghi, tuy nhiên chúng ta muốn được như các ngài không phải là dễ. Bởi vì tâm mình còn nhiều cặn bã quá, chưa được thanh lọc trong sạch nên chưa đủ phước để cảm nhận niềm vui sâu lắng của người sống đạo.

Có thể nói người tu hành giống như ông thợ rèn. Muốn cho thành phẩm của mình làm ra tinh ròng, đẹp mắt, thì những kim loại để luyện đúc món đồ đó phải được lọc kỹ cặn bã. Nếu lấy ba mớ sắt vụn ở chỗ bán phế liệu đem về nấu rồi đổ ra, thì ba bữa thôi tiệm rèn ấy sẽ đóng cửa. Thợ rèn, thợ hồ hay thợ kim hoàn gì cũng vậy, phải có sự lọc lừa kỹ lưỡng thì thành phẩm mới có giá trị. Việc tu hành của chúng ta cũng thế, muốn yên thì phải lọc bỏ phiền não vọng tưởng lăng xăng. Lọc có

nhiều cách. Phật dạy mình đừng mắc mứu ngoại cảnh, phải có trí tuệ, buông bỏ những gì không cần thiết hoặc thấy nó giả, v.v... Tùy, chúng ta áp dụng phương thức nào cũng được hết, với điều kiện là lọc bỏ được cặn bã thì thành quả sẽ như ý.

Người có đầy đủ phúc trí hay tự trang nghiêm bản thân, người đó tâm Bồ-đề sung mãn, được duyên phúc thuận lợi, tiến thêm một giai đoạn nữa là phát khởi tâm đại từ bi làm công việc vị tha vô ngã. Nếu chúng ta chưa sống được với tánh giác thì khó phát huy đức vị tha vô ngã. Đôi khi mình thực hành vị tha vô ngã mà kết quả lại trái ngược, không vị tha mà là vị ngã. Vâng, có thể là như thế. Cho nên muốn làm việc vì chúng sanh, trước tiên bản thân chúng ta phải trang nghiêm, tâm Bồ-đề phải vững mạnh. Cho nên ở đoạn kế này tôi muốn nói đến tánh bình đẳng, tức là tâm vì mọi người.

Nội từ bình đẳng thôi là đã thấy khó rồi. Chữ Bình là bằng, chữ Đẳng là không có giai cấp. Làm sao thỏa lòng được tất cả mọi người một cách bình đẳng. Khó lắm! Như

kiểm lại trong nhà của mình, trên là các bậc trưởng thượng như cha mẹ, kế đến anh chị em, rồi tới con cháu. Mở cửa ra ngoài thì bà con láng giềng. Trong bà con láng giềng có bà con cùng họ bên nội, bà con một họ bên ngoài, bà con gần, bà con xa... Bây giờ đạo Phật nói bình đẳng. Làm sao bình đẳng được? Bởi vì có khi bà con bên nội mình thương hơn bà con bên ngoài hoặc ngược lại. Biểu bình đẳng, bình đẳng như thế nào? Cho nên việc này không phải đơn giản. Nhưng trong nhà Phật có cái bình đẳng mình thực hiện được.

Trước nhất là bình đẳng trên tánh giác hay tâm bồ đề. Phật nói tất cả chúng sanh đều có tánh giác. Chúng ta phát huy tánh bình đẳng theo lời Phật dạy. Chứ còn nhìn bằng mắt thịt, bằng nghiệp duyên phân biệt thì khó tìm được sự bình đẳng lắm! Chỉ khi nào ta thấy người này là Phật, người kia là Phật, mình cũng là Phật, mấy người ghét mấy người thương mình cũng là Phật, chùng đó bình đẳng. Muốn thấy như vậy, tâm Phật của chúng ta phải toàn bị, giác tánh sung mãn, nội dung nội tại vững vàng, Chứ bên trong còn rào giậu, tường vách cứng ngắc, tâm

Phật chưa phát huy được thì không thể có cái nhìn bình đẳng đối với mọi loài.

Muốn phát huy được tinh thần bình đẳng trong đạo Phật, chúng ta phải thấy được chất Phật của từng người, từng chúng sanh. Chất Phật đó mỗi người đều sẵn có. Sở dĩ người kia chưa phát huy được là vì còn những lý do nghiệp tập riêng của họ, mình nên cảm thông. Khi nào hết nghiệp họ sẽ mở được tánh Phật. Chắc chắn như vậy. Chúng ta mở rộng lòng mình, buông những hẹp hòi vị kỷ để phát huy tánh bình đẳng. Đây là yếu tố chính để phát huy phúc trí của mình. Như vậy hay biết là bao!

Từ cái nhìn của mình mà ta thêm bệnh hay bớt bệnh. Nếu cái nhìn si mê ích kỷ dẫn đạo thì tham sân, phiền não dậy khởi. Nếu cái nhìn trí tuệ dẫn đạo thì ta phát huy được tánh Phật, trong đó đầy đủ đức bình đẳng và từ bi. Cho nên cái nhìn rất quan trọng. Như con mắt của Bồ-tát Quán Thế Âm thấy tất cả chúng sanh đang bị chìm ngập khổ đau, Ngài sẵn sàng rưới nước cam lồ, thị hiện trong mọi ngõ ngách để cứu vớt, tùy theo phúc duyên

của mỗi chúng sanh. Ngài làm việc với tâm vị tha bình đẳng. Đó là do con mắt tuệ giác của Bồ-tát mở ra. Người tu tâm thường như chúng ta, mở được con mắt tuệ, phát huy tánh giác không phải dễ nên phải thiết tha siêng năng tu tập lắm mới được.

Trên thực tế nói dễ làm khó. Như Hòa thượng dạy chúng ta buông bỏ, nhưng mình thấy cái gì cũng thích, cũng thương mến, làm sao buông được. Chẳng những không buông mà còn bỏ túi, để dành cho bây giờ và mãi mãi về sau nữa. Chỉ khi nào đầy đủ tuệ giác thấy những thứ đó là giả, không thiệt mình mới buông được. Cái thích thì muốn ôm giữ, cái không thích thì muốn tống đi. Chúng sanh là vậy. Bồ-tát không như thế. Chúng ta là đệ tử Phật, đi theo con đường Phật đi, tập hành hạnh Bồ-tát, đừng nuôi dưỡng những quan niệm ấy. Giả dụ gặp đối tượng mình không thích, liền dùng pháp nhân duyên, soi rọi mình trước cái đã. Vì ta tạo nghiệp nhân không tốt với họ nên nhìn nhau không có thiện cảm. Nếu không tạo đời này thì cũng những đời trước. Đã lỡ tạo nghiệp thì bây giờ chấp nhận trả, buông bỏ hết đi, đừng tạo

thêm nữa. Quán sát như vậy, lòng mình cảm thấy dễ chịu hơn, nhẹ nhàng hơn.

Nhìn chín chắn bằng pháp duyên sinh, biết rõ tất cả pháp được hình thành do nhiều nhân nhiều duyên, nên ta không cố chấp, không đóng khuôn trong một hạn hẹp nào. Giống như cái nhà được hình thành không phải chỉ một cây cột, một miếng ngói hoặc là sợi kẽm... Trong đó rất nhiều cây cột, cây kèo, rui mè, rồi bê tông sắt thép, công thợ... đủ thứ. Thiếu một trong những nhân duyên này cái nhà không thể có. Cho nên nhìn bằng pháp duyên sinh chúng ta cởi mở, thấy không có gì thiệt nên không chấp. Do không chấp nên không phiền não khổ đau.

Khi gặp đối tượng thuận cũng quán như thế. Sự ưa thích này cũng trong giới hạn nào thôi, nó không thật, buông bỏ đi. Nếu không chịu buông sớm, một ngày nào do tính vô thường, nó bị mất đi hoặc ta không còn ưa thích nữa mà cứ đối diện mãi sẽ làm cho mình khổ. Chính những cảm giác dễ chịu là nguồn gốc của đấm trước và gây nghiệp trong vòng lẩn quẩn, nhà Phật gọi là bánh xe luân

hồi. Cái nhìn sai lầm không đáng gì hết mà nó làm khổ chúng ta. Tuy nhiên mê và ngộ không có biên cương, giống như sáng và tối vậy. Chỉ cần chúng ta chịu thấp lên ngọn nến trí tuệ là tất cả bóng tối vô minh tan ngay.

Kinh nghiệm cho thấy, chúng ta cũng vì cái nhìn sai lầm mà đưa đến nhiều tai hại đáng tiếc. Chúng sanh không nhìn bằng tuệ giác mà nhìn bằng cặp mắt tăm tối nên thấy ai cũng xấu với mình. Như câu chuyện anh chàng mất búa. Cái búa chưa tìm được anh ngồi trước nhà, ai đi ngang anh cũng thấy người đó là kẻ ăn cắp búa của anh. Chúng ta cũng vậy, vì tuệ giác chưa khai mở nên nhìn nhau bằng cặp mắt nghi ngờ, suy đoán lung tung, không ai tin ai cả.

Đã là Phật tử, chúng ta nên loại bỏ những thói quen xấu ấy đi, luôn tỉnh sáng thấy rõ việc tu hành là cần thiết nhất, đừng chạy theo thế sự bên ngoài. Người đủ phúc trí rồi thì cái nhìn luôn tốt lành, không bị mất ngủ, không bận bịu gì, cần nhìn thì nhìn không cần nhìn thì cất. Khi có được cái nhìn như vậy rồi, ta dễ thông cảm và chia sẻ với

người khác. Đây chính là vị tha. Có tinh thần này chúng ta mới thực hiện đạo lý bình đẳng một cách hoàn bị nhất. Trong đạo Phật có những từ như "Vô duyên đại từ", "Vô duyên đại bi", đại từ đại bi mà là vô duyên. Vô duyên là sao? Nghĩa là không có duyên gì hết. Chữ "Duyên" là có sự ràng buộc với nhau. Ví dụ mình nói "Tôi có nhân duyên với người này", tức là có sự quan hệ cảm thông với nhau. Ở đây việc làm của Phật, của Bồ-tát là vô duyên, không ràng buộc với ai hết, làm bằng trí tuệ và từ bi. Chúng ta chưa được như vậy, nhưng cũng từng bước tu tập để đi đến tâm đại từ vô duyên, đại bi vô duyên ấy. Có thể mới đảm bảo thanh tịnh giải thoát.

Người xưa quả thật nặng "Các ông giống như con cẩu, đặng gì cũng ngủi cũng liếm" Các ngài nói nghe nhưc đầu thiết, nhưng một phen nghe là muốn ngộ đạo. Quả thực chúng sanh là thế. Khi nào quý vị ngồi một mình sẽ thấy rõ mình hơn. Như chúng ta đang ngồi thiền, quy luật là không cho chạy ra ngoài. Thân và tâm đều không được phóng ra ngoài. Nhưng đó quý vị cấm được con khỉ này. Lúc nào cũng có những niệm lẩn tẩn li ti dấy lên,

nào là nhớ Thành phố, nhớ ba má, nhớ chuyện năm trên năm dưới... hết cái này tới cái kia. Có khi hai ba việc vô một lúc, chồng chất lên nhau chập chùng.

Các thiền sư bảo chúng ta buông những thứ đó thì tâm thanh tịnh hiện bày. Nói thì dễ nhưng buông đâu có dễ. Khởi niệm lên thành phố rồi thì người thân, bạn bè mời tiệc tùng đủ thứ, làm sao bỏ được. Khởi niệm chỗ này, khởi niệm chỗ kia, lằng xằng niệm trước niệm sau chồng chất chập chùng. Ngồi một mình trong chỗ vắng vẻ quý vị mới thấy cái đám khỉ đột của chúng ta, nó quậy mình tới bời. Cho nên người xưa nói tu trên núi trên non mà chưa dừng được con khỉ vượn trong tâm thì không hơn nổi người tu ở thành phố. Người tu ở thành phố mà dừng được khỉ vượn thì hơn người ở trên núi trên non. Rõ ràng như vậy. Cho nên người tu thiền phải sáng suốt từng phút từng giây, nhận diện chính mình mới không bị vọng tưởng dẫn đi.

Người tu bắt buộc phải phát huy trí tuệ. Thiếu trí tuệ chúng ta sẽ ngủ gục, không có tỉnh sáng. Không có trí tuệ thì không yên với

con khi trong tâm. Do đó thiên sư nói *Người tu phải định tĩnh*. Định tĩnh là gì? Là mình không bị xé ra, không ngủ mê nói mớ khi vật vờ, cũng không nắm Đông bắt Tây khi tỉnh táo. Cả hai mặt đều giữ công phu tỉnh sáng. Việc tu cần phải dè dặt, chớ vội nói “tôi tu khá lắm”, e mình lầm. Những chiếc bóng giả bên ngoài lúc nào cũng rình rập chụp lên, làm mờ trí tuệ mà ta không biết. Đó là nguy cơ khiến mình không phát huy được tính bình đẳng. Chẳng những không phát huy được tính bình đẳng, lại còn sử dụng tâm phàm tình vọng tưởng điên đảo để rồi tạo nghiệp.

Hòa Thượng luôn dặn thế này: "*Đừng nghĩ quá, đừng nói sai, đừng làm bậy*." Nội cái *nghĩ quá đừng nghĩ*, nếu không bình tĩnh, không có trí tuệ làm sao chúng ta biết mình nghĩ quá! Ta có thể biết người khác nghĩ quá, nhưng không biết mình đang nghĩ quá. Ai cũng cái nghĩ của mình là chân lý, nên người khác đụng tới không được. Chúng ta nhớ tinh thần tu hành của nhà thiên là phản quan tức nhìn lại mình. Phản quan để đi vào thể nhận tánh giác. Nếu không phản quan mà rọi ra, pha đèn ra ngoài, càng pha

càng mất mình. Đã mất mình mà làm việc vị tha thì coi chừng, thiên hạ ngã ngổ ngang hết. Nguy lắm.

Phản quan rọi lại để thấy mình còn bao nhiêu bệnh? Bệnh tham, bệnh sân, bệnh si. Trước nhất phải quán mình, trị bệnh cho mình rồi hãy nhìn đến người. Nếu bệnh tham thì sử dụng quán Bất Tịnh. Trước nhất quán nơi mình, ta thường cho thân mình quý đẹp nhất. Bây giờ mở những chỗ không đẹp, phát ra mùi hôi như cái miệng, lỗ tai, lỗ mũi, những chỗ trống từ thân tiết ra, không có chỗ nào tốt đẹp hết. Thế mà nói thân mình đẹp, ai đụng tới không chịu. Vô lý chưa? Nhờ quán như vậy hết cương chiều thân này. Nhận nơi mình rồi thì thấy thân người khác cũng thế. Từ đó ta không chạy theo, không vướng mắc, tâm lặng yên.

Tu một thời gian, Thầy hỏi:

- Con tu làm sao?

- Bạch Thầy! Bữa nay con thấy an ổn trong lòng.

Thầy sẽ kiểm nghiệm mình qua những hiện tượng trước mắt, xem mình thực sự an ổn chưa. Phật tử ít gặp trường hợp như thế, chớ chúng tôi trong viện luôn luôn bị kiểm tra.

Hòa Thượng gặp hỏi:

- Lúc này chú tu ra sao?

- Bạch Thầy! Lúc này lòng con yên.

Sau tiếng yên đó liền có một bài kiểm tra, xem mình yên thật không. Thành ra phần tự thân chúng ta phải luôn luôn trang nghiêm. Người được yên là người nhiếp niệm tự tâm, khẳng định việc tu hành, vững mạnh làm chủ lấy mình, không bị ngục tù thân tâm giam hãm sai sử. Các thiền sư dùng từ “Ngục tù thân tâm” là đối với người chưa làm chủ được mình. Với người siêu xuất rồi thì không nói như vậy. Những từ này xuất phát từ kinh nghiệm tu hành, nói để cảnh sách nhắc bảo người sau. Nói ngục tù vì nơi đó không thể ở lâu được. Nó chỉ là quán trọ tạm dừng để mạnh chân, sáng mắt mà tiếp tục đi nữa.

Thêm một điều nữa, chúng ta muốn việc tu dễ dàng thì nên cắt bớt các duyên. Vì duyên là những cái ràng buộc, cắt đứt nó mới giải thoát được. Thiền sư sở dĩ tươi tấn nhẹ nhàng khoan thai là vì không bị duyên ràng buộc. Như hình ảnh Tổ Bồ Đề Đạt Ma, ngài lướt nhẹ thong dong trên biển cả, còn chúng ta phải đi thuyền bè. Nếu thuyền đó chở khẳm là chìm, còn Tổ đứng trên cành lau nổi phù phù, không bao giờ sợ chìm. Nói "đi" đó, không phải đi bằng cái thân tám chục ký, sáu chục ký... mà đi bằng trí tuệ, bằng diệu dụng của tâm vô nhiễm.

Mỗi người đều có bản tâm vô nhiễm, nhưng vì mê muội chúng ta tạo nghiệp như thế nào, bây giờ phải mang thân này, với nghiệp lực như vậy. Tuy nhiên nó không thật, có thể hoán chuyển được. Bây giờ làm sao ta nhận được nó không thật, từ đó trở về sống với tâm thể trùm khắp thì thoát khỏi thân nghiệp báo ấy. Không phải chỉ có Phật mới vào cảnh giới Niết-bàn. Mình cũng có Niết-bàn. Niết-bàn ở đây không phải đợi chết mới lên đó ngồi, mà chỉ cần thoát ra khỏi phiền

não bất giác là vào được. Niết-bàn đây chính là tâm rộng rang sáng suốt của mình.

Tâm rộng rang sáng suốt là không có vật thể gì trong đó. Bao giờ chúng ta buông được những trở ngại, lọc bỏ hết cặn bã thì vào được Niết-bàn chân thật, thường tại nơi chính mình. Chỗ đó không phải là chỗ lý luận, không có giòng họ tên tuổi, không ngôn ngữ gì hết. Ngôn ngữ chỉ là phương tiện thôi. Không nói mà vẫn thể hiện được, các thiền sư thể hiện độc đáo hơn ai hết. Ngài Lâm Tế y áo lên hỏi Tổ Hoàng Bá:

- Đại ý Phật pháp là gì?

Tổ cho ăn một hèo, đi xuống. Ngày khác, vị Thủ Tọa khuyên:

- Lên hỏi nữa, Hòa Thượng chưa trả lời thì lên hỏi nữa!

Hỏi lần thứ hai cũng bị ăn hèo. Xuống, ngài buồn tủi coi như mình không có nhân duyên với thầy. Hỏi đại ý Phật pháp hay quá, đâu phải nói sàm nói bậy mà thầy không dạy, lại còn cho ăn hèo, đuổi xuống. Tuy nhiên, vị sư huynh xúi lên nữa:

- Thầy cứ lên hỏi nữa đi!

Lên hỏi lần thứ ba lại cũng bị ăn hèo. Đó là gì? Là thầy trả lời bằng tâm đại từ bi, không lấy tranh che đầu, không gấn thêm giòng họ tên tuổi gì cho ngài Lâm Tế hết, mà giữ nguyên cái bất sanh bất diệt đó. Nhưng ai dám hiểu. Tổ Lâm Tế khi đó cũng chưa hiểu nổi, hà huống chúng ta. Cho nên thôi, để dành đó chứ biết làm sao!

Quý vị nhớ tất cả chúng ta đều có tánh giác, đều có trí tuệ đức tướng Như Lai. Nhận lại hay không là quyền của mỗi người. Nhận lại báu vật của mình thì hết ngược xuôi ngàn đời, khỏi trầm luân trong sanh tử. Nếu không muốn thì phải chịu khổ thôi, không ai thay thế cho mình được cả. Mong tất cả chúng ta hãy sáng suốt mà lựa chọn một con đường, trang nghiêm tự thân để viên mãn tâm Bồ-đề.



TÙY DUYÊN TU

Hôm nay nhằm ngày rằm tháng mười. Trong một năm có bốn mùa gọi là tứ quý và ba ngươn. Ba ngươn là thượng ngươn, trung ngươn và hạ ngươn. Thượng ngươn là rằm tháng giêng, trung ngươn là rằm tháng bảy, hạ ngươn là rằm tháng mười.

Ở thiền viện ngày rằm tháng mười không có tổ chức gì đặc biệt, chỉ nấu cơm và

kiểm nhiều một chút, vì Phật tử đông hơn bình thường, quan trọng là giảng giải đạo lý cho Tăng Ni Phật tử hiểu để áp dụng tu hành. Gần đây có một số Phật tử về thiền viện hỏi tôi: “*Bạch thầy, con phải tu như thế nào?*” Một câu hỏi giản dị nhưng trả lời rất khó. Vì mỗi người có một hoàn cảnh, một nhân duyên khác nhau, nên cách thức tu hành không thể giống nhau. Thế nên chúng tôi trả lời chung chung thôi. Làm sao mình đừng bị vướng mắc bởi các công việc bên ngoài nhiều quá. Phật tử càng tu càng thấy ba nghiệp tham sân si giảm bớt là tốt. Tu để tỉnh táo chứ không phải càng tu càng nổi quạu. Cho nên đối với Phật tử, trả lời về cách thức tu hành một cách tương đối ổn nhất là “tùy duyên tu”.

Chữ “Tùy duyên” tức là tùy theo hoàn cảnh, tùy theo duyên sinh hoạt của từng người mà tu. Sinh hoạt của quý vị không ai giống ai, vì mỗi người mỗi công việc, mỗi kiến thức riêng. Tuy nhiên trong cái “tùy” ở đây, quý vị phải hiểu Phật pháp mới áp dụng được. Nghĩa là tùy duyên mà chúng ta không bị biến, không bị mất mình theo duyên, ta làm chủ chứ không là kẻ lệ thuộc. Như người nắm

dao phải nắm ở đầu cán, chớ không nắm ở lưỡi. Nắm ở đầu cán khi nào cần chặt cái gì thì chặt dễ dàng. Còn nếu nắm ở lưỡi bị người ta giật mình sẽ đứt tay. Đối với các duyên trần cũng vậy, chúng ta tùy theo các duyên mà hóa giải, rồi tiêu dung buông xả, chớ không bị trôi theo duyên luôn.

Người xưa nói: “Người biết nhiều việc không bằng người dứt những ý tưởng lăng xăng”. Bởi vì biết nhiều việc nên mắc mứu bận bịu việc này việc kia, không bằng người cắt đứt vọng tưởng lăng xăng, họ khỏe và an ổn hơn. Ít duyên ít việc không có nghĩa là chúng ta không làm gì hết hay bỏ việc giữa chừng. Ít việc là vẫn làm việc đều đặn nhưng không đặt thành vấn đề quan trọng, không để công việc kéo lôi, làm cho mình vướng mắc. Nghe, thấy, ngửi, nếm, cảm xúc đầy đủ, tất cả các giác quan lúc nào cũng bén nhạy, không có giác quan nào chết hết. Mắt thấy rõ ràng, tai nghe tinh nhuệ, mũi lưỡi đều tốt nhưng đừng chạy theo cái nào. Thấy là thấy, nghe là nghe, ngửi là ngửi, nếm là nếm, các cảm xúc luôn luôn được làm chủ. Người này có thể sống tùy duyên. Như vậy muốn tùy duyên

cũng phải có sự tu tập, có công phu mới thực hiện được, chứ không thể dễ dàng đâu.

Người xưa nói kẻ ít việc là ít bị ràng buộc chung quanh, ý tưởng của họ ít lăng xăng. Như thế sẽ khỏe hơn người bị ràng buộc bởi các ngoại duyên chung quanh. Hoặc nói: “Lo nhiều thì thất nhiều chẳng bằng chuyên một”. Người lo lắng nhiều sẽ bị mất mát nhiều. Điều này cụ thể thôi, như bữa nào quý vị có việc lo lắng mà lo không xong, đêm đó nhất định mất ngủ. Dù quý vị có uống đồ mát hay thuốc ngủ nhưng vẫn khó ngủ. Người nào tỉnh lắm, khỏe lắm cũng bị trần trọc. Cho nên làm việc nào theo việc nấy, sắp đặt có trật tự, mình luôn làm chủ, đừng để lo nhiều, bị vướng mắc, kéo lôi, mạnh dạn chặt đứt các duyên tạp quý vị mới an ổn. Được an ổn thì ngủ ngon, ăn cũng ngon.

Có bài kệ thế này:

Lo nhiều thì dang trí

Biết nhiều thì loạn tâm

Loạn tâm thì sinh phiền não

Dang trí thì hại đạo.

Người lo nhiều thì dăng trí. Dăng trí ở đây không có nghĩa là đi vớ vẩn đến nhà thương Biên Hòa - chưa đến mức đó - mà chỉ là hay quên. Như đang nói chuyện bỗng nhiên quên mất không biết mình nói cái gì, hoặc sáng mai đi làm mang vớ, mang một chiếc vô rồi lại tống thêm một chiếc nữa, hai chiếc vô một chân rồi đi tìm chiếc kia. Chúng ta lớn tuổi nhiều việc mà không sắp đặt ổn định dễ rơi vào tình trạng đó. Đừng nói các vị lớn tuổi, cỡ như tôi sáu mươi ngoài đây là thấy có trường hợp như thế rồi. Nhiều khi tôi để khách ngồi đợi cả tiếng đồng hồ, thật ra tôi không cố tình như vậy. Tôi hẹn với họ “đạo hữu ngồi chờ một chút, tôi có việc ra ngoài kia rồi sẽ trở vô.” Nhưng ra kia gặp việc tôi quên mất tiêu, ở ngoài tòn ten cho tới trưa mới trở lại. Thấy Phật tử ngồi chờ, tôi giật mình thì sự việc đã lỡ rồi. Không lẽ quý vị gây với mình, chớ tôi thấy họ bực bội lắm. Đó là một loại dăng trí.

Đôi khi không hẳn nhiều việc mà nảy sanh tình trạng như thế, chỉ vì mình sắp đặt không ổn, không lên bài bản, không có quy cách nên bị tình trạng đó. Cho nên Phật tử

giữ trong nếp tu tập hằng ngày, cố gắng sắp đặt trôi tròn công việc, ai có rủ rê hoặc nảy sanh ý tưởng tạp loạn thì lấy dao trí tuệ chặt đứt ngay. Nếu nó nhảy lên, có những mồi mọc gì mà mình lao theo thì cả ngày chạy ngoài đường, ngược xuôi tất tả, không về nhà nghỉ ngơi được tí nào. Chẳng những thế, về nhà đến lúc nghỉ, cũng còn vớ vẩn trong đầu lằng xằng lộn xộn. Đó là người dăng trí. Vì vậy người xưa nói lo nhiều là người dăng trí, người dăng trí thì loạn tâm. Loạn tâm rất hại đạo.

Vì vậy người tu Phật bắt buộc phải định tâm. Như quý vị niệm Phật muốn được yên, không bị việc gia đình kéo lôi thì phải định tâm. Ngồi trong tư thế hoa sen niệm Phật mới ổn, chứ còn ngồi bình thường lần chuỗi hoặc nằm võng lần chuỗi thì không biết có niệm hay không. Chuỗi lần rất bóng nhưng tâm không định thì công đức không phát sinh, Phật và Bồ-tát không rước đâu. Rước về thế giới của Phật mà tu hành kiểu đó mệt lắm, không ai giải quyết được. Muốn định thì trong bốn oai nghi đi đứng nằm ngồi đều phải chánh niệm. Trong bốn thế ấy, ngồi là thế an

ổn, dễ dàng định tĩnh nhất. Nằm có khi thoải mái quá mình nhắm mắt ngủ quên. Đi thì động nên khó định. Đứng lâu sanh nhọc nhàn, tu không có kết quả.

Biết nhiều sanh loạn tâm, loạn tâm sanh phiền não. Chữ “Phiền” một bên bộ Hỏa, một bên bộ Hiệt. Hỏa là lửa, hiệt là cái dầu. Phiền giống như lửa đốt trên dầu vậy. Khi chúng ta lo điều gì trong dầu nóng bức như bị lửa đốt. Hoặc khi giận bức cái gì, ta nghe như có lửa nóng trong bụng. Bối nóng như vậy nên không dần được, con mắt trợn lên, mặt đỏ ngay, miệng quặm lại hoặc giứt méo một bên. Đó là hiện tượng của lửa phiền đốt tâm. Chữ “Nã” một bên bộ Tâm, một bên chữ Nã, tức trong lòng lảng xãng, lộn xộn, không yên. Phiền não là vừa bị lửa đốt, vừa lảng xãng lộn xộn trong lòng, như thế làm sao yên được. Cho nên cổ đức nói bị phiền não rất hại đạo, nghĩa là rất khó tu.

Phiền não là một thứ bệnh nguy hiểm đối với người tu. Nếu chúng ta không làm chủ, không có cách dừng phiền não thì không tu tiến, không tu tiến thì không có sự an tĩnh.

Đó là ta đã bị phiền não nhiều loạn. Nếu để tình trạng ấy kéo dài, con đường của mình đi sẽ là con đường ma, việc làm của mình làm sẽ là việc ma. Như vậy ta không còn là người tu chánh đạo nữa. Người tu chánh đạo phải định tĩnh, sáng suốt tùy theo các duyên mà cắt đứt những duyên không cần thiết. Ví dụ khi ăn cơm chỉ ăn cơm, khi ngủ chỉ ngủ, khi làm việc gì chỉ một việc ấy, ngoài ra chặt đứt các duyên không cần thiết. Đó là giai đoạn tùy duyên thứ nhất.

Đến giai đoạn thứ hai, chúng ta cố gắng chủ động dừng để các duyên bên ngoài quấy rầy, đồng thời tránh những hiện tượng xấu ảnh hưởng đến mình, làm ta mất tự chủ. Cổ đức nói một niệm lành thời khí hòa gió mát. Điều này rõ ràng, nếu trong lòng niệm lành hiện diện chúng ta sẽ thấy thoải mái, không bị kẹt vướng gì, an ổn, vui vẻ. Ngược lại, trong lòng còn những niệm xấu, ta sẽ không yên, thấy xốn xan, khó khổ.

Tu hành cũng không phải khó khăn lắm, cốt yếu ta làm chủ được, biết cái nào tốt thì làm, cái nào không tốt loại bỏ. Trong giai

đoạn mới tập tu, quý Phật tử phải chọn bạn tốt, nhờ bạn tốt nhắc nhở, giúp đỡ tu hành. Đến khi nào quý vị hoàn toàn làm chủ được rồi, không sợ bị vướng mắc bên ngoài thì sống tự tại, tốt hay xấu không thành vấn đề. Bây giờ nếu quý vị ở chỗ xấu, gần bạn xấu thì sẽ nghĩ xấu làm việc xấu, trái với đạo, không thể tu tiến được. Chẳng những không tu tiến mà còn tăng trưởng phiền não, sống bất an trong đời này và cả những đời sau, rất nguy hại. Bởi vậy Phật tử cố gắng nhớ cho một chữ “hiền”, một chữ “Thiện” là được rồi.

Thêm một điều nữa, người xưa dặn: “Phải học hỏi nơi các bậc tiên tri, sau khi lựa quyết chính chắn phải lóng thân như đi trên băng mỏng”. Nghĩa là chúng ta học hỏi, hiểu biết, chọn lựa chính chắn rồi thì phải lóng thân tu tập. Lóng thân như thế nào? Giống như đi trên băng mỏng vậy. Quý vị thử tưởng tượng xem, nếu đi trên băng mỏng mà mình đi mạnh thì nó vỡ ra, mình sẽ lọt xuống hố nước, sẽ chết. Cho nên chúng ta cần chính chắn chọn lựa con đường tu tập, học hỏi nơi các bậc tiên triết, lắng lòng thực hiện từng bước kỹ càng, đừng để lui sụt như đi trên

băng mỏng vậy. Hoặc giống như leo lưng cọp rồi thì đừng nói hay nói dở, phải làm sao đừng bị cọp xơi. Lúc đó không có lý thuyết huênh hoang nói phải nắm đuôi cọp, nắm đầu cọp... không cần phải bàn luận gì hết. Chỉ ngồi được trên lưng cọp vững vàng không bị té, đó là người giỏi. Sự tu tập hằng ngày cũng vậy. Tùy duyên, tùy hoàn cảnh, sắp xếp sao cho ba nghiệp tham sân si mỏng bớt, đừng để lui sụt.

“Cần phải nghiêng tai ghé mắt vâng giữ những lời dạy của các bậc thiện hữu tri thức”. Tức là kinh điển do Phật Bồ-tát dạy, Phật tử nên quý trọng, nghiêng tai, ghé mắt để ý, học hỏi, tu tập cho được. Phật tử tu hành mà cứ hiểu chung chung, không quyết định dứt khoát, người ta rủ đi chùa thì đi chùa, rủ đi cúng bà thì đi cúng bà, những việc không đúng với chánh pháp vẫn cứ làm thì đâu thể gọi là Phật tử được. Nhiều vị đến hỏi chúng tôi tu như thế nào để mau có kết quả. Thật ra quý vị đừng nghĩ chúng tôi tu mau có kết quả, cũng bậm trầy bậm trật đây. Nhưng chúng tôi biết chắc con đường mình đi, quyết định phải như vậy, không có cách nào khác hơn. Nếu

chúng ta còn lơ mờ, chưa khẳng định, bị ngoại cảnh chung quanh kéo lôi, thì việc tu sẽ không tới đâu hết. Đã là Phật tử mà không quyết, không khẳng định, để cho thoái tâm thì không xứng là con Phật.

Người xưa dạy: “Dẹp tình trần mà xét lý đạo, quên lời tục mà nhận ý mầu, dứt niệm lự tỏ nghĩa cao sâu, để tâm nghiên cứu tu tập”. Đoạn này dạy phải dẹp tất cả tình trần, tức là những duyên trái với đạo, không có lợi cho công phu. Làm sao cắt đứt các duyên xấu, nuôi dưỡng duyên đạo. “Xét lý đạo quên lời tục mà nhận ý mầu”, hãy để qua một bên những duyên thuộc về thế tục, mà đi thẳng vào lý đạo, nghiên cứu tu tập. Như vậy tu hành mới có kết quả tốt. Bởi vì chúng ta không phải thánh, nếu đụng đầu vô các duyên không tốt, để nó ràng buộc kéo lôi hoài, nhất định chúng ta tu không tiến. Ví dụ bây giờ biết lòng tham của mình nhiều, mà cứ tới những cảnh tham thì làm sao tu được, làm sao ngồi thiền cho yên. Khi biết mình yếu chỗ nào thì tránh chỗ đó. Như biết cái tật của mình hay sân, hay la hét đổ mặt tía tai, dỡ như vậy thì đừng bao giờ tạo duyên cho nó

hiện ra. Nếu lỡ gặp cảnh sân thì rút lui, tránh duyên đi. Phật dạy người muốn tu ổn là phải tránh duyên. Khi nào chúng ta đủ sức mạnh, làm chủ hoàn toàn rồi, không cần phải tránh duyên nữa, nhưng chưa được như thế thì phải tránh duyên thôi.

Như chư tăng ở trong chùa có qui chế, mỗi tháng đọc rồi giải thích, ai vi phạm điều nào đưa ra kiểm thảo, phải sám hối chừa bỏ. Đó là cách để trị bệnh, để tránh duyên, để giữ vững tâm Bồ-đề mà tu tiến. Phật tử chưa đủ điều kiện thực hiện như vậy, nên nhắc nhở nhau nhớ việc bổn phận của mình. Quý vị tu mà cảnh tham mình tham, cảnh sân mình sân, si mê điên đảo loạn tưởng cả ngày thì tiến chỗ nào! Nên tự xét mình tham nhiều sân nhiều thì cố gắng áp dụng lời Phật dạy, bỏ bớt để tu tiến. Phật dạy: “Người hành đạo như một người chiến đấu với muôn vạn người, khi lâm trận nếu trong lòng khiếp nhược hoặc nửa đường thoái lui, người đó sẽ không chiến đấu được.” Chỉ khi nào thắng trận tấu ca khúc khải hoàn trở về mới là người biết tu, là người thắng trận.

Khiếp nhược là sao? Trong lòng chưa quyết, còn nghi. Một niệm nghi khởi lên là đã thua trận rồi. Vì niệm nghi khởi lên thì phiền não, tập quán sẽ tấn công làm mình bỏ cuộc. Vì vậy người tu phải mạnh mẽ, phải là những chiến sĩ. Như hình ảnh tổ Huệ Khả vì cầu đạo mà đứng dưới tuyết suốt đêm. Tổ Bồ-đề-đạt-ma ngồi nhìn vách chín năm không nhúc nhích, nhưng với sự cương quyết mãnh liệt, Huệ Khả đã nhổ gốc nổi ông già này, làm cho ông cụ quay lưng mở miệng thuyết pháp. Gương cái hạnh ấy các ngài đã để lại, bây giờ bọn con cháu chúng ta không thể xiu xiu ểnh ểnh được. Không ai tu xiu xiu ểnh ểnh mà được Phật tổ truyền tâm ấn cho cả. Truyền tâm ấn hay ấn tâm là người đệ tử có tâm giống hệt như thầy, tâm tâm in nhau nên mới được thầy truyền tâm ấn. Tâm của tổ là tâm giác ngộ giải thoát, tâm sáng suốt, đệ tử có tâm đó mới ấn được. Còn tâm mình tào lao, điên đảo mà biểu ấn thì ấn làm sao được.

Từ chỗ này, chúng ta thấy mình là người chiến đấu với muôn vạn binh. Quân binh đó là vọng tưởng điên đảo, là ương hèn dở xấu, là tị hiềm ích kỷ, nó ngủ ngầm trong

tâm. Chúng ta chiến đấu, khắc phục, giải quyết như thế nào cho sạch sẽ hết mới được tâm ấn, được thành Phật. Đừng nói con niệm Phật được Phật rước, niệm Phật kiểu nằm võng tòn ten Phật không rước đâu. Trên thế giới của Phật toàn là người tâm thanh tịnh, các bậc thượng thiện như ngôi hoa sen, hít thở toàn thanh khí. Chúng ta uế trược quá, ai mà dám đón lên trên kia, khó lắm.

Nói chiến đấu theo tinh thần của người tu Phật là chiến đấu với loạn tưởng điên đảo của mình. Một niệm dấy lên, nếu chúng ta khắc phục được tức là chiến thắng niệm đó. Một ý tưởng xằng bậy nổi lên chặt đứt được là chiến thắng ý tưởng đó. Trong sinh hoạt hằng ngày, niệm dấy lên mình biết sai trái, làm phiền loạn, mất chánh niệm, mất sự an ổn, ta chặt đứt tức là chiến đấu liên tục. Khi nào tất cả đều bị chặt đứt hết thì mình thành công. Một người chiến đấu với muôn vạn người mà trong lòng khiếp nhược làm sao chiến đấu được. Vừa đánh hai ba chiêu, mình quăng vũ khí chạy tuốt rồi, kiếm cung gãy hết thì còn chiến đấu gì nữa? Đệ tử Phật luôn luôn có cung thiền định và kiếm trí tuệ. Cầm cung

thiền định vững vàng bắn tất cả loạn tưởng lừng xăng. Tuốt kiếm trí tuệ sáng suốt chém hết thói hư tật xấu nhiều đời. Các duyên chướng đạo, làm mất sự an ổn của ta đều triệt đốn hết. Không có con đường nào khác giản dị hơn, có thể thu ngắn đoạn đường tu tập của chúng ta. Nếu giữ thế như vậy mình sẽ là người thắng trận. Đó là cách thức tu tập của hàng Phật tử.

Người hành đạo phải kiên tâm giữ vững ý chí, siêng năng dũng mãnh mới trở về quê được. Kinh Pháp Cú nói: “Những người thường giác tỉnh, ngày đêm chuyên tu học, chí hướng đến Niết-bàn thì mọi phiền não sẽ dứt sạch”. Người thường giác tỉnh lấy chỗ dứt sạch phiền não làm tiêu chí. Giác tức là biết, tỉnh tức là tỉnh táo. Sự giác tỉnh này từ mình mà có, không nhờ ai ban cho. Chúng ta biết rõ các pháp không thật, không cần thiết nên không mê đắm tham cầu, không vương kẹt. Tỉnh là không mê. Người mê tạo nghiệp luân hồi sinh tử nhiều đời kiếp, bây giờ mình tỉnh nên không tạo nghiệp như thế, mà còn cắt đứt nữa. Cắt đứt cái gì? Cắt đứt dòng luân hồi lẩn quẩn nhiều đời nhiều kiếp. Chư Tổ thường

dạy chỗ dung công phu đi cũng tỉnh, ngồi cũng tỉnh, nằm cũng tỉnh, làm bất cứ việc gì cũng tỉnh. Nói năng, ăn uống, ngủ nghỉ, tiếp khách, làm việc, ngồi thiền, tụng kinh... lúc nào cũng tỉnh giác. Được vậy quý vị sống trong Niết-bàn, khỏi phải cầu ở đâu.

Niết-bàn hiện tại khi chúng ta đầy đủ sự giác tỉnh, cắt đứt được các duyên làm chướng đạo. Niết-bàn này do mình thực hiện, không ỷ lại, không đợi chờ, không trông mong ai cho cả. Bao nhiêu pháp môn đức Phật đã chỉ dạy hết, tam tạng kinh điển đầy đủ nhưng nếu chúng ta không điều phục vọng tưởng điên đảo của mình thì chư Phật cũng hết phương cứu chữa. Có câu nhất tu thị, nhị tu sơn, thứ ba tu chùa. Quý vị ở tại chợ, đối đầu với tất cả công việc mà tu được thì hạng nhất rồi. Thứ hai là những vị tu hành trên núi non, thứ ba tức hạng bét là tu chùa như chúng tôi đây. Tu mà có hàng rào, có cổng, có qui chế miên mật là dỡ lăm. Do dỡ mới có nguyên tắc. Cho nên quý Phật tử tu được là quý lắm.

Phật không hoan hỷ khi thấy Tăng Ni cất am cốc trong xóm làng, không hoan hỷ khi thấy Tăng Ni sống lẫn lộn ở chỗ thế tục. Phật rất hoan hỷ khi thấy những vị biết tránh duyên, biết cách giữ mình để tu tập. Trong kinh A Hàm có ghi lại lời Phật nói thế này: “Dù ta đi ngang thấy các đệ tử đang ngủ gục, mà chỗ đó không phải xóm làng, không phải chợ búa, không là nơi ồn náo. Ta biết rằng đệ tử của ta sau khi ngủ gục sẽ tỉnh táo tu tập và có kết quả tốt. Còn như ta đi ngang xóm làng thấy đệ tử của ta tu hành miên mật, nhưng ta biết chắc những đệ tử sống như vậy, nếu không có thiên định, không có trí tuệ thì duyên cảnh trong xóm làng ồn náo sẽ làm họ không tu tỉnh như những vị đang ngủ gục ở chỗ vắng vẻ.”

Quý Phật tử sống trong hoàn cảnh bận rộn nên rất khó tu. Bởi khó tu nên chư tổ nói tu được là hạng nhất. Ngược lại nếu tu không được thì không có hạng nào hết. Quý vị cứ rề rà thả trôi, tháng năm dài lẫn quẩn trong cuộc đời. Mới thấy thanh xuân đó rồi đầu bạc, già nua và đi tới cái chết. Những đám tang đi trên đường có khi người già năm bảy mươi

tuổi, nhưng cũng có khi người mười mấy hai mươi, có gì bảo đảm đâu. Nếu chúng ta cứ thả trôi năm tháng, không chịu tỉnh, không chịu quyết thì không thể tự cứu lấy đời mình. Hoàn cảnh của Phật tử là hoàn cảnh ít thuận lợi cho việc tu hành, bận rộn đủ thứ việc, khó tu tỉnh lắm nên phải hạ quyết tâm thật mạnh mẽ, ý chí kiên cố vững vàng mới giữ được đạo tâm. Quý vị không thể so bì với tăng ni được. Như chúng tôi chiều lại thì đóng cửa thiền môn, cảnh thanh tịnh dễ công phu. Còn quý vị đóng cửa rồi vẫn còn tivi, bạn bè, ăn uống, đủ thứ chuyện, làm sao tu tỉnh? Thế nên Phật nói “ta rất thương chúng sinh” là vì vậy. Chớ không phải Ngài thấy thiếu cơm thiếu gạo, thiếu xe hơi mà thương. Thương do mình không tỉnh, không tu, không thấy sự đổi thay mất mát mau chóng đang rình rập từng ngày từng giờ.

Bây giờ quý vị sống trong chỗ ồn náo thì càng khẳng định hơn, quyết tu trong chỗ ồn náo. Chớ đừng đợi được cảnh tốt mới tu. Có vị nói: “Thưa thầy! Con định tới năm sáu mươi tuổi mới xuất gia”. Nhiều người bốn mươi mấy tuổi đã thấy hiện tướng lọng cọng rồi, có vẻ

như bị phong thấp hay sao đó, chờ tới sáu mươi mấy để xuất gia thì không bảo đảm rồi. Cho nên nói tới tu hành là ngay bây giờ, tu trong mọi hoàn cảnh. Cho nên mới có vấn đề tùy duyên, Hòa thượng dạy chúng ta tu trong mọi hoàn cảnh, mọi trường hợp, đó là tùy duyên, đừng để ngày trôi qua rất uổng.

Thiền sư Vạn Hạnh là vị thiền tổ Việt Nam vào thời Lý, Ngài làm quốc sư tham mưu cho Lý Công Uẩn dựng lập nhà Lý. Làm một vị quốc sư, đủ thứ công việc nhưng phần công phu ngài vẫn giữ gìn nghiêm mật, không hề mất mát hay bê trễ. Xong việc quốc gia liền rút về ẩn nơi núi rừng chuyên tâm tu hành. Cho nên thiền sư đã để lại những bài thơ kệ thật thấm thía đạo vị, không phải như mình hện sáu bảy mươi tuổi mới tu, Ngài nói:

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô

Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô

Nhậm vận thịnh suy vô bố úy

Thịnh suy như lộ thảo đầu phô.

Dịch:

Thân như bóng chớp có rồi không

Cây cỏ xuân tươi thu đượm hồng

Mặc cuộc thịnh suy không sợ hãi

Thịnh suy như cỏ hạt sương đông.

(HT. Thanh Từ – Thiền sư Việt Nam)

Thân người như bóng chớp có rồi lại không. Ngài thấy thân này thay đổi nhanh chóng như bóng chớp vậy. Cây cối mùa xuân tươi tốt mùa thu lại khô héo. Câu này đánh thức chúng ta nhiều lắm. Quý vị đừng tưởng cuộc đời toàn là mùa xuân, có mùa xuân thì có mùa hạ. Tàn tạ nhất là cuối hạ, mùa mà người ta nói là thu tàn. Không phải lúc nào tóc cũng xinh, mặt cũng đẹp, cái toại nguyện như ý của mùa xuân ít ỏi, qua nhanh. Xuân hạ thu xuân đông luôn luôn đổi thay, cảnh vật theo đó cũng thay đổi. Mùa xuân thấy xinh tươi nhưng hạ tới cây cỏ tàn tạ. Tuổi thanh xuân mười mấy đôi mươi rất tươi đẹp nhưng năm sáu mươi thì già xấu, tóc bạc, bệnh hoạn. Phật tử luôn nhận định sâu sắc vấn đề vô thường để lo tu, không bỏ phí thời giờ.

Ngài nói *Mặc cuộc thịnh suy không sợ hãi*, người biết đạo lý thì không còn sợ hãi, vì thấy rõ thịnh suy như giọt sương trên đầu

ngọn cỏ ban mai. Đây là chỗ nhận thức sâu sắc của người tu. Không phải biết mùa xuân rồi đắm mê mùa xuân, biết mùa hạ rồi sợ sệt lo lắng mình chết sẽ đi về đâu. Người Phật tử hiểu đạo thì nhậm vận thịnh suy vô bố úy, nghĩa là không sợ hãi gì hết. Con người sinh ra, lớn lên, già chết, duyên sinh như vậy. Chỉ cốt giữ vững lòng mình, định tĩnh sáng suốt, đó là mùa xuân miên viễn. Trong sự đổi thay đó nếu chúng ta sống được với cái bất sinh bất diệt của mình thì lo gì sống chết. Sự sống chết chỉ là sự đổi thay của thân thôi, chớ còn định tuệ chân thật không bao giờ mất được. Chúng ta sống là sống với cái đó, cái không bị luân hồi sanh tử chi phối. Làm sao sống được với cái đó? Buông cái giả thì cái thật hiện ra thôi, đừng chấp đừng mê nữa. Mất thân này ta thấy sợ sệt là vì chấp thân thật. Nếu thấy thân không thật, nó bị già suy hoặc bệnh hoạn, ta biết rõ đó là luật vô thường chi phối, mình bình tĩnh tu tập nên không sợ hãi lo buồn. Người biết tu không sợ sệt cũng không mong cầu, sống rất an ổn. Phật tử sống tu như vậy là đúng với chánh đạo, đúng với lời dạy của quốc sư Vạn Hạnh.

Chúng ta có tu tập, có gần gũi thiện hữu tri thức, thực hiện đúng lời Phật dạy sẽ thấy cuộc đời, mạng sống, danh vọng tiền tài như những hạt sương mai long lanh trên ngọn cỏ. Chỉ một ánh nắng thôi, mặt trời thức dậy thì tất cả tan loãng hết, không còn gì cả. Nếu hiểu đạo lý, áp dụng được đạo lý thì ngay bây giờ, chúng ta có thể nhận và sống được với cái chân thật bất sanh bất diệt. Cái không bảo đảm mà mình kẹt vướng thì thiệt quá dỡ, nói dỡ là nói nhẹ, Phật tử quả là quá ngu. Chúng ta không chịu sống với cái chân thật, với cung thiên định kiếm trí tuệ của mình, lại ham mê chạy theo vướng mắc cái giả, mong manh như hạt sương mai, thì quả là ngu đáo đẽ.

Bây giờ chúng ta đừng ngu nữa mà sống lại với cái chân thật, phát huy cung thiên định kiếm trí tuệ thật bén nhạy để phá tan màn vô minh tăm tối. Cuộc đời mỏng manh, sanh lão bệnh tử chực chờ một bên, không dung dị bất cứ một ai, nên phải cố gắng mãnh liệt lo tu tập. Nói tới đây, tôi nhớ câu chuyện trong kinh kể thật thấm thía làm sao. Hôm ấy Phật cùng A Nan và các vị đệ tử đi hoằng pháp. Ngang qua một cánh đồng, thấy bầy

trâu đang ăn cỏ và chơi giỡn với nhau, con này húc con kia thật vui vẻ. Phật kêu A Nan nói: “Chúng sinh cũng như vậy. Bầy trâu kia sắp bị chủ làm thịt mà chúng đâu có biết. Mỗi ngày người chủ làm thịt một con, trâu mập làm trước trâu gầy làm sau, thế nhưng chúng đâu hay biết chi, cứ vui chơi nhảy nhót. Chúng sanh cũng vậy, vô thường nhanh chóng cướp mất người thân, rồi cướp tới bản thân mình, sự già chết chụp lên không chừa một ai. Vậy mà các chúng sanh cứ vui chơi tranh giành ấu đã với nhau từng chút, không biết rồi sẽ tới lượt mình bị quỉ dữ vô thường xơi thịt.”

Người tu biết rõ điều đó thì phải tỉnh, cố gắng hành trì lời Phật dạy, như thế mới xứng đáng con của Phật. Đức Phật đã chứng đạt và sống một đời sống hoàn toàn bằng trí tuệ thiên định. Ngài dạy chúng ta cũng như thế nhưng ta chưa làm được, là vì mình dễ duôi cứ để ngày tháng trôi qua, không gắng lo tu. Đến khi vô thường tới không kịp chuẩn bị tư lương, lo sợ hốt hoảng không biết mình sẽ đi về đâu?

Tóm lại, tinh thần của người tu Phật hôm nay, mỗi vị tùy theo duyên, theo hoàn cảnh của mình ráng nỗ lực tu, đừng để ngày qua ngày qua, bị mất mát nhiều mà không hay biết. Chúng ta phải có thái độ dứt khoát, phải khẳng định tu tập như đi trên băng mỏng, không thể buông lung, vừa đi vừa ngó qua ngó lại. Quý vị nhớ, chúng ta là người chiến sĩ, một mình phải chiến đấu với muôn vạn quân binh, tức là chiến đấu với vô lượng phiền não, những trở duyên, nghịch cảnh, những ngang trái trong cuộc đời. Thế nên mình không thể không đổ mồ hôi nước mắt. Đổ nhiều mồ hôi nước mắt lắm. Phải phấn đấu liên tục, kiên trì và phải gan dạ mới giữ được thế làm chủ. Giữ thế làm chủ rồi mới có đời sống an ổn tự do tự tại.

Ngài Hoàng Bá dạy:

*Nếu chẳng một phen xương lạnh buốt,
Hoa mai đâu dễ ngửi mùi hương.*

Nếu không có sự tu tập quyết tử, không dễ gì thưởng thức được mùi hương của hoa mai, tức là hương vị của Niết-bàn giải thoát thanh tịnh. Quý vị đang công phu, đang nỗ

lực, chúng tôi chúc cho quý vị công phu ngày càng tăng tiến, nhất định không phải là kẻ chết trận, thoái lui, mà phải là người thắng trận ca khúc khải hoàn.



NHẬT QUANG

NGUYỄN XỬA CÒN ĐÓ

(Có 1CD MP3 kèm theo)

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP HCM

In 2000 cuốn.

khổ 14,5x20,5 cm

dự kiến in tại Nhà In Số 5.

In kèm 1 CD MP3